



Tập-San

ĐẠI-ĐẠO TAM KỲ PHỔ-ĐỘ
Bát thập niên
Tòa-Thánh Tây-Ninh

THẾ ĐẠO



* Tâm Thư Hiệp Nhất

*Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh và
Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh.*

* Cao Đài Xuất Thế

Giám Đạo Trần Thanh Danh

* Hồi Quang Phản Chiếu của Bạch Y

Tập mới

số 26

07-2005

TẬP SAN THẾ ĐẠO

I-TÔN CHỈ - MỤC ĐÍCH

Tập San Thế Đạo truyền bá Tôn Chỉ và Mục Đích của Đạo Cao Đài, phổ biến ánh sáng Chơn lý của Đạo đến mọi tầng lớp Nhơn sanh để mọi người hiểu biết thương yêu nhau, ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhân loại trong *thời Chuyển thế*.

II- CHỦ TRƯỞNG

Tập San Thế Đạo là Cơ quan Ngôn luận của Tín đồ Cao Đài đi theo Tôn Chỉ và Đường lối của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Toà Thánh Tây Ninh.

Tập-San Thế Đạo xin đón nhận tất cả các bài viết và ý kiến đóng góp của quý Đồng đạo, quý Đạo tâm và quý thân hữu bên ngoài Đạo có cùng chung mối quan tâm phục vụ Dân tộc, nơn sanh và xã hội.

Bài vở trên *Tập San Thế Đạo* có mục đích xây dựng lợi ích chung cho Dân tộc, Đạo pháp và xã hội, không mang nội dung bài kích cá nhân hay tập thể. Mọi quan điểm dù có khác biệt nhau cũng được tôn trọng miễn không vi phạm đến Tôn chỉ và Đường lối của Đại Đạo và không đi ngược lại truyền thống cao đẹp của Dân tộc Việt Nam.

Tập San Thế Đạo là nơi trao đổi tin tức và kinh nghiệm hành đạo giữa các cơ sở Đạo Cao Đài khắp nơi trong nước và Hải ngoại, đồng thời cũng là dây liên lạc, trao đổi sự hiểu biết, hợp tác thân hữu với các Tôn giáo bạn, các đoàn thể cùng các tổ chức xã hội, các tổ chức nhân đạo có cùng mục đích chung là phục vụ nhân loại.

Tập San Thế Đạo có đầy đủ mọi thể loại bài viết nghiên cứu Đạo học, Triết học, Tâm lý học, Sử học, Văn hóa, Khoa học kỹ thuật, cùng thơ văn, truyện ngắn v.v., và các tin tức liên quan đến đời sống hằng ngày.

Tập-San Thế-Đạo

TẬP-SAN THẾ ĐẠO

Chủ trương: Ban Quản Nhiệm
Ban Thế-Đạo Hải Ngoại.

Chủ nhiệm: HT Nguyễn Ngọc Dũ

Chủ bút: Tố Nguyên.

Phụ trách kỹ thuật: Nguyễn Ngọc Dao.
Phụ trách phát hành: Nguyễn Điền.

Cộng tác thường xuyên:

Bác-Sĩ Nguyễn Văn Thọ, Lê Văn Thêm, Mai Văn Tim, Duy Văn, Trần Công Bé, Nguyễn Trung Đạo, Bạch Y, Tố Nguyên, Song Nguyên, Quang Thông, Đạt Thông Dương Văn Ngừa, Thi Đàn Vườn Huệ Trắng, Bạch Y.

Yểm trợ:

Bài vở gửi đăng và tài chánh yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại/
Tập-San Thế Đạo xin gửi về:

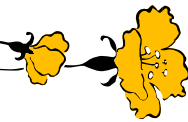
Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Phone: 408-238-6547, 408-262-4209.
Fax# 408-238-6547

website: www.banthedao.net



MỤC LỤC

1-Tâm Thư v/v Hợp Nhất các Tổ-Chức Đạo Cao-Đài tại Hải Ngoại của Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh & Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh	03
2-Thư của Châu Đạo California v/v Hiệp Nhứt	08
3-Thông báo v/v Tâm Thư Hiệp Nhứt	17
4-Đại Đoàn mừng Ngày Giáng Sinh Đức Phạm Hộ Pháp	20
5-Thi văn Đức Hộ Pháp HT Mai Văn Tìm sưu tầm	27
6-Cao-Đài Xuất Thế Giám Đạo Trần Thanh Danh	44
7-Kinh trong Đạo Cao-Đài HT Nguyễn Trung Đạo	68
8-Chúc mừng	83
9-Hồi Quang Phán Chiếu của Bạch Y	85
10-Nhơn sanh quan của Đạo Cao-Đài HT Nguyễn Văn Hồng.	119
11-Liên lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại.	152
12-Danh sách đồng đạo, Cơ-sở Đạo, Thân hữu yểm trợ TSTD	154
23-Hội Tương Tế Cao-Đài	157
24-Phân Ưu	159
25-Tin Tức Đạo sự tóm lược: Thêm 11 vị HTDP cho Ban Thế Đạo.	164
Lễ ra mắt Đại Đạo Thanh Niên Hội bang Gorgia, Hoa Kỳ	165
Xây dựng Thánh Thất San Antonio, TX	170
Xây dựng Thánh Thất Trường Lưu, VN	172
26-Những Bảo Trợ Viên của TSTD	174



ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Bát thập niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

TÂM THƯ

Kính gửi:

- *- HT. Phạm Văn Khảm, XLTV. Q. Khâm Châu
Châu Đạo California,
- *- Quý Vị Q. Đầu Tộc các Tộc Đạo thuộc Châu Đạo
California,
- * - HT. Nguyễn Trung Đạo, Q. Đầu Tộc Tộc Đạo San
Diego
- * -CTS.Phạm Ngọc Tấn, Q. Đầu Tộc Tộc Đạo Orange.
- *- CTS. Nguyễn Văn Rài, Q. Đầu Tộc Tộc Đạo Santa
Clara
- * -Quý Chức Sắc, Chức việc cùng toàn thể Đồng Đạo
thuộc Châu Đạo California,

**Trích yếu: V/v hợp nhất các Tổ chức Đạo Cao Đài tại Hải
Ngoại.**

Thưa chư Huynh, Tỷ, Đệ, Muội,

Hoàn cảnh đất nước từ sau năm 1975, người Tín đồ Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh đã bỏ nước ra đi khắp nơi trên thế giới. Dù sống lưu vong xa quê hương đất Tổ, xa Tổ Đình Tòa Thánh, người môn đệ Cao Đài vẫn giữ dạ một lòng vì Thầy, vì Đạo, đã dần dần hội tụ, liên kết lại cùng nhau bảo thủ Chơn Truyền và phát triển Đạo tại Hải Ngoại. Đức Tin Cao Đài ngày càng được vun bồi, tinh thần Cao Đài ngày càng được phổ biến rộng rãi khắp nơi trên thế giới.

Nhìn chung, sau hơn một phần tư thế kỷ, nền Đạo tại Hải ngoại dần theo thời gian có những nét phát triển rõ rệt:

- Nhiều cơ sở Đạo được hình thành từ nhỏ tới lớn, ban đầu từ tổ chức Hương Đạo đi dần tới cấp Tộc Đạo, rồi Châu Đạo . .

- Một số Thánh Thất, Điện Thờ được thành lập để có nơi thờ phượng Đức Chí Tôn, Phật Mẫu, các Đấng Thiêng Liêng . .

- Các tổ chức Đạo được thành lập như Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Cơ Quan Truyền Giáo Hải Ngoại, Đại Đạo Thanh Niên Hội v . . v . .

- Việc hành Đạo tại hầu hết các nơi từ từ đi vào quy củ, căn bản theo nền tảng Tân Luật và Pháp Chánh Truyền, các Đạo Nghị Định và quy điều của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh trước đây.

Tuy nhiên, qua những điểm đáng mừng nói trên, còn có những vấn đề mà chúng ta hằng quan tâm đến tiền đồ Đại Đạo đều luôn ưu tư khắc khoải:

1)- Sự phát triển nền Đạo tại Hải ngoại mang nặng tính chất địa phương, rời rạc. Xu hướng phân tán ngày càng nhiều, còn thiếu các nỗ lực liên kết, hỗ trợ, hợp tác giữa các cơ sở, tổ chức Đạo với nhau, ngay cả ở cùng một địa phương, trong cùng một khu vực.

2)- Việc hành Đạo, truyền Đạo còn có phần khác biệt nhau ở từng địa phương bởi do thiếu sự chỉ bảo, dìu dắt của Hội Thánh, ít nhiều ảnh hưởng đến việc bảo thủ Chơn Truyền và phát triển Đạo tại hải ngoại. Việc hợp tác, liên giao hành Đạo với nhau còn rất rời rạc, thiếu hiệu quả do không có chương trình, kế hoạch thống nhất, thiếu sự phối hợp và yểm trợ. . .

3)- Tình trạng phân tán, thiếu hợp tác và hỗ trợ làm cho việc phát triển nền Đạo tại hải ngoại còn chậm chạp trong nhiều năm qua. Nhiều chương trình, mục tiêu quan trọng vẫn chưa thực hiện được hoặc đã bị lãng quên.

Cụ thể như:

-Chưa hình thành được Thư Viện Cao Đài hoặc Cơ quan Khảo Cứu để hệ thống, tập hợp những tinh hoa tư tưởng Cao Đài làm nền tảng cho việc phổ độ cũng như chưa thành lập được Ban Dịch Thuật để thống nhất việc chuyển ngữ những Kinh sách Cao Đài nhằm phục vụ, hỗ trợ cho việc phổ độ và truyền giáo.

-Chưa thành lập được các Trung Tâm hay Khóa Hạnh Đường để huấn luyện, đào tạo nhân sự hậu tấn cho các Cơ sở, Tổ chức Đạo cũng như cho việc truyền bá Giáo lý.

-Quan trọng hơn hết là Tôn Giáo Cao Đài chưa được chính thức khai báo ở cấp Liên Bang - Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, chưa được thừa nhận là một Tôn Giáo trên đất Mỹ. Hầu hết các Cơ sở, Tổ chức Đạo hoạt động dưới hình thức hội đoàn bất vụ lợi (*Non-Profit Organization*)

.....
Nhìn lại gần 30 năm qua theo dòng Đạo sử, thực tế cho thấy cơ Đạo đang trên cơn thử thách nặng nề nhất. Trong nước thì nền Đạo bị kháo đảo, lung lay tận gốc, Chơn Truyền dần dần bị xóa bỏ; ở Hải ngoại, đặng dịp may, mà các Cơ sở, Tổ chức Đạo vẫn còn rời rạc, thậm chí có nơi trong tình trạng phân tán, chia rẽ ngày càng trầm trọng.

Thưa cùng Quý Huynh, Tỷ, Đệ, Muội,

Chúng tôi là Chức Sắc Thiên Phong vì hoàn cảnh chung của Đạo và của Đất nước, đã phải tạm rời Tổ Đình và ngưng hành Đạo, nay tuổi lại cao, sức khỏe lại kém, hữu hạnh có nhiều dịp sinh hoạt họp mặt với Quý chư Hiền, danh lễ Đức Chí Tôn, Phật Mẫu nơi hải ngoại, thật là buồn tủi, vui mừng lẫn lộn, suy tư nhiều đến hoàn cảnh chung của chúng ta.

Chúng tôi cũng thật lòng ngưỡng mộ và kính phục công lao của Quý Đồng Đạo, Nam cũng như Nữ, nơi xứ lạ quê người,

trăm vạn gian nan vất vả, vẫn không quên Thầy, quên Đạo, giữ vững Đức Tin.

Chúng tôi cũng nhớ những lời Thánh Huấn của Hội Thánh chỉ dạy, cùng nhận thấy rằng: “Tạo sự nghiệp Đạo chưa khó khăn hơn là gìn giữ và phát huy sự nghiệp Đạo cho xinh lịch, được tồn tại mãi mãi, lưu truyền hậu tấn kế chí mới là khó! Được như vậy mới tròn Nghĩa với Nhơn sanh, trọn Trung cùng Hội Thánh, trọn Hiếu với Đức Chí Tôn”.

Nay chúng tôi cùng đồng tâm hiệp ý, chọn cử người hiền phụ giúp, âm thầm làm việc, tránh phô trương ồn ào, không dám khoe khoang, không tranh giành uy tín, không chác lợi cầu danh, chỉ giữ một mực hòa ái để gìn giữ và phát triển sự nghiệp Đạo nơi xứ lạ quê người hầu làm xong sứ mạng Thiên Liêng giao phó.

Chúng tôi tha thiết kêu gọi Hiền Tài XLTV Quyền Khâm Châu, Chư Chức sắc, Chức việc cùng quý Huynh, Tỷ, Đệ, Muội tại Châu Đạo California, một tổ chức Hành Chánh Đạo cao nhất hiện nay, với tài đức và khả năng của mình, hãy chung tâm hiệp sức đặng cùng nhau phối hiệp, liên kết các Cơ sở, các Tổ chức Đạo và Đồng Đạo khắp nơi để thành lập một Ban Vận Động Hiệp Nhứt Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải ngoại, trước mắt là thống nhứt Hành Chánh Đạo, tiếp đến hình thành một Cơ chế chung Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải ngoại.

Chúng tôi cũng tha thiết kêu gọi toàn thể Chư Chức sắc, Chức việc cùng Đồng Đạo tại các cơ sở Hành Chánh Đạo, các tổ chức Đạo ở Hải ngoại hãy cùng đồng tâm hiệp sức với Châu Đạo California thực hiện thành công chủ trương Hiệp nhứt nói trên.

Mong rằng trong tinh thần cộng yêu hòa ái, chúng ta cùng nhau đưa thuyền Đạo đến tận bến vinh quang, đồng Đạo cùng hưởng an cư lạc nghiệp.

Do nhu cầu Đạo sự quan trọng, chúng tôi ước mong và đề nghị Quý Châu Đạo dành chút thì giờ quý báu xem xét và vui lòng hồi đáp càng sớm càng tốt, nếu có thể trong vòng (45) ngày kể từ ngày nhận được Bức Tâm Thư này.

Thư hồi đáp xin gửi về địa chỉ sau:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr.,

San Jose, CA. 95121-1716

Các Cơ sở Hành Chánh Đạo, Tổ chức Đạo và Đồng Đạo Hải ngoại có ý kiến đóng góp, xin vui lòng gửi về địa chỉ nêu trên.

Chúng tôi nhờ Ban Thế Đạo Hải Ngoại giúp đúc kết, báo cáo để cùng nhau thực hiện tốt đẹp công việc này.

Cầu nguyện Đức Chí Tôn, Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng hộ trì và ban phước lành cho toàn đạo.

Nay kính,

San Jose, ngày 15-03-2005

Renton, ngày 20-3-2005

Giáo Hữu

Giáo Hữu

Thượng Ngọc Thanh

Thái Cẩm Thanh

(đã ký)

(đã ký)

Đồng kính gửi:

- Cơ sở Hành Chánh Đạo các cấp tại Hải Ngoại.
- Các Tổ chức Đạo tại Hải Ngoại.
- Toàn thể Đồng Đạo tại Hải Ngoại.

Để kính tường và kêu gọi chung lo hiệp nhất”

Nơi nhận:

- Các Cơ quan Truyền Thông, Báo Chí Đạo Cao Đài tại Hải Ngoại.

“Để kính nhờ phổ biến rộng rãi”

- Hồ sơ - Lưu.

Thư Châu Đạo California

**kính gửi HH Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh
và HH Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh**

Lời Tòà Soạn TSTD

Bức Tâm Thư Kêu Gọi Hiệp Nhất Cao Đài tại Hải Ngoại của Hiền Huynh *Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh* và *Hiền Huynh Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh* vừa qua đánh dấu một sự kiện quan trọng trong lịch sử của Đạo Cao Đài tại Hải Ngoại sau hơn ba mươi năm dài tồn tại và phát triển.

Đến nay, Ban Thế Đạo Hải Ngoại (*cơ quan giúp nhệ vị Hiền Huynh Giáo Hữu phổ biến và tổng hợp ý kiến các nơi*) đã tiếp nhận nhiều ý kiến của các Cơ sở, tổ chức Đạo và đồng Đạo tại Hải Ngoại. Hầu hết đều tán đồng, ủng hộ tham gia vào Cơ Hiệp Nhất do hai Hiền Huynh Giáo Hữu khởi xướng, và cho rằng **“Đây là một Chủ trương phù hợp Thiên Ý vì nó xuất phát từ nguyện vọng chung của Nhơn Sanh và Thánh Tâm của Chư vị Chức sắc Thiên Phong”**.

Bên cạnh những ý kiến đồng tình ủng hộ đáng mừng nói trên, rất tiếc, Châu Đạo California một cấp Hành Chánh Đạo được hai Ngài Giáo Hữu tin tưởng và kêu gọi đứng ra **“phối hiệp, liên kết các Cơ sở, các tổ chức Đạo và Đồng Đạo khắp nơi để thành lập một Ban Vận Động Hiệp Nhất Đạo Cao Đài tại Hải Ngoại . . .”** với nhiều lý do đã trả lời khước từ trọng trách lịch sử mà hai Ngài Giáo Hữu đã kỳ vọng. Tuy nhiên Châu Đạo California cũng sẽ sẵn sàng ủng hộ và tự nguyện xin cùng góp sức nếu như nhệ vị Hiền Huynh Giáo Hữu hoặc Cơ-Quan nào của Đạo, như Ban Thế Đạo Hải Ngoại chẳng hạn có kế hoạch cụ thể, mang tính chất khả thi.

Nay Tập San Thế Đạo cho đăng Văn thư trả lời của Châu Đạo (*HT. Phạm văn Khâm, ký thay mặt Châu Đạo*) để toàn thể Đồng Đạo và Quý đọc giả tường lãm .

CHÂU ĐẠO CALIFORNIA
14072 Chestnut st
Westminster – CA 92683

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Bát Thập Niên
TÒA THÁNH – TÂY NINH

Số 042 VP/CĐ/CA

CHÂU ĐẠO CALIFORNIA

Kính gửi:

Nhị vị Hiền Huynh:

* Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh

* Giáo Hữu Thái Cầm Thanh

Trích yếu: v/v Phúc đáp tôn ý của nhị vị Hiền Huynh Giáo Hữu

Kính thưa nhị vị Hiền Huynh Giáo Hữu,

Thiểm Châu Đạo chúng tôi rất hân hoan đón nhận quý tôn ý về việc hợp nhất các tổ chức Đạo Cao Đài tại hải ngoại qua bức Tâm Thư của nhị vị ký tại San Jose ngày 15/03/05 và Renton ngày 20/03/05.

Thật ra, các điều mà nhị vị đã ngõ ý, Châu Đạo cũng đã từng nghĩ tới và cũng đã từng dấn thân vào việc. Tuy nhiên, trên thực tế, việc tác động của ngoại cảnh làm khó khăn bước tiến của mình không phải ít. Nói như thế không có nghĩa là Châu Đạo chùng bước. Châu Đạo chấp nhận bước chậm nhưng giữ vững từng mỗi bước đi tới. Xin minh chứng vài nét điển hình như sau:

1 – Phân tán vì đâu? Hóa giải như thế nào?

Chúng tôi xin kể một câu chuyện ra đây, không phải để trách cứ ai, cũng không phải nhằm nói ai phải, ai trái. Nói ra để

cho mọi người thấy chuyện không đến nỗi trầm trọng lắm, thế mà cũng có người cho là: phân tán, chia rẽ, manh mún... để rồi chính từ đó đã tạo nên cái hố ngăn cách càng ngày càng sâu thêm.

Số là Thánh Thất Lampson thuộc Tộc Đạo Orange County và Châu Đạo California trước kia vì đồng đạo ít, vì kém tiền nên đã đặt tạm trong một ngôi nhà thuộc khu cư dân. Dần dần số đồng đạo ngày càng qui tụ cúng kiến tăng thêm, gây mất mát ít nhiều về sự yên tĩnh cho người láng giềng và nhất là làm trở ngại giao thông không phải nhỏ vào những ngày vía, ngày lễ của Thánh Thất. Chính vì vậy, năm 1998, Thành Phố Garden Grove có gởi đến Châu Đạo lời khuyến cáo yêu cầu phải dời đến khu vực dành riêng cho tôn giáo.

Trước tình trạng này, Châu Đạo triệu tập một cuộc họp bất thường gồm có chư Chức Sắc, chư Chức Việc và số đồng đạo thường xuyên lui tới Thánh Thất để cùng nhau thảo luận và tìm phương giải quyết vấn đề. Trong buổi họp có tất cả 30 người, sau một hồi thảo luận rồi dẫn tới hai ý kiến trái ngược nhau:

Ý kiến thứ nhất: Đi tìm một khu đất đủ tiêu chuẩn, hợp pháp, nghĩa là đáp ứng mọi qui định của chính quyền địa phương nêu ra, để xây dựng một Thánh Thất theo đúng mẫu mã của Tòa Thánh – Tây Ninh và đặt trên căn bản: “Bất gió nấn hình”

Ý kiến thứ nhì: Để không tạo nên một gánh nặng quá sức cho đồng đạo, đồng thời cần cân nhắc kỹ vào khả năng đóng góp của Đồng Đạo, bước đầu nên tìm một nơi không phải là khu cư dân, hợp pháp cho việc lễ bái của các Tôn Giáo, nơi đây tạm dùng làm Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu tương đối khang trang. Ngoài ra cũng có chỗ làm cơ sở phát triển đạo, sinh hoạt đạo sự... và đợi chờ đồng đạo ổn định được đời sống định cư của mình, đợi chờ số đông đảo dân chúng địa phương hiểu được cái cao quý của nền Đạo Trời do chúng ta nỗ lực truyền đạt đến họ, đợi chờ hội đủ ba yếu tố. Thiên thời, Địa lợi, Nhân hòa... rồi sẽ tiến xa thêm nữa.

Để tôn trọng tính dân chủ, Ban Chủ Tọa buổi họp cho biểu quyết bằng một cuộc bỏ thăm kín.

Kết quả: Ý kiến thứ nhất: 3 thăm, ý kiến thứ hai: 27 thăm.

Do đó Châu Đạo coi ý kiến thứ hai như là một trọng trách mà đồng đạo đã giao phó cho Châu Đạo thực hiện.

Bắt đầu từ sau buổi họp này, Châu Đạo chạy đôn, chạy đáo để tìm chỗ mới. Có người tìm thấy ngôi nhà thờ trên đường Mc Faden, có người chỉ ngôi nhà thờ ở thành phố Westminster. Cuối cùng nơi thứ nhì quả đủ duyên, đủ nghĩa với những người tín đồ Cao Đài ra đi từ Thánh Thất Lampson. Đó chính là ngôi nhà thờ tọa lạc 14072 đường Chestnut, thành phố Westminster. Nơi đây đã trở thành Thánh Thất Orange County, Điện Thờ Phật Mẫu Orange County, Văn Phòng Châu Đạo California, Văn Phòng Tộc Đạo Orange County, Văn Phòng Đại Đạo Thanh Niên Hội California, Trung Tâm Văn Hóa Tây Ninh, Hội Trường Châu Đạo California.

Riêng ý kiến thứ nhất mặc dù là thiểu số, nhưng với sự kiên trì, với ý chí bất khuất... quý Huynh, Tỷ này quyết tâm không lùi bước... cộng thêm vào đó được một Mạnh Thường Quân hứa hết lòng tiếp sức... Từ đó, ở vùng Little Sài Gòn có thêm Tộc Đạo Little Sài Gòn ở đường Orange Wood, thuộc thành phố Garden Grove, với Thánh Thất Cao Đài, bây giờ đổi tên là Thánh Thất California đang nằm trong kế hoạch dự trù xây cất theo mẫu mã của Tòa Thánh Tây Ninh.

Qua hai sự kiện nêu trên, lúc bấy giờ Tộc Đạo Orange County tại Thánh Thất Lampson, bỗng dưng tách rời ra thành hai nhóm, một nhóm nhất định bảo thủ ý kiến của mình mặc dầu chỉ có 3 thăm, một nhóm cứ thi hành đúng theo sự biểu quyết với số thăm đa số tuyệt đối của buổi họp. Từ đó Tộc Đạo Orange County bị tách ra thêm một Tộc Đạo Little Sài Gòn. Mặc dầu có sự tách rời ra, nhưng hai bên vẫn giữ một mực liên giao hành đạo, nhất là trong việc quan, hôn, tang, tế... Ngoài ra quý vị Hiền Tài, quý vị Chức Việc của hai nơi này, thỉnh thoảng cũng thăm viếng nhau.

Về phần Châu Đạo chọn đặt Văn Phòng tại Thánh Thất Orange County tọa lạc 14072 Chestnut st, thành phố Westminster cũng chỉ vì theo số thăm đa số trong phiên họp kể trên.

Tại nơi đây, trong 5 năm đầu (1999 – 2004), Châu Đạo đã tiến từng bước vững chắc theo kế hoạch mà Châu Đạo đã báo cáo kết quả cùng đồng đạo trong Bản Tường Trình đầu năm 2005. Đồng thời trong 5 năm tới, Châu Đạo sẽ trả dứt món nợ đã vay ngân hàng và như vậy, tài sản của Châu Đạo lúc bấy giờ trị giá trên 1 triệu Mỹ Kim, chưa kể số tiền ký gửi trong trương mục ở ngân hàng. Trong thời gian này Châu Đạo sẵn sàng chuẩn bị cho kế hoạch xây dựng một Thánh Thất thể hiện được Thể Pháp như hầu hết quý đồng đạo đang trông chờ.

Hiện tại, hai Tộc Đạo này luôn luôn nỗ lực hành đạo. Kết quả tốt đẹp sau cùng của bất cứ Tộc Đạo nào cũng đều đáng được ca tụng cả.

Từ một việc hết sức nhỏ mà sinh ra phân tán, nên chúng tôi có thể tin chắc sự kết hợp lại nhau không phải là mối bận tâm lớn.

2 – Theo thư dẫn thượng, nhị vị Hiền Huynh Giáo Hữu có đề cập đến: “Liên kết các Cơ Sở, các tổ chức Đạo và Đồng Đạo khắp nơi để thành lập một Ban Vận Động Hiệp Nhứt Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại hải ngoại, trước mắt là thống nhứt Hành Chánh Đạo, tiếp đến hình thành cơ chế chung Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại hải ngoại.”

Vấn đề thành lập Ban Vận Động Hiệp Nhứt Cao Đài tại hải ngoại, Châu Đạo đã thành lập một ban tương tự như vậy vào năm 1997, nhưng chỉ trong phạm vi giới hạn của mình là thuộc giáo phận California mà thôi. Trong 4 tháng làm việc hăng say, về mặt hình thức thấy kết quả sáng như ban ngày, tuy nhiên càng đi sâu vào nội dung, mọi người trong cuộc ai ai cũng nhận ra còn nhiều điều nan giải, chúng tôi tin duyên may chưa tới. Tuy nhiên với mặt hình thức cũng tạm coi như bước đầu dẫn tới sự hiệp nhứt về sau. Từ đó Châu Đạo chúng tôi luôn luôn thắc

chặt việc liên giao hành đạo với các Thánh Thất và các Cơ Quan đạo một cách khá tốt đẹp.

Còn việc thống nhất Hành Chánh Đạo, nhị vị Hiền Huynh đề ra, quả thực chúng tôi cũng hằng mơ ước, tuy nhiên, cũng có trường hợp nếu Châu Đạo chấp nhận sự thống nhất vô điều kiện thì chắc chắn sẽ bị Đồng Đạo kết tội là manh nha đi sai lạc Chơn Truyền, còn trái lại thì việc thống nhất không thành và Châu Đạo bị người ngoại cuộc xuyên tạc là thiếu tinh thần hợp tác! Từ đó, Châu Đạo thử tìm một hướng mới và nghĩ rằng: Chúng ta có một Tân Luật, một Pháp Chánh Truyền và các Thánh Ngôn, Thánh Giáo... chẳng khác nào đường chúng ta đã được chỉ rõ, nẻo chúng ta đã tưởng... và cứ thế, theo đường ngay nẻo thẳng mà tiến bước thì sợ gì phân đường, chia ngã, sợ gì Chơn Truyền không gìn giữ trọn vẹn được.

Nay, Châu Đạo có đó, Tộc Đạo kiện toàn, Hương Đạo phát triển, Đồng Đạo tâm sáng... muôn việc đâu sẽ vào đấy, không sắp xếp tự nó cũng ổn định. Vả lại Châu Đạo luôn luôn hân hoan đón nhận các nguồn nhân lực, tài lực, trí lực... từ các Cơ Quan của Đạo để cùng nhau xây dựng sự nghiệp Đạo tại hải ngoại.

Tóm lại, Hành Chánh Đạo, Đức Lý Giáo Tông đã vẽ sẵn, chúng ta cứ tùng theo đó mà hành đạo thì việc gì phải bận tâm thống nhất hành chánh đạo?

Riêng việc tiến đến hình thành một cơ chế chung Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh, thú thật Châu Đạo không dám bàn tới vì chỉ nghĩ đến nhân sự điều hành cơ chế này cũng là một vấn đề hết sức nan giải rồi! Thật vậy, ngay cả những đơn vị Hành Chánh Đạo thấp như Tộc Đạo, Châu Đạo cũng đang thiếu người điều hành toàn thời gian, nên Hành Chánh Đạo sinh ra trì trệ. Đó, mới nói đến sự chưa vững chắc ở các Cơ Sở hạ tầng, nay lại đặt vấn đề cơ chế Cao Đài cho toàn thế giới phải chăng là việc quá sớm! Nhất là khi chúng ta thử đặt vấn đề, tại hải ngoại, quý vị Chức Sắc, Quý vị Hiền Tài và Nhân Sĩ... ai là người có đủ điều kiện làm việc toàn thời gian, đủ uy tín, đạo hạnh, khả năng và tinh thần phục vụ để lãnh đạo cơ chế này?

Đó là chưa kể đến những khó khăn khác sẽ nảy sinh ra sau khi cơ chế hoặc tổ chức được hình thành.

3 – Nhị vị Hiền Huynh Giáo Hữu cũng nhắc nhở đến sự thành lập Thư Viện Cao Đài, Ban Dịch Thuật, Khóa Hạnh Đường và quan trọng hơn hết là tôn giáo Cao Đài chưa được chính thức khai báo ở cấp Liên Bang.

Trong các điểm nêu trên, đều nằm trong các kế hoạch đã, đang hoặc sẽ thực hiện của Châu Đạo. Thí dụ:

a/ Tôn Giáo Cao Đài với cấp Châu Đạo đã được chính thức khai báo ở cấp Liên Bang và được Liên Bang cấp giấy phép hành đạo trên đất nước Hoa Kỳ.

b/ Châu Đạo có cơ sở đủ để thành lập một Thư Viện với một phòng đọc sách có thể chứa gần 100 người và tích trữ vài ngàn quyển sách. Tuy nhiên người Quản Thủ Thư Viện chưa có, sách tập trung không được là bao, nên trong 1 năm qua, Châu Đạo chỉ có một tủ sách còn chừa nhiều khoản trống!

c/ Riêng về Khóa Hạnh Đường hay các khóa Huấn Luyện nhân sự điều hành Đại Đạo Thanh Niên Hội hay lớp Cùng Học Giáo Lý, Châu Đạo đã gặp trở ngại lớn là thiếu Cộng Sự Viên và cộng thêm vào đó phần đông đồng đạo không có thì giờ tham dự một cách đều đặn.

Cuối cùng, Châu Đạo chúng tôi thấy nhị vị Hiền Huynh lo lắng nhiều đến: “Việc hợp tác, liên giao hành đạo với nhau còn rời rạc, thiếu hiệu quả do không có chương trình, kế hoạch thống nhất, thiếu sự phối hợp và yểm trợ...”

Chúng tôi xin thú nhận rằng: Giữa Châu Đạo cùng các Tộc Đạo, Điện Thờ Phật Mẫu và Đại Đạo Thanh Niên Hội... trong những năm qua, chúng tôi đã từng hợp tác chặt chẽ, tham khảo ý kiến bằng điện thoại, bằng văn thư, liên giao hành đạo trong tinh thần tương thân tương ái. Những ngày lễ, vía lớn Châu Đạo, Tộc Đạo, Điện thờ Phật Mẫu Orange County, Tộc Đạo San Diego đã từng cùng nhau đánh lễ Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu, cùng nhau tham dự lễ... chí những đám tang Châu Đạo cũng có phải đoàn đến phối hợp với Tộc Đạo San Diego để cử hành tang lễ và ngược lại Tộc Đạo San Diego cũng thế...

Riêng Tộc Đạo Santa Clara ở Bắc Cali vì quá xa xôi nên thỉnh thoảng Châu Đạo và Tộc Đạo Orange cũng được vài lần thăm viếng nhau trong năm. Ngoài ra, các Thánh Thất không trực thuộc Châu Đạo, chúng tôi cũng có sự quan hệ chặt chẽ như vậy.

Đặc biệt vào năm 2002, gần như hầu hết các cơ quan Đạo từ Nam chí Bắc California cùng hợp tác với Châu Đạo tổ chức lễ Kỷ Niệm ngày Khai Đạo kết quả thật mỹ mãn. Ngoài ra với hai lần Châu Đạo tiếp đón các em Thanh Thiếu Niên Đại Đạo từ khắp nơi trên thế giới về tham dự Đại Hội Thanh Thiếu Niên Cao Đài trong Hội Trường Châu Đạo với đầy ắp tình thương yêu nồng thắm. Nói như những điều kể trên, nghĩa là sinh hoạt Đạo Sự có phối hợp, có yểm trợ, có kế hoạch từ 5 năm này đến 5 năm sau... Mọi sinh hoạt Đạo sự mặc dầu chưa được trọn vẹn, nhưng không có sai lầm nào quá đáng.

Ước gì mọi cơ sở đạo tại California cũng như những nơi khác ở hải ngoại cùng nhìn thẳng vào Pháp Chánh Truyền, vào Tân Luật, vào truyền thống tổ chức Hành Chánh Đạo của Hội Thánh... và nhập cuộc trong tinh thần tương kính để dìu nhau nhịp nhàng tiến bước trên đường Đạo thì có khó khăn nào chẳng vượt qua, sự phân tán nào không kết hợp được?

Kính thưa nhị vị Hiền Huynh Giáo Hữu,

Trong bức thư hồi đáp này, với những điều trình bày nêu trên, kính xin nhị vị Hiền Huynh Giáo Hữu nhận nơi đây như là những lời trường trình vài nét sinh hoạt Đạo Sự tại Châu Đạo California và cũng là đôi lời tâm tình của chúng tôi muốn nói lên sự dốc tâm bằng tất cả thiện chí và khả năng để dâng hiến cho công cuộc kiện toàn nền Hành Chánh Đạo và hiệp nhất các Cơ Sở Đạo. Tuy nhiên kết quả vẫn còn bị hạn chế. Do đó, nhị vị Hiền Huynh Giáo Hữu hoặc Cơ Quan nào của Đạo, như Ban Thế Đạo Hải Ngoại chẳng hạn... nếu có kế hoạch cụ thể, mang tính chất khả thi... Châu Đạo chúng tôi sẵn sàng ủng hộ và tự nguyện xin cùng góp sức.

Ngoài ra, chúng tôi cũng chân thành cảm tạ sự quan tâm đặc biệt của nhị vị Hiền Huynh đối với Châu Đạo California.

Cuối thư, chúng tôi xin bày tỏ một thiện kiến tóm gọn là: Trong hoàn cảnh hiện tại, mọi người ai ai cũng mong muốn hiệp nhứt nhưng ý kiến lại chưa hợp nhứt như một vài dẫn dụ kể trên và nhất là trong điều kiện thực tế chưa cho phép, thiết tưởng nên cùng nhìn lên cao, để rồi chúng ta không còn vướn mắt trông thấy những trái ngược ở chung quanh và cứ thẳng đường đi tới với những người bạn đường thân thiện có tên là Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, Thánh Ngôn, Thánh Giáo, Thánh Lịnh, Thuyết Đạo... để mong đóng góp một phần nhỏ vào công cuộc xây dựng sự nghiệp Đạo tại hải ngoại.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng ban ơn lành cho toàn Đạo trên con đường hành trì Đạo Pháp, riêng nhị vị Hiền Huynh Giáo Hữu luôn được an khang để đàn kế thừa nghiệp đạo có nhiều cơ hội “Khất Ngôn” như các bậc Tiên Nho hằng dạy bảo.

Trân trọng kính chào nhị vị Hiền Huynh Giáo Hữu
Châu Đạo California ngày 22/4/2005
TM Châu Đạo California,
Hiền Tài Phạm văn Khảm.
(Ký tên và đóng dấu)

Đạo không Đời không sức, Đời không Đạo không quyền, Đạo Đời tương đắc mới mong tạo thời cải thế.

THÔNG BÁO

v/v Tâm Thư Hiệp Nhất

Ban Thế Đạo Hải Ngoại trân trọng thông báo:
Từ ngày 20-04-2005 gửi Tâm Thư hai Hiền Huynh Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh và Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh đến ngày hôm nay 20-06-2005, Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã nhận được rất nhiều thư của các Cơ-Sở Đạo và đồng đạo gửi về hai Hiền Huynh Giáo Hữu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại trong nhiệm vụ được ủy thác đã đúc kết, chuyển về nhị vị Giáo Hữu tất cả những văn thư đã nhận được.

Sau đây là một số CơSở Đạo và đồng đạo mà chúng tôi đã nhận được thư / hoặc chưa có văn bản nhưng đã có phát biểu ủng hộ chủ trương hiệp nhất:

1-Cơ-Sở Đạo:

- *Tộc Đạo Santa Clara, CA
- *Tộc Đạo San Diego, CA.
- *Thánh Thất Anaheim, CA.
- *Tộc Đạo Little Saigon, CA.
- *Thánh Thất Pomona, CA.
- * Hương Đạo Sacramento, CA.
- *Thánh Thất Seattle, WA
- *Thánh Thất Louisiana, LA.
- *Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Tưởng cũng nên nhắc lại là trong đêm 04-06-2005, Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã có một phiên họp bất thường tại San Jose để thảo luận về bức tâm thư của 2 Hiền Huynh Giáo Hữu. Thành phần tham dự phiên họp gồm có :

- 1- Tất cả thành viên trong Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại.
- 2-Ban Thế Đạo Bắc California.
- 3-Ban Thế Đạo Nam California.
- 4-Đại Diện của Ban Thế Đạo Úc Châu.
- 5-Đại Diện Ban Đại Diện BTĐHN tại WA..

Các đại diện các Ban Đại Diện BTĐHN tại Texas, tại bang Louisiana, tại bang Florida, tại Canada và tại Pháp không tham dự được vì quá xa xôi, hoặc vì bệnh nhưng cũng có ý kiến ủng hộ phiên họp và sẽ tuân theo những quyết định của phiên họp nếu có.

Phiên họp có sự tham dự của vị Đại diện Hành Chánh Đạo địa phương (Tộc Đạo Santa Clara), và gồm tất cả là 15 vị, bắt đầu từ lúc 19.20 giờ và chấm dứt vào khoảng gần 23.45 giờ.

Phiên họp đã thảo luận về bức Tâm Thư và cuối cùng đồng quan điểm là ủng hộ chủ trương đứng đắn, đúng lúc của 2 Hiền Huynh Giáo Hữu và Ban Thế Đạo sẽ sẵn sàng nhận lãnh trách nhiệm tham gia vào việc Hiệp Nhất một khi 2 Hiền Huynh Giáo Hữu phát động thực hiện.

Ngoài ra, Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng đã bàn thảo nhiều về:

- Mục tiêu của việc Hiệp Nhất,
- Các giai đoạn kế tiếp trong việc Hiệp Nhất.
- Phác thảo về Tổ-Chức Hiệp Nhất.

Qua ngày hôm sau, Phái đoàn tham dự phiên họp bất thường của Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã đến viếng thăm Hiền Huynh Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh tại tư gia. Phái đoàn đã được HH Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh tiếp đón niềm nở và thân mật.

Sau khi Ban Thế Đạo Hải Ngoại tường trình về sự ủng hộ nồng hậu của các Cơ-Sở Đạo và đồng đạo v/ v Hiệp Nhất, về nội dung và kết quả phiên họp của Ban Thế Đạo Hải Ngoại trong đêm vừa qua, HH Giáo Hữu đã có đôi lời tâm huyết với Phái Đoàn và sau đó là những câu hỏi thỉnh ý HH Giáo Hữu và đã được HH Giáo Hữu trả lời thỏa đáng.

Cuộc thăm viếng bắt đầu từ 9.20 giờ và chấm dứt vào lúc 11.00 giờ để Phái Đoàn đến Thánh Thất San Jose tham dự buổi cúng Ngộ tại Thánh Thất San Jose, Phái Đoàn đã được HH CTS Nguyễn Văn Rài và Chức

Nguyễn Văn Rài, Q.Đầu Tộc Tộc Đạo Santa Clara và Chức Việc BTS Thánh Thất San Jose đón tiếp rất niềm nở .

Sau thời cúng ,Thánh Thất San Jose đã chiêu đãi Phái Đoàn một bữa cơm chay rất ngon và rất thân mật mặc dù bữa cơm này không có dự trù trước trong chương trình.

2-Đồng đạo ủng hộ chủ trương Hiệp Nhứt và có tham gia ý kiến:

- CTS Nguyễn Văn Rài. CA
- HT Lê Ngọc Tuyết, San Diego.CA
- CTS Lê Quang Giai và PTS Trần Quang Sơn,CA
- 3 HTDP ở Dan Diego, CA.
- Niên Trưởng Đặng minh Dương, San Diego,CA.
- Bùi Văn Nghiêm, San Diego, CA.
- HTDP Lý Trường Thọ. Houston, TX.
- Đỗ Minh Đức, Houston, TX.
- Alphonse Cao, Sacramento, CA
- Hồ Văn Thôi, CA.
- CTS Lê Văn Tiết, Seattle, WA.
- Nguyễn Văn Hồ &Bùi Thị Bạch Mai, Holt ,MI.
- HT Huỳnh Văn Bột, Russellville, KY
- HTDP Nguyễn Chí Hiền, Pháp.
- Trần Văn Bình, Pháp.
- HT Nguyễn Kim Triệu,HTDP Thái Nguyệt Lâm,
- HT Lê Văn Ngộ, NSW Úc Châu. . . . v. . . .v. . .

Tất cả những văn bản góp ý và ủng hộ chủ trương Hiệp Nhứt đều đã được Ban Thế Đạo Hải Ngoại đúc kết và làm tờ phúc về hai vị Hiền Huynh Giáo Hữu.

Việc thực hiện Hiệp Nhứt các Cơ-Sở Hành Chánh Đạo nơi hải ngoại cũng như việc tiến tới thành lập một Cơ Chế Chung cho các Cơ-Sở Đạo nơi hải ngoại còn tùy thuộc vào Quyết Định của hai vị Hiền Huynh Giáo Hữu.

Trân trọng thông báo.

San Jose, ngày 22-06-2005

Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Đại Đoàn Mừng Ngày Giáng Sinh ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP

Theo chúng tôi được biết thì lúc Đức Phạm Hộ Pháp còn sanh tiền, mỗi năm Hội Thánh có thiết lễ Mừng Ngày Sinh Nhựt của Đức Hộ Pháp vào ngày Mừng 5 tháng 5 âm lịch.

Sau khi Đức Hộ Pháp Qui Thiên vào ngày Mừng 10 tháng 4 năm Kỷ Hợi (17-5-1959), mỗi năm Hội Thánh có thiết lễ 2 lần :

- Ngày 10-4 Âm lịch, Kỷ niệm ngày Qui Thiên của Đức Phạm Hộ Pháp : Cúng TIỂU ĐÀN Đức Chí Tôn.

- Ngày 5-5 Âm lịch, Mừng ngày Sinh Nhựt của Đức Phạm Hộ Pháp : Cúng TIỂU ĐÀN Đức Chí Tôn.

Sau đó có một số Đồng Đạo vô ý thức bàn luận với nhau rằng : Tại sao đối với Đức Hộ Pháp thì có tới 2 ngày Lễ trong khi đối với quý Vị Chức Sắc Đại Thiên Phong khác như Đức Quyền Giáo Tông, Đức Cao Thượng Phẩm, Đức Cao Thượng Sanh,... thì chỉ có một ngày lễ Kỷ niệm ngày Qui Thiên mà thôi, cúng Tiểu Đàn Đức Chí Tôn. Do đó trong Đoàn cơ tại Cung Đạo Đền Thánh đêm 25-6 Nhâm Tý (4-8-1972) hồi 20 giờ 15 phút, Ngài Hồ Bảo Đạo có bạch với Đức Hộ Pháp : Cầu xin Đức Ngài từ bi chỉ giáo các khoảng như sau : xin Ngài dạy nên giữ ngày Lễ Sinh Nhựt của Đức Ngài vào Mừng 5 tháng 5 mỗi năm theo như lòng nhơn sanh sở vọng hay không ? Đức Hộ Pháp giảng cơ dạy như sau :

“Bãi bỏ. Nhơn sanh lầm tưởng Bản Đạo cần sự việc ấy lắm sao ? Vì sự hiểu lầm đó mà có nhiều bản văn thô lỗ làm nhục thể Hội Thánh ; đáng lẽ phải khếp vào Thập hình Đức Lý Giáo Tông, vì môn đệ của Bản Đạo không bao giờ hỗn láo”.

Do những sự việc trên, ngày 11-7 Nhâm Tý (19-8-1972), Văn Phòng Chương Quản Hiệp Thiên Đài có ra Thánh Lịnh số 60/TL, nội dung như sau :

THÁNH LỊNH

ĐIỀU THỨ NHỨT : Chấp thuận hành lễ thống nhứt các ngày lễ kỷ niệm của chư Chưc sắc trong hàng Thánh nam, nữ và sẽ thi hành kể từ năm Quý sửu (1973) như sau :

1)- Các ngày lễ kỷ niệm Qui thiên Đức QUYÊN GIÁO TÔNG, Đức HỘ PHÁP, Đức THƯỢNG PHẨM và Đức THƯỢNG SANH vẫn hành lễ vào ngày Qui thiên của mỗi vị, cho đến khi có lệnh mới.

2)- Lễ kỷ niệm ngày Đấng tiên của chư vị trong THẬP NHỊ THỜI QUÂN Hiệp Thiên Đài sẽ hành lễ thống nhứt hằng niên vào ngày Rằm tháng 10 Âm lịch.

3)- Lễ kỷ niệm ngày Đấng tiên của phẩm ĐÀU SƯ nam, nữ sẽ hành lễ thống nhứt hằng niên vào ngày Rằm tháng Giêng Âm lịch.

4)- Lễ kỷ niệm ngày qui vị của các phẩm đối hàm hàng Thánh nam, nữ sẽ hành lễ thống nhứt hằng niên vào ngày Rằm tháng 7 Âm lịch.

5)- Lễ kỷ niệm ngày qui vị của các phẩm đối hàm hàng Thánh nam, nữ thuộc Phước Thiện sẽ hành lễ thống nhứt hằng niên vào ngày mùng 8 tháng 4 Âm lịch.

ĐIỀU THỨ NHÌ : Kể từ năm Quý sửu (1973) bãi bỏ lễ Kỷ niệm Sinh nhứt của Đức HỘ PHÁP mùng 5 tháng 5 Âm lịch.

ĐIỀU THỨ BA : Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, Hội Thánh Cửu Trùng Đài nam, nữ và Hội Thánh Phước Thiện Nam, Nữ tùy nhiệm vụ lãnh ban hành và thi hành Thánh lệnh này.

TÒA THÁNH, ngày 11 tháng 7 năm Nhâm tý (19-8-72).

H I Ể N P H Á P

Q. CHƯỞNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI

(ấn ký)

TRƯỞNG HỮU ĐỨC

Thi hành Thánh Lệnh trên, kể từ năm 1973, Hội Thánh không có hành Lễ Kỷ niệm ngày Sinh Nhật mừng 5 tháng 5 Âm lịch của Đức Hộ Pháp.

Nhưng theo Thánh Lệnh số 23/TL ngày mừng 9 tháng 4 Ất Mão (19-5-1975) chấp thuận cho toàn Đạo thiết lễ mừng ngày Giáng Sinh Đức Phạm Hộ Pháp, nên ngày 01-6-1975, Văn Phòng Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài có ra Thánh Lệnh số 24/TL/CQ.HTĐ cho phép Cúng ĐAI ĐÀN mừng lễ Giáng Sinh Đức Phạm Hộ Pháp, nội dung như sau :

VĂN PHÒNG	ĐẠ I ĐẠ O T A M K Ò P H Ồ ĐỘ
CH Ủ Ở N G Q U Ẩ N	(Ngũ thập niên)
HIỆP THIÊN ĐÀI	TÒA THÁNH TÂY NINH
— o —	_____

Số : 24/TL/CQ.HTĐ

HIẾN PHÁP
CHUỖNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI

Chiếu Tân Luật và Pháp Chánh Truyền;
CHIẾU HIẾN PHÁP và NỘI LUẬT HIỆP THIÊN ĐÀI ngày Rằm tháng 2 năm Nhâm Thân (21-3-1932) ;

Chiếu HIẾN PHÁP HIỆP THIÊN ĐÀI ngày mừng 8 tháng Giêng Giáp Thìn (20-2-1964) và HIẾN PHÁP HIỆP THIÊN ĐÀI BỔ TÚC ngày 27 tháng 2 Ất Tỵ (29-3-1965) ;

Chiếu THÁNH GIÁO tại Cung Đạo Đền Thánh đêm 16 và 17 tháng 4 Quý Sửu (18 và 19-5-1973) Đức LÝ ĐẠI TIÊN NHỨT TRẤN OAI NGHIÊM đồng ý với Đức HỘ PHÁP ban đặc quyền cho HIẾN PHÁP TRƯỞNG HỮU ĐỨC CHUỖNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI ;

Chiếu THÁNH LỆNH số 23/TL ngày mừng 9 tháng 4 Ất Mão (19-5-1975) chấp thuận cho toàn đạo thiết lễ mừng ngày Giáng Sinh Đức PHẠM HỘ PHÁP ;

Chiếu VI BẰNG số 9/VB ngày 18 tháng 4 Ất Mão (28-5-1975) Hội Thánh Lương Đài quyết nghị : kể từ nay Hội Thánh thiết lễ Cúng ĐẠI ĐÀN mừng ngày Giáng Sinh Đức PHẠM HỘ PHÁP tại Tòa Thánh Tây Ninh, thay vì Cúng TIỂU ĐÀN ; nên :

THÁNH LỊNH

ĐIỀU THỨ NHỨT : Kể từ nay, Hội Thánh thiết lễ Cúng ĐẠI ĐÀN “ MỪNG NGÀY GIÁNG SINH ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP “ đêm mừng 4 rạng mừng 5 tháng 5 Âm lịch hằng năm tại TÒA THÁNH TÂY NINH.

ĐIỀU THỨ NHÌ : Thánh lệnh số 23/TL ngày 09 tháng 4 Ất Mão (19-5-1975) dẫn thượng, và các văn kiện khác trái với THÁNH LỊNH này không còn hiệu lực.

ĐIỀU THỨ BA : HỘI THÁNH HIỆP THIÊN ĐÀI, CỬU TRÙNG ĐÀI và HỘI THÁNH PHƯỚC THIỆT NAM, NỮ tùy nhiệm vụ thi hành và ban hành THÁNH LỊNH này.

TÒA THÁNH, ngày 22 tháng 4 năm Ất Mão

(DL: 01-6-1975)

HIẾN PHÁP

(ấn ký)

TRƯỞNG HỮU ĐỨC

Như vậy, kể từ tháng 6 năm 1975, trong Đạo Cao Đài có đến 2 ngày Lễ về Đức Phạm Hộ Pháp :

- Ngày 10-4 Âm lịch, Kỷ niệm ngày Qui Thiên của Đức Phạm Hộ Pháp : Cúng TIỂU ĐÀN Đức Chí Tôn.

- Ngày 5-5 Âm lịch, Mừng ngày Sinh Nhựt của Đức Phạm Hộ Pháp : Cúng ĐẠI ĐÀN Đức Chí Tôn.

GÓP Ý :

Theo sự suy nghĩ của chúng tôi, Lễ Kỷ niệm chư Chức Sắc Đại Thiên Phong Tiền Khai thì tính theo ngày Qui Thiên,

còn Lễ Vía chư Đấng Thiêng Liêng thì tính theo ngày Giáng Sinh xuống cõi trần. Đức Phạm Hộ Pháp là một vị Chức Sắc Đại Thiên Phong Tiên Khai đã lập Đại công với Đạo. Ngoài ra, Chơn Linh của Đức Ngài là một Đại Chơn Linh, với những lý do như sau (trích từ tài liệu của Đức Nguyên) :

- Theo những bài Thuyết đạo của Đức Phạm Hộ Pháp, một đôi lần Đức Ngài tiết lộ cho biết Đức Ngài là Ngự Mã Thiên Quân giáng trần thay Đức Chí Tôn để mở Đạo.

- Ngày 15-8 Bính Thân (dl 19-9-1956), tại Báo Ân Đường Kiêm Biên, Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ giáng cơ (Phò loan: Đức Hộ Pháp và Ngài Bảo Đạo) nói với Đức Hộ Pháp (Ngài tự xưng là Bần tăng và gọi Đức Hộ Pháp là Thiên Tôn):

- *“Thiên Tôn nhớ lại khi lập thành Phong Thần Bảng, những người đứng vào hàng Thất Thánh là ai ? Đức Hộ Pháp đáp : Lý Thiên Vương, Kim Tra, Mộc Tra, Na Tra, Vi Hộ, Dương Tiễn, Lôi Chấn Tử.*

- *Phải, thì trước đầu kiếp vào nhà họ Vi, còn nay vào nhà họ Phạm. Điều đó có chi khó hiểu mà phỏng đoán. Tiên tri của Bần tăng đã nhiều và chỉ rõ Việt Nam xuất Thánh thì đã hẳn rồi, còn chi không rõ rệt, hơn nữa lại còn một điều trọng hệ hơn là Di Lạc giáng linh thì Thiên Tôn đã thấy rằng tiên tri vốn không sai sót đủ điều”.*

Đức Lý Giáo Tông có thố lộ về nguyên căn và quyền năng của Đức Hộ Pháp trong bài thi khoán thủ dưới đây :

1. HỘ giá Chí Tôn trước đến giờ,
2. PHÁP luân thường chuyển máy Thiên thơ.
3. CHƯỞNG quyền Cực Lạc phân ngôi vị,
4. QUẢN xuất Càn Khôn định cõi bờ.
5. NHỊ kiếp Tây Âu cầm máy tạo,
6. HỮU duyên Đông Á nắm Thiên thơ.
7. HÌNH hài Thánh thể chừ nên tướng,
8. ĐÀI trọng hồng ân gắng cật nhờ.

- Câu 1 cho biết, Đức Ngài là Ngự Mã Thiên Quân Hộ giá Đức Chí Tôn từ trước đến nay.

- Câu 2 cho biết, Đức Ngài nắm về Pháp, xoay chuyển cơ Trời theo Thiên thơ đã định.

- Câu 3 cho biết, Đức Ngài nắm quyền phân định ngôi vị nơi cõi Cực Lạc Thế giới. (Chính Đức Ngài được Đức Chí Tôn sai đi mở cửa Cực Lạc Thế giới bằng bửu pháp Giác Ma Xử cho các chơn linh đạo đức nhập vào Cực Lạc Thế Giới).

- Câu 4 cho biết, Đức Ngài sẽ thay mặt Đức Chí Tôn cầm quyền cai trị Càn Khôn Thế Giới.

- Câu 5 cho biết, kiếp thứ nhì của Đức Ngài là Chúa Jê-sus, mở Đạo Thiên Chúa ở Do Thái rồi truyền qua Âu Châu, cứu độ các sắc dân Âu Châu.

- Câu 6 cho biết, kiếp này Đức Ngài giảng sanh xuống nước Việt Nam miền Đông Nam Á Châu, làm Hộ Pháp Chưởng quản Hiệp Thiên Đài, nắm giữ Thiên điều.

- Câu 7 cho biết, nhờ Đức Ngài mà hình thể của Đức Chí Tôn tại thế (tức là Hội Thánh Cứu Trùng Đài) được nên hình tướng.

- Câu 8 cho biết, phẩm vị của Đức Ngài rất cao trọng, hơn sanh gắng cật nhờ ân huệ lớn lao của Đức Ngài.

Chúng ta với trí phàm thô thiển không thể hiểu rõ huyền diệu của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng liêng, nhưng qua các tài liệu sưu tập vừa trình bày trên, chúng ta có thể nêu ra một thuyết về nguyên căn của Đức Phạm Hộ Pháp Phạm Công Tắc là : **Ngự Mã Thiên Quân, Hộ Giá Đức Chí Tôn.**

Kiếp giáng trần thứ nhất* là **Vi Hộ vào đời Phong Thần ở Trung Hoa (trước Tây lịch chừng 1100 năm). Sau khi hết nhiệm vụ trong đời Phong Thần, Vi Hộ trở về núi tu luyện, đắc quả thành Phật Hộ Pháp, gọi là **Phật Vi Hộ Pháp**, tức là Đức Phật Hộ Pháp họ Vi.

Kiếp giáng trần thứ nhì* là **Jê-sus Christ mở Đạo Thiên Chúa bên Âu Châu. Xong nhiệm vụ Đức Ngài trở về cõi Thiêng liêng.

Kiếp giáng trần thứ ba* vào thời TKPD là **Hộ Pháp Phạm Công Tắc : Ngự Mã Thiên Quân được Đức Chí Tôn cho giáng trần thay thân Đức Chí Tôn để mở Đạo Cao Đài.

*Câu số 4 kết hợp với bài Kinh Đại Tường cho biết Đức Ngài sẽ giáng sanh xuống cõi trần một lần nữa là **Đức Di Lạc Vương Phật**, làm Giáo Chủ Đại Hội Long Hoa, mở ra đời Thượng Ngươn Thánh Đức.

Theo những tài liệu trên, chúng tôi nghĩ rằng vào ngày *Mùng 5 tháng 5 âm lịch* :

Người đạo Cao Đài rất lấy làm vinh hạnh mà được thiết lễ Đại Đàn Đức Chí Tôn để Mừng ngày Giáng Sinh của Đức Phạm Hộ Pháp, như Hội Thánh đã dạy.

Hiền tài Nguyễn Trung Đạo sưu tầm

GHI CHÚ :

Ngài Hiến Pháp Chương Quản Hiệp Thiên Đài ký Thánh Lệnh số 24/TL/CQ.HTĐ vào ngày 1-6-1975, lúc đó Hội Thánh còn quyền chương quản nền Đạo. Chỉ trừ sau khi có Đạo Lệnh số 01/HT-ĐL ngày 01-3-1979 Hội Thánh mới giải thể, trao quyền lại cho Hội Đồng Chương Quản.



THI-VĂN ĐỨC HỘ PHÁP

Về tác phẩm bằng văn vần, Đức Hộ Pháp có soạn :

- **Thiên Thai Kiến Diện** : gồm 77 bài thi Đường luật thất ngôn bát cú.
- **Phương Tu Đại Đạo** :gồm 2 tập, dạy về phần Nhơn Đạo, bốn phận làm con, làm cha mẹ, làm vợ chồng, làm anh em.....
- Ngoài ra Đức Ngài còn để lại một số bài thi làm trong nhiều dịp khác nhau. Các bài thi này trước kia một số đã được đăng trên các Tập san Đạo, các sách Đạo hoặc được truyền tụng qua ký ức của chư Đồng Đạo. Chúng tôi góp nhặt lại các bài thi này vì qua đó đã biểu lộ tâm tư cũng như ý chí của Đức Ngài và đây cũng là phần rất quan trọng để người sau muốn học hỏi, nghiên cứu về cuộc đời Đức Ngài.

Người sưu tập: HT Mai Văn Tâm.

Ngày mùng 10 tháng 6 năm Ất Sửu (30-07-1925), trong khi xây bàn có vị Đoàn Ngọc Quế (tên giả của Bà Thất Nương Diêu Trì Cung) giảng cho bài thi sau:

THI

Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai?
Mạng bạc còn xuân uống sắc tài.
Những nghề trao duyên vào Ngọc Các,
Nào dè phủ nợ xuống tuyền đài.
Dường sanh cam lỗi tình sông núi,
Tơ tóc thôi rồi nghĩa trúc mai.
Đồn đập tương tư oằn một gánh,
Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai ?

· **Ký tên: Đoàn Ngọc Quế.**

· Bài họa của Ngài Phạm Công Tắc như sau:

Ngẩn bút hòa thi tử phận ai,
Trời xanh vội lấp nữ anh tài.
Tình thâm một gánh còn dương thế,
Oan nặng ngàn thu xuống dạ đài.
Để thảm xuân đường như ác xế,
Gieo thương lữ khách lóng tin mai.
Hiềm gì chưa rõ đầu đuôi thế,
Ngẩn bút hòa thi tử phận ai.

· Phạm Công Tắc.

- Trong mùa pháp nạn do ông Nguyễn Phát Trước gây nên, vào năm 1928, Đức Cao Thượng Phẩm thì về Thảo Xá Hiền Cung, còn Đức Hộ Pháp đi xuống Thủ Đức. Trong dịp này Đức Ngài còn lưu lại bài thi như sau:

- Bài thi cảm tác của Đức Hộ Pháp khi đi Thủ Đức lánh nạn

Thắng khổ người tu vẫn để lòng
Vì thua, Thủ Đức phải đành đông
Buồn chưa đứng đặng trên đầu rấn,
Vui đã phân minh chí khí rông.
Nào kể vịt gà chê tiếng phụng,
Chỉ phiền hồng học ghét đuôi công.
Mở kho giúp đói đây trề miệng,
Ta quấy hồng ân rải giáp vòng.

· Phạm Hộ Pháp.

*(Trích Thánh Giáo Minh Thiện Đàn,
do HT Nguyễn Văn Hồng soạn)*

- Ai điệu ngài Bảo Đạo Ca Minh Chương qui vị năm 1927:

AI ĐIẾU BẢO ĐẠO

Cởi hạc anh đà tách dặm tây,
Từ nhau oằn oại gánh tình này.
Muôn lần sóng thảm nơi trần tục,

Ngàn dặm bước nhàn tách gió mây.
Cõi thọ anh nương theo huệ bóng,
Thân phàm em trẻ chịu chia bầy.
Vui buồn sốt thảm ơn xưa tạc,
Càng nhớ càng sầu khó giải khuây.

·Phạm Hộ Pháp.

(Trích từ Tiểu Sử Đức Q. Giáo Tông Thượng Trung Nhật)

· Đức Thượng Phẩm đăng tiên vào ngày mùng 1 tháng 3 năm Kỷ Tỵ (1929), Đức Hộ Pháp đề Thi diếu Đức Cao Thượng Phẩm như sau:

THI

Thượng Phẩm ôi! Hỡi anh ôi!
Chưa xong trách nhiệm đã về trời.
Bốn năm công quả vun nền Đạo,
Mấy đoạn chông gai chịu nước đời.
Ngọn bút Thần cơ, Trời nở đoạn,
Năm xương Thánh chất lấp chôn vùi.
Mực hòa huyết lệ đề câu diếu,
Thượng Phẩm ôi! Hỡi anh ôi!

· Phạm Hộ Pháp.

· Ngày 12-9-Ất Hợi (1935), Đức Hộ Pháp tặng cho các môn đệ Phạm Môn (được phong Lễ Sanh Giáo Thiện) đi hành Đạo địa phương, bài thi sau đây:

Buồn chưa đạt được phép thần thông,
Dụng thế phân thân hiệp đại đồng.
Ước tóm địa cầu làm một cửa,
Mong gom thiên hạ lại đồng tông.
Đưa gương diệu lý đu Âu chủng,
Cầm kiếng thiêng liêng chiếu Á Đông.
Bước tục từng quen nơi cửa Đạo,
Đường văn gặp bạn cũng vui lòng.

· Phạm Hộ Pháp.

(trích từ Phạm Môn Minh Thiện Phước Thiện, Thanh Minh soạn)

· Tiệc trà khi Đức Hộ Pháp ở Madagascar về (1946), Đức Cao Thượng Phẩm có giáng cho bài thi:

Phát phối năm thu khổ đọa đày,
Ai ngờ lại gặp buổi hôm nay !
Chung trà Hồ Địch chưa ngơi khát,
Ly rượu Hồn Ban đỡ tỉnh say.
Vỗ cánh Phi Hùng nâng thổ võ,
Đòi quyền Tổ quốc để Cao-Đài,
Khải hoàn trở khúc ca ru bạn,
Ngưng quạt chờ xem nước trở tài.

· Đức Cao Thượng Phẩm.

· HỌA-VẬN

Chuộc tội nhưn sanh phải chịu đày,
Xem như Thánh Chúa với Ta nay.
Cũng gương cứu chúng khuyên đời tỉnh,
Lấy đức đui dân khỏi đọa say.
Thọ mạng Ngọc Hư xoay vũ trụ,
Cầm quyền thế giới dựng Cao Đài.
Khải ca lập lại đời Nghiêu Thuấn,
Vạn loại đồng tông, đức thắng tài.

· Phạm Hộ Pháp.

(trích từ Thông Tin số 5, 5-1970)

· Đức Thượng Sanh đến thăm Đức Hộ Pháp bị đồ lưu hơn 5 năm, mới về Tòa Thánh ngày 4 tháng 8 năm Bính Tuất (30-08-1946):

Đức Thượng Sanh đến thăm,

CẢM TÁC :

Nhành lá rừng tòng đã điểm tươi,
Còn non, còn nước lại còn người.

Xa nhà bỏ lúc thương pha hận,
Gặp bạn nầy khi khóc lộn cười.
Nguồn Đạo xưa trông đôi cảnh nghịch,
Thuyền từ nay lướt một dòng xuôi.
Trời Nam thử điểm trang tân sử,
Đổ lệ cùng nhau gượng để lời.

· **Cao Thượng Sanh.**

HỌA NGUYỄN VẬN

Sắc son nhuộm tánh đượm màu tươi,
Hay dỡ khen chê để miệng người.
Đày đọa xét thân không hổ thẹn,
Sang vinh nghĩ phận quá buồn cười.
Vó Kỳ từng trải đường nguy hiểm,
Cánh Học quen chịu gió ngược xuôi.
Ước trả mấy may ơn xã tắc,
Nợ muôn đền một kẻ chi lời.

· **Phạm Hộ Pháp.**

(Trích Thông Tin số 97, 5/1974)

· Họa vận bài thi của BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG mừng
Ngài khi lưu đày trở về Tòa Thánh.

HỌA VẬN

Chông gai đường Đạo mắng dò lần,
Từ bước ta bà trở cố lân.
Biển Thái vừa im hơi súng nổ,
Gành Nam kể lóng tiếng chuông ngân.
Buồm thuyền tế độ xao mơ mộng,
Gió hạc chiêu Tiên giục định thân.
Cam lộ kìa ai dành để sẵn,
Cầm dương phủi sạch nét phù vân.

· **Phạm Hộ Pháp.**

· Bài thi khi Đức Hộ Pháp Bắc du có tặng cho đồng bào Bắc Việt :

BẮC DU CẢM TÁC

Non nước hồn thiêng đã tỉnh dần,
Xuân Thu xưa, nay đổi Thu Xuân.
Nam Phong đỡ vững xa thơ Hán,
Bắc tục xô nghiêng đảnh nghiệp Tần.
Bác ái là đề thi tiến hóa,
Nghĩa nhân ấy mục định duy tân.
Thiên thời địa lợi đôi điều sẵn,
Chỉ thiếu hòa nhân để hiệp quần.

· **Phạm Hộ Pháp.**

(Trích từ *Đặc san Thông Tin số 5, 05/1970*)

· Ngày mùng 3 tháng Giêng năm Bính Thân (1956).

· TÂN NIÊN KHAI BÚT

Vấn gánh non sông đến tuổi già,
Đòn tâm làm mạnh thế tài ba.
Đòi phen kiên nhẫn đừ hồn nước,
Lắm lúc truân chuyên giữ Đạo nhà.
Tánh đức cổ truyền trừ giặc loạn,
Nghĩa nhân pháp bửu dẹp can qua.
Hong ân đã sẵn làm thao lược,
Ích quốc an dân dựng chữ hòa.

· **Phạm Hộ Pháp.**

(Trích *Thông Tin số 8, 07/1970*)

· NGƯỜI TU HÀNH

Chẳng ham danh lợi, chẳng mê trần,
Thạch động thanh nhàn, thân độ thân.
Biển Bắc mặc dầu cơn sóng bủa,

Non Nam chi quản đám mây vân.
Ngày ăn hai bữa nuôi tinh huyết,
Đêm ngủ ba canh dưỡng khí thần.
Quyết đoán công phu thân vận động,
Đường Tiên, cửa Phật mới mong gần.

· Phạm Hộ Pháp.

(Trích Thông Tin số 13, 09/1970)

· Nhân lễ Vía Đức Quyền Giáo Tông 13-10-năm Giáp Ngọ
(1954):

THI

Nguyện vọng như Anh đã thỏa rồi,
Cố tâm kế chí có thằng tôi.
Bầu linh gậy sắt ông an thế,
Chày giáng Xử Ma tở giúp đời.
Vững tiến xa thơ già gắng đẩy,
Xuôi chèo Bác Nhã trẻ đua bơi.
Khuôn hồng trước thấy trời quang đãng,
Kế nghiệp mai sau vẫn có người.

· Phạm Hộ Pháp.

(Trích Thông Tin số 87, 11/1973)

· Đức Hộ Pháp đề thi gửi Ngài Cao Tiếp Đạo :

Chúng ta từ thử bạn đồng tâm,
Dìu bước nhơn sanh khỏi lạc lầm.
Gương huệ sáng soi đường Thánh Chúa,
Từ bi mở rộng cửa Thiên lâm.
Hồn nho tỉnh mộng lìa phờng tục,
Phép Đạo giác mê sửa nét phàm.
Chấp phước tiêu điều toan cứu khổ,
Chúng ta từ thử bạn đồng tâm.

· Phạm Hộ Pháp.

HỌA NGUYỄN VẬN

Chẳng thẹn ngàn xưa một chữ tâm,
Cùng chung đau khổ há đâu lằm.
Thuyền từ đã trải cơn phong võ,
Đuốc huệ từng soi bạn hải lâm.
Lửa lọc sẵn nâng gương Thánh Đức,
Nhộn nhàng chờ dứt tấn tuồng phàm.
Biển trần đìu bước từng nguơn hội,
Chẳng thẹn ngàn xưa một chữ tâm.

· **Cao Tiếp Đạo.**

(Trích Thông Tin số 97, 5/1974)

· Năm bài thi sau trích từ Thông Tin số 107, Kỷ niệm sinh nhật Đức Hộ Pháp mừng 5 tháng 5 Giáp Dần (1974).

ĐỨC HỘ PHÁP NHẮN BẠN QUYỀN GIÁO TÔNG.

Hồ lô ai để ở nơi đâu,
Ái quốc Việt Nam nhét bể bầu.
Cứu thế hồng ân chưa rải khắp,
Nâng thuyền lòng nước vốn còn sâu.
Nhân tài nảy nở tuy trăm bụng,
Dân trí biến sanh bởi một đầu.
Vĩ nhượng mắt Tiên xem rõ trận,
Cuộc cờ thắng bại tận phao câu.

· **Phạm Hộ Pháp.**

THẦN LÝ NGƯNG DƯƠNG DU NAM

Bầu linh gậy sắt quảy du Nam,
Nương bóng từ bi đến cõi phàm.
Độ thế so đồng cân nhật nguyệt,
Phục sinh đổ trọn giỏ Hoa-Lam.
Non Tiên lối cũ thân dầu toại,
Bợn tục đường xưa bước đã nhàm.
Bấy bạn ai còn nơi cõi thế,

Đông du xin nhắc vụ Ông Lam.

· **Phạm Hộ Pháp.**

ÂU DU CẢM TÁC

Cỡi gió tuôn mây đến Pháp triều,
Đo lường vận nước được bao nhiêu.
Tương lai gởi phận tay tha chửng,
Mai một thương thân nhóm Việt kiều.
Cứu quốc khó trông mong gặp Thuấn,
An dân hết sở cậy nhờ Nghiêu.
Cho hay chính nghĩa chưa cân đúng,
Máu mủ vì thương phải đánh liều.

· **Phạm Hộ Pháp.**

· Bà Bát Nương **hỏi Đức Hộ Pháp:**

Dám hỏi Đại huynh rõ máy Trời,
Chừng nào ba lửa cháy ba nơi.
Năm sông đua chảy, năm sông cạn,
Bảy núi nổ tan, bảy núi dời.
Tận thế Long Hoa sao chẳng thấy,
Tai Trời ngạt khí có hay thôi.
Rồng bay ngựa chạy cho ai cỡi,
Đất dậy dưng bao đổi xác Trời.

· **Bát Nương Diêu Trì Cung.**

TRẢ LỜI

(Họa Vận)

Hành tàng hư thiệt tại Cha Trời,
Đông Mậu năm hồ hỏa khắp nơi.
Châu ngũ khí hòa tan ác nghiệt,
Thất sơn dấy động, thất sơn dời.
Thế tiêu xuân kỷ Long Hoa trở,
Thường phạt đến cùng Thánh đức thôi.
Long Mã ban vương tiêu trận kỳ,

Cù phi hải sụp lý thay Trời.

· **Phạm Hộ Pháp.**

CHỮ TIỀN

*Nhơn loại điều linh cũng bởi tiền,
Tiền làm lắm kẻ phải thành điên.
Tiền che tối mắt mờ nhân nghĩa,
Tiền giục chợ đời bán rẻ duyên.
Tiền khiến nhơn sanh xương máu đổ.
Tiền làm vận nước phải chinh nghiêng.
Tiền tranh với Lẽ, tiền cao quý,
Tiền khó trao ra, ít kẻ hiền.*

· **Phạm Hộ Pháp.**

(trích Cao Đài Từ Điển, nơi chữ Hộ Pháp)

· Đức Hộ Pháp **Khuyến Tu:**

Ráng tu cho kịp Hội Long Hoa,
Đạo đức không chuyên khổ lắm à.
Chay lạt đặng ngừa lẫn khí độc,
Mê man bất tỉnh trận kỳ ba.
Người hiền cứu sống theo phò chúa,
Kẻ dữ bạo tàn xác quạ tha.
Thân dậu đến đây rồi sẽ biết,
Đình ninh vẹn giữ mấy lời Ta.

· **Phạm Hộ Pháp.**

· Đức Hộ Pháp lúc đi lưu vong Nam Vang (Miên quốc).

Khuất mắt không nhìn nước xẻ hai,
Nên cam chịu khổ tự lưu đây.
Biên thù binh cách còn đe dọa,
Quốc nội chủ quyền lắm đổi thay.

Trị loạn chỉ nhờ người dị chủng,
An dân lại cậy kẻ tay ngoài.
Cơ đồ nếu có ngày vinh hiển,
Cứu quốc, toàn dân phải trở tài.

· **Phạm Hộ Pháp.**

Nặng phận đạo đời khá gánh xong,
Thêm phương cứu khổ phải ghi lòng.
Muốn cầu hòa ái cùng Nam bộ,
Phải tránh gây thù với Bắc Tông
Chánh sách bất hòa không hội hiệp,
Hoàng đồ chia xẻ khó chung đồng.
Nếu toan xu phụ cho an phận,
Chơn lý Đạo mầu hết phổ thông.

· **Phạm Hộ Pháp.**

Vì Đạo trọn dâng một tấc thành,
Đặng lo phục vụ cả nhơn sanh.
Chuyển xây thế sự đương hưng bạo,
Day trở thời gian với tánh lành.
Tạo dựng cơ đồ cho chánh nghĩa,
Rưới chan hạnh phúc bởi lòng tin.
Dỡ hay thời cuộc dầu thay đổi,
Chí nguyện Việt Nam hưởng thái bình.

· **Phạm Hộ Pháp.**

Ai xuôi nên tớ phải xa thầy,
Vì thế chuyển luân phải đổi xây.
Nổi Đạo phân chia nơi đất Bắc,
Thương đời lẻ tẻ tại miền Tây.
Chia đôi Việt quốc là chia Đạo,

Xẻ nửa san hà tức xẻ thân.
Mạng lệnh Chí Tôn đà chỉ dạy,
Chủ quyền chơn Đạo một mình Thầy.

· **Phạm Hộ Pháp.**

Đáng làm môn đệ mới lưu truyền,
Những kẻ bội sư uổng kiếp duyên.
Đắc thế khua môi đồ phản ác,
Thất thời kín miệng mới hy hiền.
Phước linh tế chúng chưa nên pháp,
Dùng gậy Xử Ma mới có quyền.
Áo mào đầy rừng trơ mặt khỉ,
Cung đầu tà chánh mới kêu Thiên.

· **Phạm Hộ Pháp.**

· Bài thi tả **Đại Lộ Chánh Môn Tòa Thánh.**

Đại đồng thiên hạ đó đi đây,
Tiện mối giao thông mở lộ này.
Trước mặt Cao Đài xuyên đất Việt,
Sau lưng tháp ngọc tận trời Tây.
Ngang bằng mặt rộng hai bên rãnh,
Lưng thẳng thân to một lấy ngay,
Trên lộ dưới thuyền du khách ngoạn,
Đường về tâm Đạo động Thiên Thai.

· **Phạm Hộ Pháp.**

*(Trích Châu Thành Thánh Địa của soạn
giả Thanh Minh)*

· Vịnh **Trái Thơm.**

Trời sanh hoa quả rất chông gai,
Kêu gọi danh thơm tiếng để hoài.
Nghịch tiết sái mùa không trở mặt,
Thuận thời sương giáng sẽ ra tài.
Trùng trăm con mắt không kiên chúng,
Mọc một cái đầu chẳng sợ ai.

Gặp lúc nghinh ngang ra giữa chợ,
Chờ khi có việc sẽ lên đài.

(Trích Thông Tin /BTĐ, 05/1974)

- Mấy ai vị quốc đó người ôi,
Chống mắt mà xem bắt thảm thôi.
Cứu nước không ai ra gánh vác,
Phong quan chưa định đã giành rồi.
Giặc xâm rút cổ không trông thấy,
Trống lệnh ăn cơm bởi lũng nôi.
Chán bấy những phường xu cách mạng,
Dự thân công tử giữ nổi xôi.
(Trích Thông Tin /BTĐ, 05/1974)

- Thưa nhật thoi đưa cái bóng thiêu,
Anh hùng xuất thế biết bao nhiêu.
Rồng vùng Bắc Hải chờ vươn vuốt,
Lân hiện Châu U lập quốc triều.
Đánh hớn đã vào tay trí sĩ,
Hươu Tần nay chịu ngọn gươm điều.
Thái Bình Dương hãy chừ mô thấy,
Các nước xưa binh ấy Thánh điều.
(Trích Thông Tin /BTĐ, 05/1974)

- Đại Đồng xã hội hưởng hồng ân,
Đạo hạnh dìu nhau khá đặn lòng.
Tam Giáo hiệp đồng cơ Tận độ,
Kỳ Ba trở mặt giống Tiên Rồng.
Phổ thông chơn Đạo noi Hồng Lạc,
Độ khắp năm châu giữ thiện đồng.
Cao thượng Chí Tôn quyền chủ tọa,
Đài tiền sùng bái giữ nâu sòng.
(Trích Thông Tin /BTĐ, 05/1974)

· Cuộc thế trăm năm gãm rất gằn,
Cái thân phàm tục chả là thân.
Yêu nhau mảnh áo còn ưa ghét,
Lạc nghĩa đơn tâm chịu cỗi trần.
Ngọn khí hư vô âm mấy tấc,
Cảnh Tiên huyền diệu đủ vài phân.
Thà cam cửa Phật trao thân đọa,
Trối máy Thiên thơ cải số phần.

(Trích Thông Tin /BTĐ, 05/1974)

· Tam Giáo từ xưa vốn một nhà,
Người sau lầm tưởng vọng chia ba.
Minh tâm nay hiểu đường chơn giả,
Mẫn tánh mới thông nẻo chánh tà.
Thích Đạo tử như hành bộ khách,
Nền Nho ví tựa chiếc đò qua.
Muôn ngàn kinh kệ do nơi chữ,
Tam giáo từ xưa vốn một nhà.

(Trích Thông Tin /BTĐ, 05/1974)

· ĐẠO ĐỜI

Đời lắm sự nảo nùng đau khổ,
Đạo khuyên Đời tìm chỗ an vui.
Đời còn lắm chuyện ngược xuôi,
Đạo Trời biết được nếm mùi tịnh thanh.
Đời vật chất nảy sanh khói lửa,
Đạo tinh thần thường bữa an nhàn,
Đời còn lắm lúc lầm than,
Đạo thì lắm lúc hân hoan tinh thần.
Đời thì lại khinh bần trọng phú,
Đạo khuyên Đời xả phú cầu bần.
Đời bần thì lại khổ thân,
Đạo bần thì lại muôn phần thánh thơi.
Đời đâu rõ cơ Trời huyền diệu,

Đạo khuyên Đời kiếm hiểu ít nhiều.
Đời càng hung dữ càng tiêu,
Đạo bồi âm chất càng nhiều phước lai.
Đời lẩn quẩn không ngoài tứ khổ,
Đạo độ Đời chỉ chỗ trường sanh.
Đời còn gây hấn cạnh tranh,
Đạo thì gió mát trăng thanh bạn cùng.
(Trích Thông Tin /BTĐ, 05/1974)

· **Vịnh Hồ Nhựt Nguyệt (ở Đài Loan, nhân chuyến Á du của Đức Hộ Pháp)**

Đây hồ Nhựt Nguyệt tại đầu non,
Một nửa vòng cầu một nửa tròn.
Xanh biếc điểm màu tòng lộn đảnh,
Trắng ngần lộng sắc nước soi gương.
Đầu gành lẳng lú chim ca hát,
Kẹt đá ro re suối khảy đờn.
Những khách phong lưu ai để bước,
Cảnh nhàn như thế, cảnh nào hơn ?

· **Vịnh Hồ Nhựt Nguyệt (thi chữ Hán).**

Sơn đầu hữu thượng thủy,
Vân vũ tạo tú khí.
Đài Trung Nhựt Nguyệt đàm,
Thắng cảnh nhứt vô nhị.
(Trích Á Du của Đức Hộ Pháp, Sĩ Tài Bùi Quang Cao ghi)

· Năm 1960, Đức Phạm Hộ Pháp giảng cơ tại Giáo Tông Đường, có khen Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước bằng bài thơ khoán thủ : **Bảo Thế Cứu Nước.**

BẢO trọng vạn linh hiệp Chí Linh,
THẾ nguy chuyển loạn lập hòa bình.
CỨU đời mở đạo kinh luân sẵn,

NƯỚC VIỆT trông chờ sách cứu tinh.
(Trích từ Danh Nhân Đại Đạo của Đức Nguyên)

Đến khi Ngài Bảo Thế quy thiên vào ngày 27-4-1975, Hội Thánh cầu cơ xin bài thài để cúng tế Ngài, được Đức Hộ Pháp giảng cơ dạy như sau:

“Bài thài chúng ta đã thấy : Bảo Thế Cứu Nước đã trúng lúc, vậy cứ dùng bài ấy thài cúng tế Bảo Thế”.

· Kể từ ngày Đức Ngài lưu vong sang Cao Miên, ngày 5-Giêng-Bính Thân (dl 16-2-1956), cho đến ngày Đức Ngài qui Thiên, 10-4-Kỷ Hợi (dl 17-5-1959), Đức Ngài ở nơi đất cao Miên được 3 năm 3 tháng.

Đêm mùng 10-4-Kỷ Hợi, lúc 10 giờ 45, Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa và Sĩ Tải Bùi quang Cao phò loan, Đức Phạm Hộ Pháp giảng cơ, dặn dò công việc tế lễ và cho bài thi tạm làm bài Thài hiến lễ:

*Ba năm xa cách để chờ may,
Vạn sự do Thiên đã sắp bày.
Chỉ muốn cao bay trong một kiếp,
Giờ đây nhờ cậy sức anh tài.
Đã đành danh phận còn xa thẳm,
Nhưng đứng mảy râu chẳng mảy may.
Một kiếp vì đời tua gắng trả,
Cho rồi nợ thế khỏi ai hoài.*

· Đêm 13-4-Kỷ Hợi, Ngài Hồ Bảo Đạo và Sĩ Tải Cao phò loan, Đức Phạm Hộ Pháp giảng cơ cho bài Thài khác, thay bài Thài trước, dùng hiến lễ Đức Ngài mãi về sau này :

*Trót đã bao năm ở xứ người,
Dem thân đổi lấy phút vui tươi.
Ngờ đâu vạn sự do Thiên định,
Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.*

*Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chỏi,
Buồn nhìn cội Đạo luống chơi vơi.
Rồi đây ai đến cầm Chơn pháp,
Tô điểm non sông, Đạo lẫn Đời.*

(Hai bài thi này trích từ *Danh Nhân Đại Đạo của Đức Nguyên*)

HẾT

Đàn cơ Cầu Kho, le 8 Janvier, 1927

Thầy,
Các con.

Thầy vui thấy nhân sanh biết hối ngộ, chẳng quản dặm dài, đến hội hiệp nhau mà để bước vào đường đạo đức. Các con phải biết hễ là người thì phải biết Đạo; không biết Đạo không phải là người. Cái chánh cái tà rồi đây sẽ phân biệt nhau. Nếu các con còn để một vài điểm mờ hồ trong dạ thì làm sao chóng đến nơi, đến chốn đặng?

Các con phải đồng tâm hiệp lực nhau, bỏ hết csc điều tệ theo thường tình, thì mới dễ thành Đạo. Vậy Thầy khuyên các con đưa nào có trí lực bao nhiêu khá đem ra mà thi thố, chớ đừng sụt sè theo thói nữ nhi, vậy cũng uống cái điểm linh quang của Thầy ban cho các con lắm.

Các con hiểu à!

CAO ĐÀI XUẤT THỂ

Giám Đạo Trần Thanh Danh

(Tiếp theo từ số 25)

Đêm 15 tháng 1 năm 1926.

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ban Thánh giáo :

“NGOC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN
ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM
PHƯƠNG”

Trung vô giữa bái Lễ cho Thầy coi ...

Con làm Lễ đúng, song mỗi gật con nhớ niệm câu chú
của Thầy; “Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha
Tát”.

Đại Lễ làm Lễ ba lần.

Lần đầu dâng hương và hoa.

Lần giữa dâng rượu,

Lần chót dâng trà.

Phải chính mình con dâng Lễ ấy.

Khi bái Lễ, hai tay con chấp lại, song phải để tay trái
“ẤN TÝ” tay mặt ngửa ra, nắm với tay trái chụp lên trên.

Từ đây 13 tháng Giêng năm Bính Dần (25 tháng 2 năm
1926), con phải may riêng một bộ áo Lễ, tay rộng, cổ trịch, như
áo Đạo, nhưng phải gài 9 mối, màu xanh da trời, con nhớ mang
giầy gai đặng hầu Thầy, còn nứt nứt đều để chơn không hết.

Lạy là gì ?

Là tỏ ra bề ngoài Lễ kính trong lòng.

Chấp tay lại là tại sao ?

Tả là Nhứt. Hữu là Nguyệt, vi chủ “ Âm Dương” hiệp
nhứt, phát khởi Càn Khôn ...” sanh sanh hóa hóa tức là Đạo
sanh thành.

Lạy kẻ sống hai lạy, tại sao ?
 Là nguồn cội của nhơn sanh. Lương hiệp “ÂM DƯƠNG”
 mà ra ấy là Đạo.
 Vong phạm lạy 4 lạy, là tại sao ?
 Là vì 2 lạy của phần người, còn một lạy Thiên, một lạy
 Địa.
 Lạy Thần, lạy Thánh 3 lạy, là tại sao ?
 Là lạy đấng vào hàng thứ 3 của Trời , và cũng chỉ rằng
 lạy Tinh, Khí, Thần hiệp nhất, hay là Đạo.
 Lạy Tiên, Phật 9 lạy, là tại sao ?
 Là lạy chín Đấng Cứu Thiên Khai Hóa.
 Còn Lạy 12 lạy là tại sao ?
 Các con không biết đâu ?
 Thập Nhị Khai Thiên. Thầy là Chúa cả “Càn Khôn”
 thế giới, nắm trọn Thập Nhị Thới Thần vào tay. Số 12 là số
 riêng của Thầy.
 Chưa phải hỏi các con hiểu đặng.
 Tại vẽ con mắt mà thờ Thầy. Thầy nói sơ lược cho con
 hiểu chút ít :
 Nhãn thị chủ tâm,
 Lương Quang chủ tế.
 Quang Thị Thần,
 Thần Thị Thiên,
 Thiên Giã ngã Giã.
 Thần là khiêm khuyết của cơ mầu nhiệm, từ ngày Đạo
 bị bế, Lập Tam Kỳ Phổ Độ này. Thầy cho thần hiệp “Tinh,
 Khí”, đặng hiệp với “Tam Bửu” là cơ mầu nhiệm siêu phạm
 nhập Thánh.
 Các con nhớ nói vì cơ nào thờ con Mắt. Thầy cho chư
 Đạo hữu nghe !
 Phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật từ ngày bế Đạo, thì
 luật lệ bởi còn nguyên, luyện Pháp chẳng đổi, song Thiên Đình
 mỗi phen đánh tâng “Thần” không cho hiệp cùng “Tinh, Khí”.
 Thầy đến đặng hườn nguyên “Chơn Thần” cho các con
 đắc Đạo. Con hiểu Thần cư tại “Nhãn”. Bố trí cho chư Đạo hữu

các con hiểu rõ. Nguồn cội Tiên, Phật, do yếu nhiệm là tại đó. Thầy khuyên các con mỗi phen nói Đạo hằng nhớ đến danh của Thầy.

Từ ngày Ông Lê Văn Trung được Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy phần nghi Lễ ... hàng đêm Ông cùng với Quý Ông Vương Quang Kỳ, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, Nguyễn Trung Hậu, Trương Hữu Đức, Đoàn Văn Bản, Lê Văn Giảng hợp tại nhà Ông Lê Văn Trung ở đường Testard Chợ Lớn hoặc nhà Ông Cao Quỳnh Cư đường Bourdais SaiGon, để cầu Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giảng cơ dạy về việc phổ thông Chơn Đạo ...

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy thiết đàn tại Cầu Kho nhà Ông Đoàn Văn Bản làm nơi tổ chức đàn lễ, gọi là “Tiểu Thánh Thất Cầu Kho”. Thánh Thất này ban đầu rất chật hẹp thiếu phương tiện để thờ phượng cho xứng đáng.

Bàn thờ chỉ có một ghế nhỏ bằng cây giả tị “Thiên Nhân” chỉ vẽ trong một mảnh giấy chừng 3 tấc bề cao, ngang độ chừng 2 tấc, chiều dẹt thiếu không đủ trải để quỳ lạy, tuy nghèo mà bổn Đạo không thẹn, cứ mỗi đêm thứ bảy là đến hầu đàn đông đủ, không bao lâu được nhiều vị Đạo tâm lo sửa sang “Thánh Thất” có chút vẻ mỹ quan.

Ông Vương Quang Kỳ Chương Quản việc cúng tế mỗi kỳ đàn và thuyết đạo ... Ông Đoàn Văn Bản, Ông Nguyễn Trung Hậu, Ông Tuyết Tân Thành, Ông Lê thế Vĩnh, Ông Lê Văn Giảng, Ông Giáo Hiền chung lo sắm đồ đạc trong “Thánh Thất”.

Ông Lê Văn Trung cùng với Quý Ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Trần Duy Nghĩa xuống Cần Giuộc khai đàn, khi tại chùa “Vĩnh Nguyên”, khi tại chùa “Hội Phước” được Quý Ông Nguyễn Ngọc Tương, Lê Văn Hóa, Lê Văn Lịch, Ngô Văn Kim giúp sức lo phổ thông Chơn Giáo ... nên trong 2 Quận Cần Giuộc, Cần Đức chư nhu nhập môn thời gian ngắn có trên mười ngàn người.

Sau đó Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế chấn chỉnh lại việc thiết đàn để dễ dàng phổ thông Chơn giáo hơn nữa ...

- Một đàn nơi “Cầu Kho” Ông Vương Quang Kỳ chứng đàn, có Quý ông Ngô Tường Vân, Nguyễn Văn Mùi, Nguyễn Văn Đạt, Nguyễn Văn Kinh luân phiên lo việc cúng kiếng. Phò loan : Ông Nguyễn Trung Hậu, Trương Hữu Đức. Hầu đàn : Quý Ông Đoàn Văn Bản, Huỳnh Văn Giới, Lê Văn Giảng, Nguyễn Văn Tường.

- Một đàn cơ tại Chợ Lớn nhà Ông Lê Văn Trung. Ông Trung và Ông Lê Bá Trang chứng đàn. Phò loan Ông Cao Quỳnh Diêu và Ông Cao Hoài Sang.

- Một đàn cơ tại Tân Kim Cần Giuộc, tại nhà Ông Nguyễn Văn Lai, Nguyễn Văn Tường và Ông Lê Văn Lịch chứng đàn. Phò loan Ông Ca Minh Chương và Ông Nguyễn Văn Tươi. Sắp đặt nghi Lễ do Quý Ông Lê Văn Tiếp, Nguyễn Văn Nhơn, Phạm Văn Tĩnh, Võ Văn Kính.

- Một đàn cơ Lộc Giang Chợ Lớn, tại chùa “Phước Long” của Ông Yết Ma Giống. Chứng đàn Ông Mạc Văn Nghĩa, Ông Yết Ma Giống. Phò loan Ông Trần Duy Nghĩa và Ông Trương Văn Tràng.

- Một đàn tại “Tân Định” nhà Ông Nguyễn Ngọc Thơ. Ông Thơ chứng đàn. Phò loan Ông Cao Quỳnh Cư và Ông Phạm Công Tắc.

- Một đàn cơ ở “Thủ Đức”, tại nhà Ông Ngô Văn Diếu, Ông này chứng đàn. Phò loan Ông Huỳnh Văn Mai và Ông Võ Văn Nguyên.

Ngoài các nơi đã định đàn lệ, có nhiều đàn bất thường để độ và phổ thông Chơn giáo ...

Đặc biệt : Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy lập một đàn riêng nơi nhà Ông Đội Trần Quang Tạ, để cứu khổ bệnh nhân, công quả này giao cho Ông Trần Quang Tạ và người con trai Trần Văn Hoàng lo cứu chữa bệnh nhân hằng ngày.

Huyền diệu thay ! Ngày 11 và 12 tháng 3 năm Bính Dần (DL. 22-23 tháng 4 năm 1926). Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ban ân phong trong hai ngày :

“Ngọc Hoàng Thượng Đế Viết Cao Đài Giáo Đạo Nam Phương” Ba con nghe dạy : Cuộc sắp đặt Thiên Phong : các con vui không ?

Đạo phát triển một ngày là một ngày hại hơn sanh ! Thầy nóng nhưng Thiên Cơ chẳng nghịch đặng. Nên phổ thông rắc trở, vậy thì ba con Trung, Cư, Tắc cứ sắp đặt như thế này :

Trung nghe ; con dời Bài Vị của Lý Bạch để dưới tượng Thầy, con dọn dẹp trong hết để một cái ghế. Kế một bên bàn thờ, rồi để trên một cái ghế lớn, đặng làm Ngôi Giáo Tông, ba cái nữa để sắp hàng theo ở dưới đặng làm Ngôi cho ba vị Đầu Sư. Con phải cho lau bốn cái ghế ấy cho tinh khiết. Con đem Thiên Phục Giáo Tông mà để nơi ghế ở trên. Còn bộ Thiên phục Thượng Thanh thì để giữa, bộ Ngọc Thanh bên hữu, còn bên tả, phải viết một miếng giấy để chữ “Thái” cho lớn mà dán lên chỗ dựa.

Ngày chỗ bàn ngự của Thầy, phải để một cái ghế trước ba vị Đầu Sư, vụng một bài vị, biểu Lịch vẽ chữ như vậy :

“CỨU THIÊN CẢM ỨNG LÔI THINH PHỔ HÓA THIÊN TÔN”, lại vẽ thêm một lá bùa”KIM QUANG TIÊN” để thờ ngay giữa, ai ai ngó vào cũng đều thấy đặng.

Bàn Thầy giáng cơ thì để trước bàn vong “ Ngũ Lôi”, khi giáng cơ rồi thì dời đi cho trống chỗ đặng Nhị Vị Đầu Sư quỳ mà thề ...

Con lại để thêm một cái bàn giữa bên cửa sổ đằng trước ngó vô.

Cư nghe dặn : Con biểu Tắc tắm rửa sạch sẽ (xông hương cho nó), biểu nó lựa một bộ đồ Tây cho sạch sẽ, ăn mặc như thường, đội nón.

Đáng lẽ nó phải sấm khôi, giáp như Hát Bội, mặc nó nghèo ! Thầy không biểu.

Bắt nó lên đứng trên, ngó mặt vô Ngai Giáo Tông, lấy 9 tấc Vải Điều đắp mặt nó lại.

Lịch con, viết một lá phù “Giáng Ma Xử” đưa cho nó cầm.

Các con phải thanh tịnh kể từ ngày nay, diệt tận phàm tâm chớ nhớ một điểm thì ngày ấy mới thể đặng.

Cư khi đem ba bộ Thiên Phục đến vọng trên ba cái Ngai thì con phải chấp bút bằng nhan như mọi lần. Đặng Thầy trấn Thần trong ba bộ Thiên Phục và ba Ngai ấy, rồi mới kêu hai vị Đầu Sư đến quỳ trước Bửu Ngai của nó, đặng Thầy vẽ Phù vào mình. Khi Hai Vị Đầu Sư vái rồi phải đến trước Bửu Điện Thầy mà làm Lễ (12 lạy) và trước Ngôi Giáo Tông (9 lạy) biểu Giảng xương lên “Phục Vị” thì hai người leo lên Ngai ngồi.

Cả thầy môn đệ phân làm ba ban, đều quỳ xuống, biểu Tắc leo lên bàn, con chấp bút bằng nhang, đến bàn “Ngũ Lô” đặng Thầy triệu nó đến, rồi mới tới trước mặt Tắc đặng Thầy trực Chơn Thần nó ra, nhớ biểu Hậu Đức xông hương tay của nó, nếu như em nó giật mà té thì đỡ.

Rồi biểu hai Vị Đầu Sư xuống Ngai, quỳ trước mặt “Ngũ Lô” hai tay chấp lên đầu, quỳ ngay bàn “Kim Quang Tiên” mà thể như vậy:

Tôi Lê Văn Trung. Thiên Ân Thượng Trung Nhật và Lê Văn Lịch. Thiên Ân Ngọc Lịch Nguyệt, thể Hoàng Thiên, Hậu Thổ, trước Bửu Pháp Ngũ Lô rằng : Làm tròn Thiên Đạo mà điều dắt anh em chúng con đều là môn đệ của Đức Cao Đài Ngọc Đế, nhứt nhứt do Thầy phân định chẳng dám chuyên quyền mà lập thành Tả Đạo : như ngày sau hữu tội “Ngũ Lô tru diệt”.

Đến bàn Hộ Pháp cũng quỳ xuống vái như vậy, đều câu sau thể như vậy :

Như ngày sau phạm Thiên điều, thể có Hộ Pháp “Đọa Tam Đồ, bất năng thoát tục”, rồi Giảng xương lại nữa : “Phục Vị” thì Đầu Sư trở lại ngồi trên Ngai, chư như môn đệ đến bái mỗi người hai lạy. Tới phiên các đệ tử, từng người đến bàn “Ngũ Lô” mà thể rằng :

Từ đây biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng đổi dạ thay lòng, hiệp đồng chư môn đệ, gìn luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai “Thề Thiên tru, Địa lục”. Tới trước bàn Hộ Pháp cũng thể như vậy, rồi đến lạy Nhị Vị Đầu Sư.

Tiếp theo : Ngã Gia Tô Giáo Chủ giảng đàn : (bằng Pháp Văn, xin dịch ra Việt Ngữ).

“Hỉ hiền sanh đấng đấng ...

Ta đến, ta là CHÚA CỨU THẾ và là “QUAN TÒA” để phán xét các người.

Ta đến như một thuở xưa, trong những đứa con thất lạc người Do Thái.

Ta đến để đem lại chơn lý và dẹp tan những mịt mù u tối ! Các người hãy nghe ta, nghe tiếng nói của huyền linh. Cũng như thuở trước, lời nói của ta là để nhắc nhở cho những kẻ duy vật vô Thần, biết rằng : Trên đầu của những kẻ ấy đang ngự trị một chơn lý bất di, bất dịch, đó là Đấng Thượng Đế toàn tri, toàn năng. Đấng ấy là Đấng cao trọng đang biến cho cây kia đâm chồi nảy lộc và cũng chính người đang đẩy lên cuộc sống ba đào !... Ta đã cho mỗi đạo Trời và cũng như người thợ gặt nọ, ta đã góp nhặt điều thiện mỹ rải rác khắp trong nhơn loại và kết thành lại từng bó như bó lúa và báo rằng : “Các người hãy đến với ta là những kẻ đang đau khổ !” Thế nhưng, những con người vong ơn, bội nghĩa đã đi lệch con đường Chánh Giáo rộng mở dẫn đến cõi Thiên Đàng của Đấng Cha Trời, và chúng nó đã sa chân lạc lối vào con đường cay đắng của một sự phản bội Tôn Giáo, kẻ đã chết cũng như người còn sống phải biết tương thân, tương trợ lẫn nhau, có nghĩa là tùy theo nhân tính (vì sự chết không có đâu). Ngài chỉ muốn nói của những người không còn nữa, được vọng lại cho các người nghe, và rồi kêu to lên “Các người hãy cầu nguyện và hãy tin tưởng ...” Vì sự chết đi là một sống lại đó và cả một cuộc đời là một sự thử thách được chọn lọc để trong thời kỳ này những đức tính tài bồi phải được lớn dần và phát triển như cây “Bá Hương” vậy – Cây “Bá Hương” là một loại cây ở Phi Châu, cành xò ngang hình tròn và chồng lên nhau, bề cao có tới 40 mét.

Các người hãy tin tưởng tiếng nói trả lời cho các người, đó là những linh hồn của những người mà các người triệu thỉnh.

Ta ít khi giao tiếp với những bạn thân của ta, những người đã có dự vào cuộc đời của ta và cái chết của ta, chính họ là

những người thông dịch của Thượng Đế, nói lên ý muốn của Cha ta.

Các người là những kẻ yếu hèn, dễ tin tưởng vào sự lầm lạc của những trí óc nông cạn tối tăm, các người đừng tắt đi những ngọn đuốc mà Thượng Đế nhân từ đặt vào tay của các người để rọi sáng con đường các người đi và đưa các người là những con chiên lạc lỏng được trở về với Hội Thánh của Đấng Cha Trời.

Ta nói các người bằng sự thật, hãy tin tưởng có vô số những bộ óc bất nhứt đang bao vây quanh các người.

Ta rất lấy làm xúc cảm thương tâm trước sự khốn khổ của các người, trước sự yếu hèn nhu nhược của các người mà không thể đưa được bàn tay tế độ cho những kẻ bất hạnh lạc lối kia đang ngơ ngẩn đứng nhìn Trời, sa chân rơi vào vực thẳm của sự sai lầm tội lỗi ! Hãy tin tưởng, hãy biết quý trọng, hãy thấu hiểu chơn lý đã được vạch ra, phải biết phân biệt điều thiện ác và đừng nhầm lẫn học phái với Giáo lý.

Này hỡi các bậc Thần Thông, các người phải biết yêu thương lẫn nhau, đó là điều dạy đầu tiên của ta và thứ đến là phải biết dạy bảo và học hỏi lẫn nhau. Tất cả Giáo lý đều nằm trong Đạo “Gia Tô Giáo, Lão Giáo, Phật Giáo, Khổng Giáo”, những sự sai lầm xuất phát từ nơi đó đều do tại người phạm tạo ra mà thôi. Và kia là bên kia nắm mộ của các người, tin rằng đó là hư vô, có những tiếng gọi đang vọng lên : “Này các anh, không có gì, Chúa là người chiến thắng tội ác, các anh hãy là người chiến thắng sự phản bội lại Tôn Giáo”.

Vào Đêm 23 tháng 8 năm Bính Dần (DL. 29-9-1926). Ông Lê Văn Trung thọ Thiên Ân Đầu Sư Thượng Trung Nhựt : vâng lệnh Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế qui tụ một số Đạo Hữu rường cột 427 người hợp tại nhà Ông Nguyễn Văn Tường, đồng đứng tên vào “Tịch Đạo”... Để khai đạo với Chính Phủ Bảo-Hộ Pháp.

Tờ khai Đạo đề ngày 1 tháng 9 năm Bính Dần (DL. 7-10-1926) tờ khai Đạo có 28 người thay mặt ký tên như sau :

Sài Gòn. Le 7 Octobre 1926.

Kính cùng quan Thống Đốc Nam Kỳ Sài Gòn.

Chúng tôi đồng ký tên dưới đây :

Kính cho Quan lớn rõ :

Vốn từ trước tại cõi Đông Pháp có 3 nền Tôn Giáo là : Thích Giáo, Lão Giáo và Khổng Giáo. Tiên Nhon chúng tôi sùng bái cả 3 Đạo ấy, lại nhờ do theo tôn chỉ quý báu của Chưởng Giáo truyền lại mới được an cư, lạc nghiệp. Trong sử còn ghi câu “Gia vô bế hộ, Lộ bất thập di”, chỉ nghĩa con người thuở ấy, an nhàn cho đến ban đêm ngủ không đóng cửa nhà, còn ngoài đường thấy của rơi không ai thềm lượm.

Nhưng buồn thay cho đời Thái Bình phải mất vì mấy duyên cơ sau này :

1)- Những người hành Đạo đều phân chia ra nhiều phe, nhiều phái mà kích bác lẫn nhau, chớ tôn chỉ của Tam Giáo đều như một là làm lành lánh dữ và kính thờ Đấng Tạo Hóa.

2)- Lại canh cải mỗi chơn truyền của các Đạo ấy làm cho thất Chơn truyền .

3)- Những dư luận phản đối nhau về Tôn Giáo mà ta thấy hằng ngày cũng tại bả vinh hoa và lòng tham lam của nhơn loại mà ra. Nên chi người An Nam bấy giờ đều bỏ hết những tục lệ tận thiện, tận mỹ ngày xưa.

Thấy tình thế như vậy mà đau lòng, cho nên nhiều người An Nam, vì căn bản, vì Tôn Giáo, đã tìm phương thế hiệp Tam Giáo lại làm một “QUI NGUYÊN PHỤC NHỨT” gọi là Đạo Cao Đài hay là Đại Đạo.

May mắn thay cho chúng sanh, Thiên tùng Nhon nguyện, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế hằng giáng đàn dạy Đạo và hiệp Tam Giáo lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại cõi Nam này.

Tam Kỳ Phổ Độ là ân xá lần thứ ba, những lời của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng cơ dạy chúng tôi đều cốt để truyền bá Tôn chỉ Tam Giáo.

Đạo Cao Đài dạy cho biết :

1)- Luân lý cao thượng của Đức Khổng Phu Tử.

2)- Đạo đức của Phật Giáo và Tiên Giáo là làm lành lánh dữ, yêu thương nhơn loại, cư xử thuận hòa mà lánh cuộc loạn ly giặc giả !

Chúng tôi gửi theo đây cho Quan Lớn xem :

1)- Một bốn sao lục Thánh Ngôn của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế.

2)- Một bốn phiên dịch Thánh Kinh, chủ ý của chúng tôi muốn làm sao cho nhơn loại được cộng hưởng cuộc hòa bình như buổi trước. Được như vậy chúng sanh sẽ thấy được thời kỳ mới mẽ, cực kỳ hạnh phúc không thể nào tả ra được.

Chúng tôi thay mặt cho nhiều người An Nam đã nhìn nhận sở hành của chúng tôi và đã ký tên vào tờ “Tịch Đạo” ghim theo đây, đến khai cho Quan Lớn biết rằng : Kể từ ngày này chúng tôi đi phổ thông Đại Đạo khắp cả hoàn cầu.

Chúng tôi xin Quan Lớn công nhận tờ khai Đạo của chúng tôi./.

Ký tên

Lâm Ngọc Thanh, Nghiệp chủ Vũng Liêm

Lê Văn Trung cựu Thượng Nghị Viện

Lê Văn Lịch, thầy tu Long An, Chợ Lớn

Trần Đạo Quang, Thầy tu làng Hạnh Thông Tây Gia Định

Nguyễn Ngọc Tương, Tri Phủ Quận Cần Giuộc

Nguyễn Ngọc Thơ, Nghiệp chủ Sài Gòn

Lê Bá Trang, Đốc Phủ Sứ Chợ Lớn

Vương Quang Kỳ, Tri Phủ Sở Thuế Thân Sài Gòn

Nguyễn Văn Kinh, Thầy tu Bình lý thôn Gia Định

Ngô Tường Vân, Thông Phán Sở Tạo Tác Sài Gòn

Nguyễn Văn Đạt, Nghiệp chủ Sài Gòn

Ngô Văn Kim, Điền chủ Hương cả Cần Giuộc

Đoàn Văn Bản, Đốc Học Trường Cầu Kho

Lê Kim Giảng, Thơ toán Ippolits Sài Gòn

Huỳnh Văn Giỏi, Thông Phán Sở Tạo Tác Sài Gòn

Cao Quỳnh Cư, Thơ Ký Sở Hỏa Xa Sài Gòn

Phạm Công Tắc, Thơ Ký Sở Thương Chánh Sài Gòn

Cao Hoài Sang, Thơ Ký Sở Thương Chánh Sài Gòn
Nguyễn Trung Hậu, Đốc Học Trường Trung Học DaKao
Trương Hữu Đức, Thơ Ký Sở Hỏa Xa Sài Gòn
Huỳnh Trung Tuất, Nghiệp chủ Chợ Đuối Sài Gòn
Nguyễn Văn Chức, Cai Tổng Chợ Lớn
Lê Văn Hành, Hương Cả Chợ lớn
Nguyễn Văn Trì, Giáo Viên Sài Gòn
Nguyễn Văn Hương, Giáo Viên Sài Gòn
Võ Văn Kính, Giáo Tập Cần Giuộc
Phạm Văn Tỷ, Giáo Tập Cần Giuộc.

Sau khi gửi tờ khai Đạo rồi, kể từ tháng 9 năm Bính Dần (1926), phân nhiệm thành phần đi phổ thông Chơn Giáo Đạo Trời khắp Miền Nam như sau :

1)- Quý Ông : Lê Văn Trung, Nguyễn Ngọc Thơ, Trần Đạo Quang đi phổ thông các tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá. Phò loan Quý Ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc.

2)- Ông Lê Văn Lịch, Nguyễn Ngọc Tương, Yết Ma Luật, đi phổ độ trong mấy Hạt : Chợ Lớn, Gò Công, Tân An, Mỹ Tho, Bến Tre. Phò loan Ông Nguyễn Trung Hậu, Trương Hữu Đức.

3)- Quý Ông : Lê Bá Trang, Vương Quang Kỳ, Yết Ma Khung đi phổ độ trong mấy Hạt : Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Gia Định, Biên Hòa, Bà Rịa, Sa Đéc. Phò loan Ông Cao Quỳnh

Diêu và Ông Cao Hoài Sang.

Riêng Ông Nguyễn Ngọc Tương và Ông Nguyễn Văn Kính là người rõ thông Đạo lý, chịu trách nhiệm đi khắp nơi giảng đạo để độ những người quen.

Kết quả cuộc đi phổ độ lần này rất mỹ mãn. Ngoài một tháng, kết quả có mấy vạn người phập môn cầu Đạo.

Đến ngày 10 tháng 10 năm Bính Dần (1926) là ngày tam ngưng đi phổ độ, để cùng nhau lo Lễ Khánh Thành Thánh Thất “TỪ LÂM TỰ” (Tục gọi là Chùa Gò Kén) thuộc Xã Long Thành Tỉnh Tây Ninh.

Tưởng cũng nên nhắc qua sự tích ngôi Chùa này : Chùa này là Chùa Phật, gốc do Chùa Giác Hải. Chợ Gạo Chợ Lớn, quyên tiền trong Bốn Đạo lập ra mà chưa xong, do Hòa Thượng “Như Nhãn” làm chủ.

Tháng 7 năm Bính Dần (1926) Hòa Thượng Như Nhãn tình nguyện dâng Chùa ấy cho Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, để làm Thánh Thất, chính thức khai Đại Lễ mở Đạo Cao Đài.

Khi ấy Chùa cất mới tạm thành hình, chưa sơn phết, chưa lót nền, chưa trang trí và chung quanh Chùa vẫn còn cây lá um tùm ...

Ông Nguyễn Ngọc Thơ tình nguyện bỏ tiền ra lo việc trang trí hoàn tất. Dựng cốt Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni cỡi ngựa Kiền Trắc bạch, đắp đường cho xe hơi chạy tận vào chùa và xây cất Tịnh Thất ..vv..

III.- PHẦN THANH SỬ

Đến ngày 14, 15 tháng 10 năm Bính Dần (DL. 18, 19 tháng 11 năm 1926) vào lúc 11 giờ đêm (giờ tý) Hội Chư Thánh, cử hành Đại Lễ Khánh Thành Thánh Thất khai mở nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Lễ này do Ông Lê Văn Trung. Đầu Sư Thượng Trung Nhựt, đại diện cho toàn thể bốn Đạo mời Chức Sắc Tôn Giáo. Viên Quan Pháp, An Nam và Chư Thiện Nam, Tín Nữ người đời đến dự Lễ có trên muôn người. Ban tổ chức tiếp đãi trọng hậu không nhận tiền một ai.

Hơn một tháng khai đàn mở Đạo ... Nơi đây có nhiều việc biến cố thử thách !... ĐỨC LÝ THÁI BẠCH, ĐẠI TIÊN TRƯỞNG KIM GIÁO TÔNG vô vi nên ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ, dạy Hội Thánh Lương Đài, Hiệp Thiên, Cửu Trùng phải đi theo con Đường dây thép (lô 20) vào Bàu Cà Na, làng Long Thành, tìm chỗ mua đất để cất TÒA THÁNH.

Toàn thể Chức Sắc cao cấp Lương Đài thi hành Thánh ý Đức Lý Giáo Tông, đi đến khu rừng 104 mẫu, năm cặp Quốc

Lộ 13 liên Tỉnh, hỏi thăm khu đất này của ai ? Được biết của một người Pháp tên là ASPA làm chủ, đang khai hoang để trồng cao su và lập trại chăn nuôi bò. Có mượn một người Việt Nam làm quản lý tên Diệm.

Ông Diệm chỉ chủ, Hội Thánh mới tìm gặp người Pháp. Sau khi trao đổi ý kiến, người Pháp tên là ASPA bằng lòng bán cho Hội Thánh với giá 25,000.00 (Hai mươi lăm ngàn). Hội Thánh mua xong, Đức Cao Thượng Phẩm là người chịu khó nhọc hơn hết ! Hàng ngày hướng dẫn môn đệ người Miên, Tà Mun, dọn cây rừng làm nền để cất Tòa Thánh tạm bằng cây, lợp tranh (Gọi Chùa mới Cao Đài).

Đến ngày 13 tháng 2 năm Đinh Mão (1927), mới di cốt “Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni, ngự trên lưng Ngựa Kiền Trắc Bạch” vào để tại sân Đại Đồng Xã Tòa Thánh hiện giờ.

Đến đầu năm 1933. Hội Thánh mới cho đào móng khởi công xây cất Tòa Thánh bằng Béton, cốt sắt., Thời gian xây cất này, nước Việt Nam cũng như Thế Giới có nhiều biến chuyển ! việc xây cất cũng bị ảnh hưởng thời cuộc ! Nhưng Hội Thánh vẫn kiên trì và hạ quyết tâm xây cất ...

Pháp luôn luôn theo dõi sự hình thành của Đạo Cao Đài quá nhanh chóng, họ rắp tâm cho rằng : Một tổ chức chính trị ẩn tàng dưới hình thức Tôn Giáo.

Năm 1941. Pháp dùng cường quyền bắt Đức Hộ Pháp đầy đi đảo MADAGASCAR (Phi Châu), Đến năm 1946. Pháp mới đưa Đức Ngài về Cảng Vũng Tàu thả.

Sau khi Đức Ngài trở về Cố Quốc. thì Đất nước bắt đầu chiến tranh, khói lửa !... Dân tộc khổ nạn đao binh ! Cảnh chết chóc lan tràn. Cơm không no dạ, áo ra phơi thây, Dân tộc và toàn Đạo hứng chịu cảnh này ! Tòa Thánh đang xây cất bao nhiêu năm ngưng lại dang dở !...

Đức Ngài triệu tập Hội Nhơn Sanh để củng cố nền Đạo, đồng thời lo tiếp tục xây dựng Tòa Thánh mở mang Thánh Địa để làm nơi an cư, lạc nghiệp cho con cái Đức Chí Tôn.

Tòa Thánh hình thành xong, từ ngoại diện cho đến nội tâm. Các văn phòng điều hành việc Đạo cũng được hoàn bị vào đầu năm 1955.

Đức Ngài chỉ đạo cho Hội Thánh Lương Đài cử hành Đại Lễ Khánh Thành nhân ngày Vía Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế từ Mùng 9 tháng Giêng năm Ất Mùi đến hết ngày 16 tháng Giêng năm Ất Mùi (1955).

Cuộc Lễ Khánh Thành Tòa Thánh : Đức Hộ Pháp nhân danh Chủ Trưởng Hội Thánh Nhị Hữu Hình Đài : Hiệp Thiên, Cửu Trùng, mời khách Quốc Tế, Quốc Nội Đạo, Đời đến tham dự có tới mấy chục vạn người. Thật là một cuộc Lễ từ xưa nay độc nhất vô nhị, chưa từng có được như vậy.

HÌNH THỂ CỦA ĐẠO CAO ĐÀI :

Đồng bào Việt Nam hay nhơn loại xa gần trên toàn Thế Giới nên biết : **TÒA THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH** là nguồn cội Đạo để qui nhất các nền Đạo Giáo trước đây. Ngôi Đức tin thống truyền, do Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế vi chủ.

TÒA THÁNH CÓ BA ĐÀI :

Bát Quái Đài
Hiệp Thiên Đài
Cửu Trùng Đài

BÁT QUÁI ĐÀI : đài này là Đài Vô Vi, thờ Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, tượng trưng hình thể bằng “THIÊN NHÃN” ngự trên quả “Càn Khôn”. Dưới có chư : Thần-Thánh-Tiên-Phật. Tam Giáo. Ngũ Chi Đại Đạo.

Đây là Tòa Ngự Triều Thiên. Thiêng Liêng tại thế, ngôi đức tin tín ngưỡng lớn để cho Nhơn loại chiêm ngưỡng ... Thay mặt Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, cầm quyền nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Vô Vi có :

* Phật Quan Thế Âm Bồ Tát, đại diện Phật Đạo.

* Đức Lý Bạch, Đại Tiên Trưởng, Nhứt Trấn Oai
Nghiêm kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, đại diện
Tiên Đạo.

* Quan Thánh Đế Quân đại diện Thánh Đạo.

SỰ LỄ BẢY NHỨT NHỰT THƯỜNG HÀNH :

Giờ Tý : hiến Lễ từ 12 giờ đêm

Giờ Mão : 6 giờ sáng

Giờ Ngọ : 12 giờ trưa

Giờ Dậu : 6 giờ chiều

HÀNG THÁNG CÓ 2 NGÀY ĐÀN :

Ngày Mừng Một và Ngày Rằm, gọi là “Sóc Vọng”

TRONG NĂM CÓ HAI CUỘC LỄ TRONG ĐẠI

Ngày Mừng 9 tháng Giêng là ngày “Vía Đức Ngọc
Hoàng Thượng Đế”.

Ngày Rằm tháng 8 là ngày “Đại Lễ Hội Yến Diêu Trì
Cung” gọi là ngày **HỘI BÀN ĐÀO**.

Ngoài ra còn có những ngày Đại Lễ và Tiểu Lễ của các
vị Chưởng Giáo của các nền Đạo Giáo trước đây.

HIỆP THIÊN ĐÀI

Là Đài Chơn Thần của Đạo. Đài bảo thủ chơn truyền
khuôn viên Đạo pháp do Hộ Pháp Chưởng Quán. Hữu có Thượng
Phẩm. Tả có Thượng Sanh. Dưới có 12 Vị Thời Quân của ba
Chi : Pháp-Đạo-Thế. Bên cạnh Hội Thánh Hiệp Thiên Đài có
12 Vị Bảo Quân thuộc Chức Sắc Hàn Lâm Viện. 8 cấp Chức
Sắc Hiệp Thiên Đài giữ gìn khuôn viên Đạo Pháp. 12 Đẳng
Cấp Chức Việc và Chức Sắc Phước Thiện. 4 Phẩm Chức Sắc
Ban Thế Đạo, được minh định quyền hành trách nhiệm như sau
:

* **HỘ PHÁP** : Nói chung Chưởng Quán Hội Thánh
Hiệp Thiên Đài. Nói riêng Chưởng Quán Chi Pháp, dưới có
bốn Vị Thời Quân :

Bảo Pháp

Hiến Pháp
Khai Pháp
Tiếp Pháp

TIẾP PHÁP: Là người tiếp luật lệ, đơn trạng có quyền xét đoán, coi có nên phân định hay chẳng ? những điều nào không đáng chiếu theo Luật Đạo hoặc bỏ qua, hoặc trả lại cho Cửu Trùng Đài hoặc cá nhân. Còn như đáng việc phải phân định thì phải dâng lên cho Khai Pháp định đoạt.

KHAI PHÁP : Khi tiếp dâng luật lệ, đơn trạng nơi Tiếp Pháp dâng lên hoặc nơi Cửu Trùng Đài gửi đến đã xử hay chưa xử, thì quan sát coi có nên cho Chức Sắc Hiệp Thiên Đài cùng biết chẳng ? Như đáng việc thì tức cấp nhứt điện tư tờ cho Cửu Trùng Đài xin đình lại bao lâu tùy ý, nhưng chẳng đặng quá 15 ngày. Nhứt điện trình cho Hộ Pháp hay, đặng Hộ Pháp mời nhóm Hiệp Thiên Đài, để cho Khai Pháp minh trình rõ ràng sự việc, nội vụ cho Hiệp Thiên Đài quyết định. Như quyết định phải sửa cải luật lệ hay là buộc án thì Khai Pháp phải dâng lên cho Hiến Pháp.

HIẾN PHÁP : Khi tiếp dâng luật lệ, đơn trạng thì phải mở đường tra vấn cho minh lẽ, nên hư, phải trái, cho đủ yếu tố rõ ràng, rồi dâng lên cho Bảo Pháp. Hiến Pháp không đặng thông đồng cùng Hiến Đạo và Hiến Thế. Ấy vậy việc chi giao cho Hiến Pháp rồi thì đã ra bí mật, dầu cho Chức Sắc Hiệp Thiên Đài cũng không đặng biết tới nữa.

BẢO PHÁP : Là người gìn giữ sự bí mật ấy cho tín nhiệm, rồi làm tờ lý đoán xét ra định án, chiếu Luật Đạo, rồi dâng lên cho Hộ Pháp để người phân xử.

Bảo Pháp là người Đầu Phòng Văn Hộ Pháp.

*** THƯỢNG PHẨM LÀ AI ?**

Thượng Phẩm là người thay mặt cho Hộ Pháp, người từng lĩnh Hộ Pháp mà hành chánh.

Hể bước chân vào cửa Đạo thì là có Thiên Phẩm, mà hể có Thiên Phẩm thì Thầy lại đem lên cho tới Thượng Phẩm mới tròn câu phổ độ.

Các Chơn Linh dầu là Nguyên nhân hay Hóa nhân đều nhờ Thượng Phẩm gìn giữ bên vực cho ngôi vị đặng an ổn, giúp đỡ cho đức hạnh trở thêm lên. Cho khỏi phạm luật lệ, xem xét ngôi thứ, chẳng cho giành giựt lẫn nhau, ắt giữ cho Cửu Trùng Đài được hòa nhã êm đềm, khép cửa thiền môn, cầm đường không cho các Chơn Linh thoái bước, phẩm trật mà nhờ người đặng thăng lên, hay bị người mà hạ xuống.

Người nắm luật Đạo nơi tay mà bình vực cho cả Chư Chức Sắc Thiên Phong và các Tín Đồ, chẳng cho ai phạm luật, vừa lo cho người đạo hạnh lên cho tốt phẩm vị của mình.

Thượng Phẩm, Chủ Phòng Cải Luật, làm trạng Sư của các Tín Đồ.

Thượng Phẩm Chưởng Quản Chi Đạo- Dưới quyền có 4 Vị Thời Quân :

Bảo Đạo

Hiến Đạo

Khai Đạo

Tiếp Đạo

Nhiệm vụ của Chi Đạo là về “Tịnh Thất” và “Thánh Thất”, xem sóc con cái Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, bình vực chẳng cho ai phạm luật đến khổ khắc cho đặng.

Chức Sắc trấn nhậm mấy “Thánh Thất” phải nơi người thuyên bổ liệu lượng tài sức mỗi người mà chỉ định phận sự.

Thượng Phẩm là cây cờ của Đạo, hể Đạo nơi nào thì Thượng Phẩm nơi ấy.

Thượng Phẩm đối quyền Chưởng Pháp bên Cửu Trùng Đài.

Hiệp Thiên Đài là Luật mà Thượng Phẩm là Chánh Trị Đạo, ấy vậy Thượng Phẩm là người của Cửu Trùng Đài hành Đạo nơi Hiệp Thiên Đài.

Bốn Vị Thời Quân Chi Đạo đồng quyền cùng Thượng Phẩm khi người ban quyền hành chánh. Song mỗi Vị có phận sự riêng, quyền hành riêng là :

TIẾP ĐẠO : là người tiếp cáo trạng, án tiết thì phải quan sát trước coi có oan khúc chẳng đặng ra bênh vực thì phải dâng lại cho Khai Đạo.

KHAI ĐẠO : Khi đặng tờ kêu nài cầu rỗi, thì liệu như đặng rỗi, thì phải nhứt diện tư tờ qua cho Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài xin đình án bao lâu tùy ý, song chẳng đặng quá 15 ngày nhứt diện dâng sớ cho Hộ Pháp cầu nhóm Đại Hội Hiệp Thiên Đài đặng định liệu, như phải đặng bào chữa thì Khai Đạo phân giải giữa Hội cho ra oan ưng, Hiệp Thiên Đài cho lĩnh thì mới đặng nội vụ lên cho Hiến Đạo.

HIẾN ĐẠO : Khi đặng tờ chi của Khai Đạo dâng lên, tức cấp phải cần tìm căn nguyên cho rõ ràng, cấm Hiến Đạo thông đồng cùng Hiến Pháp và Hiến Thế.

Sự chi chi đã vào tay Hiến Đạo rồi thì đã ra bí mật, dầu cho Chức Sắc Hiệp Thiên Đài cũng không đặng biết tới nữa. Hiến Đạo duyệt, dâng lên cho Bảo Đạo.

BẢO ĐẠO : Phải gìn giữ bí mật ấy kín nhiệm, rồi làm tờ lý đoán chiếu luật Đạo binh vực rồi dâng lên cho Thượng Phẩm bào chữa.

Bảo Đạo là người Đầu Phòng Văn của Thượng Phẩm.

Thượng Phẩm và bốn Vị Thời Quân Chi Đạo phải thề giữ dạ vô tư mà hành chánh.

* THƯỢNG SANH LÀ AI ?

Vật chất hữu sanh. thảo mộc hữu sanh. cầm thú hữu sanh. Nhơn loại hữu sanh, tức là Chúng Sanh. Mà trong Chúng Sanh có Nguyên Sanh, Hóa Sanh và Quỷ Sanh.

Người Nguyên Sanh là khi Khai Thiên Lập Địa rồi thì đã có Chơn Linh ấy, còn Hóa Sanh là Chơn Linh vật loại đến Phẩm Vị Nhơn Loại, còn Quỉ Sanh là do hai Chơn Linh kia sa hưởng ác hành mà bị đọa vào làm Quỉ Vị.

Trong các kiếp hữu sanh, duy có phẩm người là cao trọng hơn hết, nên gọi là Thượng Sanh.

Lập Tam Kỳ Phổ Độ này Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đem hết các Chơn Linh đầu Nguyên Sanh, Hóa Sanh hay Quỉ Sanh lên Phẩm vị Nhơn Loại mới trọn câu phổ độ.

Chơn linh các Nguyên Sanh đọa trần, Quỉ Nhân chuộc tội, hay Hóa Nhân thăng cấp, đều phải nhờ Thượng Sanh là chủ Thế Đạo, nắm luật thế nơi tay mà đui dắt Chúng Sanh vào cửa Đạo.

Ai ngăn cản bước đường tu của thế gian thì Thượng Sanh được quyền kiện cùng Tòa Thánh, Chư Chức Sắc phạm luật làm cho Chúng Sanh phải xa Đạo thì người có quyền xin trị tội tức thì.

Thượng Sanh là Chủ Sự Phòng Cáo Luật.

Thượng Sanh lo về phần đời - Mọi việc chi thuộc về phần đời, thì về Quyền của Thượng Sanh.

Dưới quyền của Thượng Sanh trực tiếp có 4 Vị Thời Quân

:

Bảo Thế.

Hiển Thế.

Khai Thế.

Tiếp Thế.

Bốn Vị Thời Quân Chi Thế đặng đồng quyền cùng Thượng Sanh khi người ban lệnh hành chánh. Song mỗi vị có phận sự riêng, quyền hành riêng là :

TIẾP THẾ : Khi đặng Thế luật hay Cáo Trạng của Ngoại Đạo cùng của Tín Đồ kiện thưa, trách cứ Chức Sắc Thiên Phong bất cầu phẩm vị nào phải dâng lên cho Khai Thế.

KHAI THẾ : Tiếp dạng đơn trạng chi của Tiếp Thế dâng lên thì phải kiểm điểm hiểu các nguyên do, coi có dạng buộc án cùng chăng ? Như dạng thì nhứt diện tư tở cho Cửu Trùng Đài biết nội vụ, nhứt diện dâng sớ cho Hộ Pháp cầu người mời Hiệp Thiên Đài họp thì Khai Thế phải dâng nội vụ cho Hiến Thế.

HIẾN THẾ: Khi tiếp dạng nội vụ của Khai Thế dâng qua thì tức cấp phải đi tra xét cho đủ chứng cứ rõ ràng rồi dâng lên cho Bảo Thế. Cần nhắc không cho Hiến Thế thông đồng cùng Hiến Pháp và Hiến Đạo.

Mọi việc chi đã vào tay Hiến Thế rồi thì đã ra bí mật, dầu cho Chức Sắc Hiệp Thiên Đài cũng không được biết tới nữa.

BẢO THẾ : Phải giữ gìn bí mật ấy cho kín nhiệm rồi chiếu y Đạo luật và Thế luật mà làm tờ buộc án dâng lên cho Thượng Sanh dâng đến Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài hay Bát Quái Đài mà buộc án.

Bảo Thế là người Đầu Phòng Văn của Thượng Sanh.

Thượng Sanh là cây cờ của thế, tức là Đời. Ấy vậy, đời nơi nào thì Thượng Sanh nơi đó. Người có quyền xem xét kẻ hành Đạo, coi Thánh Đức có đặc nhân tâm cùng chăng. Nhược bằng kẻ ấy Thế Đạo không đủ tư cách thì người có thể dâng sớ cầu xin thuyên bổ người khác.

Thượng Sanh đối quyền với Chưởng Pháp bên Cửu Trùng Đài.

Hiệp Thiên Đài là luật lệ mà Thượng Sanh là Chánh Trị. Ấy vậy là người của Cửu Trùng Đài hành Đạo nơi Hiệp Thiên Đài.

*** CHỨC SẮC THẬP NHỊ BẢO QUÂN HÀN LÂM VIÊN HIỆP THIÊN ĐÀI :**

Bên cạnh Hội Thánh Hiệp Thiên Đài Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ban Thiên Phong cho 12 Vị Bảo Quân như sau :

1-Bảo Sanh Quân, chuyên lo về Xã Hội Học.

- 2- Bảo Cô Quân, chuyên lo về Luật Pháp.
- 3- Bảo Văn Pháp Quân, chuyên lo về Nghệ Thuật.
- 4- Bảo Huyền Linh Quân, chuyên lo về Thần Linh Học.
- 5- Bảo Vật Quân, chuyên lo về Vạn Vật – Kỹ Nghệ.
- 6- Bảo Học Quân, chuyên lo về Giáo Dục.
- 7- Bảo Y Quân, chuyên lo về Y Học.
- 8- Bảo Tinh Quân, chuyên lo về Thiên Văn Học.
- 9- Bảo Sĩ Quân, chuyên lo về Văn Chương.
- 10- Bảo Nông Quân, chuyên lo về Nông Nghiệp.
- 11- Bảo Công Quân, chuyên lo về Công Chánh.
- 12- Bảo Thương Quân, chuyên lo về Kinh Tế.

Mười hai Vị Bảo Quân Chức Sắc Hàn Lâm Viện, Hiệp Thiên Đài. Thiên Vị đồng đẳng là thành phần chuyên nghiệp trong các môi trường Xã Hội hoặc Nhơn sinh, phục vụ việc Đạo do Hội Thánh Hiệp Thiên Đài lãnh đạo.

Khi nhận lệnh Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, trực tiếp điều hành hoặc làm cố vấn trong mỗi cơ chế của Đạo. Là thành phần Chuyên Viên tinh hoa để xây dựng nghiệp Đạo.

*** THIÊN PHẨM VÀ TRÁCH NHIỆM CHỨC SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI :**

- 1- Tiếp Dẫn Đạo Nhơn.
- 2- Chưởng Ấn.
- 3- Cải Trạng.
- 4- Giám Đạo.
- 5- Thừa Sứ.
- 6 Truyền Trạng.
- 7- Sĩ Tải (thành phần thiên phong)
- 8- Luật Sứ (thành phần khoa bảng)

Tất cả 8 Cấp Chức Sắc nói trên từng lĩnh Hội Thánh Hiệp Thiên Đài nói chung : nói riêng từng Chi Pháp do Hộ Pháp lãnh đạo, hành sự tại Cơ quan Bộ Pháp Chánh (Tòa Đạo) hoặc được đặc lệnh đi cầm quyền Pháp Chánh địa phương và các Văn phòng lãnh đạo Hiệp Thiên Đài Trung Ương.

Nhiệm vụ Chức Sắc Hiệp Thiên Đài là bảo thủ chơn truyền y theo khuôn viên Đạo Pháp, bảo đảm sanh chúng trị loạn, phò nguy, gìn công lý cho toàn cả chúng sanh đặng sống một cách trung dung, thơ thới dưới mặt luật công bằng của Đạo.

Trách nhiệm trọng hệ hơn hết là giữ dạ vô tư và vô vi mà hành Đạo.

*** HỘI THÁNH PHƯỚC THIỆN, CHỨC VIỆC VÀ CHỨC SẮC CÓ MƯỜI HAI PHẨM CẤP :**

Cơ quan Phước Thiện, trực thuộc sự lãnh đạo của Chi Đạo Hiệp Thiên Đài nói riêng, nói chung Hội Thánh Hiệp

Thiên Đài được Đức Hộ Pháp cầm quyền thống nhất. Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài. (Hiệp Thiên và Cửu Trùng) ân tứ đề danh thành lập “Hội Thánh Phước Thiện”.

Có 12 đẳng cấp Thiêng Liêng như sau :

- 1-PHẬT TỬ
- 2-TIÊN TỬ
- 3-THÁNH NHƠN
- 4- HIỀN NHƠN
- 5- CHƠN NHƠN
- 6-ĐẠO NHƠN
- 7-CHÍ THIỆN
- 8-GIÁO THIỆN
- 9-HÀNH THIỆN (Chức việc)
- 10- THÍNH THIỆN (nt)
- 11- TÂN DÂN (nt)
- 12- MINH ĐỨC (nt)

Nhiệm vụ khai mở các cơ sở lương điền, công nghệ, kỹ nghệ, thương mại .vv .. để làm ra của cải, xây dựng cơ sở, phục vụ Xã Hội như :

Bảo sanh viện
Y Viện

Ấu Trĩ Viện
Dưỡng Lão Đường
Học Viện
Là Cơ quan cứu khổ, phò nguy, bảo tồn sanh chúng, cứu
trợ tai ương thảm họa của chúng sanh !

*** TỔ CHỨC CỦA HỘI THÁNH PHƯỚC THIÊN
NAM NỮ Y NHƯ SAU :**

Trên hết có một vị Chủởng Quản, một vị Phó Chủởng
Quản.

Văn phòng có một vị Tổng Quản văn phòng, và nhiều
Đầu Phòng Văn, Thư Ký.

Dưới có 9 viện :

- 1-LẠI VIỆN
- 2-HÒA VIỆN
- 3-LỄ VIỆN
- 4-HỌC VIỆN
- 5-Y VIỆN
- 6-NÔNG VIỆN
- 7-HỘ VIỆN
- 8-LƯƠNG VIỆN
- 9-CÔNG VIỆN

Mỗi Viện có một vị Thượng Thống và một Vị Phụ Thống
điều hành.

Văn phòng có một Quản Văn và một Đầu Văn. Thư Ký
chuyên trách.

Mỗi Thủ Đô, Tỉnh, Huyện, Xã đều có một Điện Thờ
Phật Mẫu. Có Vị Đạo Nhơn, Chí Thiện, Giáo Thiện làm Khâm
Trấn. Khâm Châu, Đầu Tộc Đạo Nam Và Nữ.

Có một Ban Cai Quản Sở Chánh :

- 1 vị Chủ Trưởng
- 1 vị Phó Chủ Trưởng
- 1 vị Từ Hàn

1 vị Phó Từ Hàn
1 vị Thủ Bồn
1 Vị Phó Thủ Bồn
2 Vị Kiểm Soát

Các Xã gọi rằng Hương Đạo, đều có thành lập các cơ sở, lương điền, công nghệ, kỹ nghệ, thương mại ...vv...

Mỗi sở do 1 vị Hành Thiện làm Chủ Sở, có 12 người Đạo Sở phục vụ sinh hoạt, sản xuất làm ra của cảiđể đóng góp về cho Hội Thánh làm nhiệm vụ đạo đức hóa giúp cho Xã Hội chúng sanh, đói cho ăn, rách cho mặc, đau cho thuốc uống, chết cho mai táng ...vv..

Hội Thánh Nữ Phái cũng làm việc y như phương trình nam Phái.

(còn tiếp)
(Giám Đạo Trần Thanh Danh)



Bước Đầu Tìm Hiểu
KINH TRONG ĐẠO CAO ĐÀI

*Đã nhiều lần Ông Trên dạy người tín hữu Cao Đài là “**Đọc kinh phải cầu lý**”.*

Kinh viết bằng chữ Nôm cầu lý đã là khó rồi, mà phần nhiều các bài kinh trong Đạo Cao Đài lại được viết bằng chữ Nho nên việc cầu lý lại càng khó hơn bội phần. Do vậy, mặc dù có nhiều tài liệu của Quý vị Tiền Bối và các Huynh Tỷ đã soạn trước, chúng tôi vẫn còn thấy khó khăn khi tìm hiểu những bài kinh này. Vì trình độ còn hạn chế, chúng tôi tin chắc việc tìm hiểu còn nhiều sai sót. Kính mong Quý Huynh Tỷ chỉ cho những chỗ sai sót đó để chúng tôi có điều kiện học hỏi thêm, và đây cũng là mục đích chánh của việc trình bày những Bài Tìm Hiểu này.

Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo

Bài số 1 : Tìm Hiểu Ý Nghĩa
KINH TẬN ĐỘ TRONG LỄ TANG

1.- CƠ TẬN ĐỘ NHỚN SANH

*Một trong những Hồng Ân lớn nhất mà Đức CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ ban cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là **Kinh Tận Độ**.*

*Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, gọi tắt là Đạo Cao Đài, được khai minh từ ngày **Rằm tháng Mười năm Bính Dần** (19-11-1926). Sau đó, trót mười năm trường, đã nhiều lần Đức Quyền Giáo Tông và Đức Hộ Pháp “**dâng sớ cho ĐẠI TỬ PHỤ** và các **Đấng Thiêng Liêng** dặng xin **Kinh Tận Độ**, nhưng mà CHÍ TÔN cùng chư **Thần, Thánh, Tiên, Phật** vẫn chưa định ban ân cho toàn sanh chúng.*

Mãi đến ngày 23 tháng 7 tới mùng 4 tháng 8 Ất Hợi (DL, 21 đến 31-8-1935) mới giáng cho Tân Kinh. Ấy là một giọt nước Cam Lô của Đức Từ Bi rưới chan đặng gội nhuần cho các đẳng linh hồn của toàn Thế giới.

Chúng ta thâm xét thì đủ hiểu rằng : Đã trải qua mười năm CHỈ TÔN mới mở cơ tận độ. Cơ tận độ nơn sanh duy kể từ ngày ban Tân Kinh này mà thôi “ (trích lời TỰA của quyển Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo do Hội Thánh ban hành).

Như vậy, gần 10 năm sau ngày Khai Đạo, từ Rằm tháng Mười năm Bính Dần (19-11-1926) đến ngày 23 tháng 7 Ất Hợi (21-8-1935), *Ơn Trên* mới bắt đầu giáng cơ cho Tân Kinh, điều này cũng làm cho chúng ta suy nghĩ.

Các bài Kinh Tận Độ là do các Đấng Phật, Tiên, Thánh sau đây, theo lệnh Đức CHỈ TÔN, giáng cơ ban cho tại Tòa Thánh Tây Ninh : Đức Nguyệt Tâm Chơn Nơn, Đức Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai, Cửu Vị Tiên Nương Diêu Trì Cung (Cửu Vị Nữ Phật), Đức DIÊU TRÌ KIM MẪU, Đức Thích Ca Mâu Ni Văn Phật,...

Như vậy, Kinh Tận Độ rất là quý báu cho toàn thể Nơn Sanh. Nhờ có Kinh Tận Độ mà người tín đồ Cao Đài có thể tu trong một kiếp sanh để được lên đến Bạch Ngọc Kinh bái lễ Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ, điều mà một người bình thường giữ tròn Nơn Đạo phải mất cả trăm ngàn kiếp mới đạt được. Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển I, trang 61, Đức CHỈ TÔN có dạy : “*THẦY cho một quyền rộng rãi, cho cả nơn loại Càn Khôn Thế Giới, nếu biết ngộ kiếp một đời tu, đủ trở về cùng THẦY đặng...*”. Nhưng, muốn hưởng được Kinh Tận Độ thì phải là tín đồ Cao Đài, và muốn được hưởng trọn vẹn Kinh Tận Độ thì phải giữ trai kỳ từ 10 ngày đổ lên.

2.- KINH TẬN ĐỘ VONG LINH

Một người vừa từ trần, Chơn hồn khi mới xuất ra khỏi thể xác thì còn khờ khạo và hay sợ sệt, chưa định tỉnh sáng suốt, bởi còn nhuốm mùi trần không nhiều thì ít trong một thời

gian khá lâu, nên chưa biết đường đi trở về quê xưa cảnh cũ nơi cõi thiêng liêng. Vì vậy mà phải nhờ có *Kinh Tận Độ* và *Bí tích về Phép Xác* cùng sự trợ giúp của các *Đấng Thiêng Liêng* để hướng dẫn Chơn hồn, đặc biệt là sự trợ giúp của *Cửu Vị Tiên Nương Cung Diêu Trì* (Cửu Vị Nữ Phật) :

- Giúp cho Chơn hồn lìa khỏi xác trần được dễ dàng,
- Kêu gọi Chơn hồn phải định tĩnh để nhớ lại đường về quê xưa nơi cõi Thiêng Liêng,

- Do nơi các Tuần Cửu đưa Chơn hồn thẳng lên các tầng Trời của Cửu Trùng Thiên, không bị lầm đường lạc lối.

Trong bài kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối, Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn có nói về sự cứu rỗi của *Lục Nương Diêu Trì Cung* và của *Đức Phật Tiếp Dẫn Đạo Nhơn*, như sau :

*“Diêu Trì Cung sai nàng Tiên Nữ,
Phép Lục Nương gìn giữ chơn hồn.
Tây Phương Tiếp Dẫn Đạo Nhơn,
Phước Linh khai mở nẻo đường Lô Âm.”*

Các bài kinh dùng trong việc cử hành Lễ Tang và trong các Lễ Cúng sau đám tang, đều thuộc về **Kinh Tận Độ Vong Linh** của **Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ**, và được chia ra thành 12 tiểu mục như sau :

- 1.- Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối
- 2.- Kinh Khi Đã Chết Rồi
- 3.- Kinh Tẩn Liệm
- 4.- Kinh Cầu Siêu
- 5.- Kinh Đưa Linh Cửu
- 6.- Kinh Hạ Huyệt
- 7.- Vãng Sanh Thần Chú
- 8.- Kinh Khai Cửu, Tiểu Tường và Đại Tường
- 9.- Chín Bài Kinh Làm Tuần Cửu
- 10.- Kinh Tiểu Tường
- 11.- Kinh Đại Tường
- 12.- Di Lạc Chơn Kinh.

Sau mỗi lần tụng Kinh Tuần Cửu hay Tiểu Tường hoặc Đại Tường đều có tụng Di Lạc Chơn Kinh.

3.- KINH CẦU HỒN KHI HẤP HỐI

Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối do Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn giáng cơ ban cho, dùng để tụng lúc vị tín đồ đang hấp hối hay vừa mới dứt hơi.

Nội dung bài Kinh là cầu nguyện Đức CHÍ TÔN và các Đấng Thiêng Liêng tha thứ tội tình cho người sắp chết và cứu giúp linh hồn cho được siêu thoát.

Khi một người tín đồ Cao Đài đang hấp hối, sắp chết hay vừa mới dứt hơi, nếu được gia đình yêu cầu, Bàn Trữ Sự địa phương cúng THẦY trước để cầu nguyện (dù không nhằm giờ Cúng Thời cũng phải cúng THẦY) rồi đến tụng Kinh Cầu Hồn, sẽ được : **Lục Nương Diêu Trì Cung** cầm phước Truy Hồn đến gìn giữ Chơn hồn của người mới chết, và nơi cõi Cực Lạc Thế Giới **Đức Phật Tiếp Dẫn Đạo Nhơn** cầm phước linh tiếp dẫn các Chơn hồn và khai mở đường đi lên Lôi Âm Tự :

*Diêu Trì Cung sai nàng Tiên Nữ,
Phép Lục nương gìn giữ Chơn hồn.
Tây Phương Tiếp Dẫn Đạo Nhơn,
Phước linh khai mở nẻo đường Lôi Âm.*

Chơn hồn được khuyên :

- Hãy nhớ lại lời Minh Thệ khi nhập môn vào Đạo để tự xét mình mà ăn năn sám hối tội tình,
- Hãy cầu khẩn **Đức CHÍ TÔN** tha thứ tội và cứu rỗi để được siêu thăng lên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống,
- Hãy cố lánh xa cõi Địa ngục và sốt sắng lên đường thẳng tới Ngọc Hư Cung và Cực Lạc Thế Giới :

*Ăn năn sám hối tội tình,
Xét câu Minh thệ gởi mình cõi thăng.
Dầu nghiệt chướng số căn quả báo,*

*Đừng hỡi kinh cầu đảo Chí Tôn.
Cửa Địa ngục, khá lánh chơn,
Ngọc Hư Cực Lạc đon đường ruổi dong.*

Chơn hồn lại được cho biết rằng :

*Dầu trọn kiếp sống không nên Đạo,
Dầu oan gia tội báo buộc ràng,
Chí Tôn xá tội giải oan,
Thánh, Thần, Tiên, Phật cứu nần độ vong.*

Và được khuyên :

*Cảnh thẳng trởi gót cho mau,
Xa vòng tục lự đặng châu Chí Linh.*

GHI CHÚ :

*Có tài liệu ghi là :

- Dầu **nghiệp** chướng số căn quả báo,
- Xa vòng tục **lự** đặng châu Chí Linh.

*Trong những bài Kinh Tận Độ do Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn ban cho, Đức Ngài dùng từ ngữ **Chơn hồn** đồng nghĩa với **Chơn thân**.

4.- KINH KHI ĐÃ CHẾT RỒI

Kinh Khi Đã Chết Rồi do Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn giáng cơ ban cho, dùng để tụng cho những tín đồ vừa mới chết, và tụng kèm theo sau bài Kinh Cầu Siêu.

Sau khi tụng bài *Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối*, nếu người bệnh tắt hơi thì Bàn Trị Sự cho tụng tiếp bài *Kinh Khi Đã Chết Rồi*.

Qua bài kinh này, Chơn hồn người chết được cho biết đoạn đường sẽ phải trải qua trong quá trình sắp tới.

Hội Thánh có dạy rằng : Sau khi tụng bài Kinh Cầu Siêu “*Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ...*” hầu cho Vong hồn bị xuống Phong Đô đã được hồi dương đặng rồi, thì tụng tiếp

bài Kinh Khi Đã Chết Rồi “*Ba mươi sáu cõi Thiên Tào...*” để cho vong hồn hưởng tiếp phép siêu thăng tịnh độ.

Để được vào Bạch Ngọc Kinh¹ bái lễ Đức CHÍ TÔN phải vượt lên Tam Thập Lục Thiên tức 36 tầng Trời hay 36 cõi Thiên Tào.

Bát Quái Đài ở dưới Tam Thập Lục Thiên, và trong Bát Quái Đài có Ngọc Hư Cung². Như vậy, phải nhập trong Bát Quái Đài rồi mới vào Ngọc Hư Cung được. Đó là ý nghĩa của 2 câu mở đầu bài Kinh :

*Ba mươi sáu cõi Thiên Tào,
Nhập trong Bát Quái mới vào Ngọc Hư.*

Chơn hồn được khuyến hãy từ bỏ cõi trần vì đó là cõi đọa, để trở lại quê xưa là cõi *Thiên Liêng Hằng Sống*. Bấy giờ Chơn hồn đoạt được cơ mầu nhiệm giải thoát cõi trần và được thoát khỏi vòng luân hồi tái kiếp :

*Quê xưa trở, cõi đọa từ,
Đoạt cơ thoát tục bấy chừ tuyệt luân.*

Phía dưới chín tầng Trời có hoa sen mầu nhiệm đưa Chơn hồn bay lên vượt qua các tầng Trời. Chơn hồn đắc quả sẽ bay đến cửa vào *Tây Phương Cực Lạc* (tức Cõi Cực Lạc Thế Giới ở hướng Tây), xong vào *Bạch Ngọc Kinh* châu lạy Đức CHÍ TÔN :

*Dưới chín lớp Liên Thần đưa bước,
Trên hồng quan phủ phước tiêu diêu.
... ..
Cửa Tây Phương khá bay đến chốn,
Diệt trần tình vui hưởng tiêu diêu.
Tiên phong Phật cốt mỹ miều,
Vào Kinh Bạch Ngọc lễ triều CHÍ LINH.*

GHI CHÚ : Có tài liệu ghi là : *Liên Thần đưa rước*,

***Sớ Tân Cố.**- Trong thời cúng kế tiếp, ở Thánh Thất địa phương phải làm *Lễ Thượng Sớ Tân Cố*, có thân nhưn quì sớ : Đốt **Sớ Tân Cố** chung với **Sớ Cầu Đạo**, để trình báo với Đức CHÍ TÔN, Đức PHẬT MẪU và các Đấng Thiêng Liêng, Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát, đồng thời cầu xin cứu độ vong hồn của Tân Cố cho được siêu thăng tịnh độ.

5.-KINH TẢN LIỆM

Kinh Tản Liệm do Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhưn giáng cơ ban cho để đồng nhi tụng trước khi liệm thi hài người chết vào trong áo quan.

Qua bài kinh này, Chơn hồn được cho biết đoạn đường sẽ phải trải qua trong quá trình sắp tới : Bầy dây oan nghiệt sẽ được cắt đứt, Chơn hồn rời khỏi xác trần, nường vào phép huyền diệu thiêng liêng để giữ sạch Thất tình, xong mới lên đường đi vào Càn Khôn Vũ Trụ. Chơn hồn xuất khỏi xác phàm, và có hình ảnh giống xác phàm như “*khuôn in rập*”:

*Dây oan nghiệt đứt rời trái chủ,
Nường huyền linh sạch giữ thất tình.
Càn khôn bước Thánh thượng trình,
Giải xong xác tục mượn hình CHÍ TÔN.*

Khi đó, thể xác không còn linh hồn ngự trị nên gọi là chết, thể xác do Đất biến hóa ra thì khi chết thể xác trở về nguồn cội là Đất :

*Khối vật chất vô hồn viết tử,
Đất biến hình tự thử qui căn.*

Chơn hồn được khuyên : Đừng vì tình cảm thân ái hay là cái nhân nghĩa thường tình mà bị rịn không chịu ra đi. Hãy thoát ra khỏi nơi đau khổ này và lần lần đi xa cõi trần :

*Đừng vì thân ái nghĩa nhân,
Xôn xao thoát khổ xa lần bến mê.*

Hai câu kinh trên gợi cho ta ý nghĩa của hai câu trong bài Kinh Tụng Cha Mẹ Đã Qui Liễu do Tiên Nương Đoàn Thị Điểm giảng cơ bản cho :

“Thà cam vui chốn động Đào,

Đừng vì nhớ trẻ trở vào phàm gian”.

Linh hồn do Trời hóa sanh ra thì phải trở về cõi Trời, và thể xác do Đất tạo nên thì nay được lệnh trở về Đất :

*Hồn Trời hóa trở về Thiên cảnh,
Xác Đất sanh đến lệnh phục hồi.*

Chơn hồn lại được khuyên : Hãy thông thả đi lên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống mà an vui sung sướng, xa lánh cõi trần nhiều trược khí và bay vượt lên cao để hưởng cảnh siêu thăng.

Từ từ Cực Lạc an vui,

Lánh nơi trược khí hưởng mùi siêu thăng.

GHI CHÚ : Có tài liệu ghi là :

- *Nương huyền linh sạch **đủ** thất tình.*

- *Đừng **gìn** thân ái nghĩa nhân,*

***Lễ Cúng Tế**.- Sau khi tẩn liệm thì làm Lễ Cáo Từ Tổ : Cúng Cửu Huyền Thất Tổ để xin phép cho con cháu thọ tang, tụng một lần bài Kinh Cầu Tổ Phụ Đã Qui Liễu và 3 lần bài Kinh Cửu Khổ. Sau đó con cháu thọ tang trước Bàn Linh (Bàn Vong), rồi bắt đầu Cúng Tế :

- *Vợ Tế Chồng hoặc Chồng Tế Vợ* (tụng bài Kinh Khi Chồng Qui Vị hoặc Khi Vợ Qui Liễu).

- *Con Tế Cha hoặc Mẹ* (tụng bài Kinh Cha Mẹ Đã Qui Liễu).

- *Em Tế Anh hoặc Chị* (tụng bài Kinh Huynh Đệ Mãn Phần).

- Các Đồng Đạo và Bà con Thân bằng Cố hữu dự phần Phụ Tế (tụng bài Kinh Cầu Bà Con Thân Bằng Cố Hữu Đã Qui Liễu).

6.- KINH CẦU SIÊU

Sau phần Cúng Tế là Lễ Cầu Siêu.

Bài Kinh Cầu Siêu do Đức **Chuẩn Đề Bồ Tát** giảng cơ ban cho *Minh Lý Đạo* (Tam Tông Miếu). Thở mới khai Đạo, theo lời dạy của Đức **CHÍ TÔN**, *Hội Thánh* cử phái đoàn đến Tam Tông Miếu thỉnh bài kinh này về làm Kinh cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Kinh Cầu Siêu là bài kinh tụng lên để cầu nguyện với Đức CHÍ TÔN và các Đấng Thiêng Liêng Thân, Thánh, Tiên, Phật đặng xin ban ân xá tội cho các vong hồn.

Trong bài kinh, chúng ta khẩn nguyện các Đấng sau đây :

- Đức Như Lai Phật Tổ ở cõi Tây Phương.
- Đức A-Di-Đà Phật.
- Đức Quan Thế Âm Bồ Tát.
- Đức Đại Thánh Địa Tạng Vương Bồ Tát.
- Đức Thái Ất Thiên Tôn.
- Đức Đông Nhạc Đế Quân.
- Thập Điện Diêm Vương.

Sau đây là 4 câu mở đầu bài Kinh :

*Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ,
A-Di-Đà Phật độ chúng dân,
Quan Thế Âm lân mẫn ân cần,
Vớt lê thứ khổ trần đọa lạc.*

Cầu xin các Đấng ban bố lòng từ bi giúp đỡ các vong hồn vượt qua bể khổ, cứu giúp cho thoát khỏi các tai nạn khổ đau, khai mở và cởi bỏ các cửa Địa ngục ở Âm phủ để phóng thích các tội hồn cho thoát được cảnh đọa đày nơi cõi Phong đô và được luân hồi tái kiếp :

*Đại Thánh Địa Tạng Vương Bồ Tát,
Bố từ bi tế bạt vong hồn.
Cứu khổ nàn Thái Ất Thiên Tôn,*

Miền Âm cảnh Ngục môn khai giải.

Cầu xin các Đấng giảm hình phạt và bớt đi việc giam cầm tù tội, tha thứ tội lỗi cho các Vong hồn và tiêu diệt các tiền khiên (là những tội lỗi đã gây ra trong những kiếp trước), để cho Vong hồn được siêu rỗi về nơi Phước Địa ở yên tu luyện, hoặc là nhẹ nhàng bay thẳng lên cõi Thiên Liêng Hằng Sống :

*Chốn Dạ đài Thập Điện Từ Vương,
Thấy hình khổ lòng thương thảm thiết.
Giảm hình phạt bớt đường ly tiết,
Xả linh quang tiêu diệt tiền khiên,
Đặng nhẹ nhàng thẳng đến cung Tiên,
Nơi phước địa ở yên tu luyện.*

Cầu xin Trời Phật chứng cho điều sở nguyện trong lòng chúng Đệ tử, là che chở cho những người nghèo khổ thấp kém, cho nhơn sanh ở cõi Âm cũng như ở cõi Dương được mạnh khỏe và yên ổn :

*Xin Trời Phật chứng lòng sở nguyện,
Hộ thương sanh u hiển khương ninh.*

GHI CHÚ : Có tài liệu ghi là : ... *bớt đường luy tiết*,

***Hành Pháp Độ Hồn**

Trong ngày an táng, sau khi làm Lễ Cáo Từ Tổ và Cúng Vong thì làm Lễ Cầu Siêu một lần nữa, cách làm cũng giống như ở lần thứ nhất : Chức Sắc, Chức Việc, Đồng nhi và tất cả Đồng Đạo có mặt, tay bắt Ấn Tý, đều cùng tụng bài Kinh Cầu Siêu “*Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ ...*”, tiếp tụng bài Kinh Khi Đã Chết Rồi “*Ba mươi sáu cõi Thiên Tào*”, tụng xen kẽ như vậy mỗi bài 3 hiệp. Khi dứt niệm câu Chú của CHÍ TÔN 3 lần.

Đồng thời, vị Chức Sắc hành pháp làm Lễ Độ Hồn cho vị Tân Cố, gồm 3 giai đoạn :

Giai đoạn 1 : Vị Chức Sắc hành pháp dùng *nhành dương liễu rải nước Cam Lộ* lên xác chết để tẩy trừ Chơn hồn. Giai đoạn này được gọi là **Phép Xác**.

Giai đoạn 2 : Vị Chức Sắc hành pháp dùng kéo (cầm nơi tay trái) đi vòng quanh quan tài *cắt đứt 7 dây oan nghiệt* để cho Chơn hồn lìa khỏi xác trần. Giai đoạn này được gọi là **Phép Đoạn Căn**.

Giai đoạn 3 : Vị Chức Sắc hành pháp cầm 9 cây nhang (đã được đốt và không được để tắt cây nào) nơi tay mặt, trực Chơn hồn của người chết để ngồi trên 9 đầu cây nhang, làm phép đưa Chơn hồn lên cõi Thiêng Liêng. Giai đoạn này được gọi là **Phép Độ Thăng**.

7.- KINH ĐƯA LINH CỬU

Kinh Đưa Linh Cửu do Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn giáng cơ ban cho để đồng nhi tụng trong suốt thời gian đưa linh cửu từ nơi động quan đến nơi hạ huyệt.

Làm Lễ Khiển Điện, hễ khi Linh Cửu bắt đầu di chuyển thì Đồng nhi tụng bài **Kinh Đưa Linh Cửu** liên tục từ nơi phát hành đến nơi hạ huyệt.

Nội dung của bài kinh là cầu nguyện các vị Thần Linh trấn nhậm ở địa phương giúp gìn giữ Chơn hồn không cho xác phàm kéo níu, và cầu xin các Đấng Thiêng Liêng ban ơn cho cởi mở hết các oan trái để được nương thuyền Bát Nhã thoát qua bể khổ trầm luân trở về cùng với Đức CHÍ TÔN. Sau cùng là cầu nguyện Đức CHÍ TÔN mở cơ tận độ cho Vong hồn được nhẹ nhàng siêu thăng. Sau đây là một số câu kinh tiêu biểu :

*Cầu các Trấn Thần linh trợ lực,
Giữ Chơn hồn xa lánh xác trần.
Nam mô Địa Tạng thi ân,
Đưa đường Thiên cảnh lánh gần Phong đô.
... ..
Nam Mô Bạch Ngọc Công Đồng,*

*Thần, Tiên, Thánh, Phật mở vòng trái oan.
Nam mô Thượng Đế Ngọc Hoàng,
Mở cơ tận độ nhẹ nhàng chơn linh.*

Sau cùng Vong hồn được cho biết :

*Cửa Cực lạc thình thình rộng mở,
Rước Vong hồn lui trở ngôi xưa.
Tòa sen báu vật xin đưa,
Chơn linh an ngự cho vừa quả duyên.*

8.- KINH HẠ HUYỆT

*Kinh Hạ Huyệt do Đức Thường Cư Nam Hải Quan Âm
Như Lai giáng cơ ban cho, để đồng nhi tụng trước khi hạ quan
tài xuống huyệt.*

Khi ra tới huyệt, vị Chủ Lễ và Đồng Nhi đứng trước đầu huyệt, tụng *Kinh Hạ Huyệt* 3 hiệp, xong mỗi hiệp cúi đầu, mỗi 3 hiệp liền tụng 3 biến *Vãng Sanh Thân Chú*. Khi dứt, niệm *Câu Chú* của *THẦY* 3 lần. Xong, bắt đầu hạ quan tài xuống huyệt đã đào sẵn.

Đời là một giấc mộng. Khi cuộc đời chấm dứt thì con người cũng tỉnh giấc mộng và lúc bấy giờ mới bắt đầu cuộc sống vĩnh cửu. Cái âm vang của trường náo nhiệt đua chen danh lợi cũng hết thoảng bên tai. Cởi bỏ được cái thi hài ở cõi trần tục, Chơn linh trong sạch mới được nhẹ nhàng mà bay ra ngoài Càn Khôn Vũ Trụ. Đó là ý nghĩa của 4 câu mở đầu bài *Kinh* :

*Thức giấc mộng huỳnh lương vừa mãn,
Tiếng phồn ba hết thoảng bên tai.
Giải thi lánh chốn đọa đày,
Chơn linh trong sạch ra ngoài Càn Khôn.*

Nhờ có Phép Giải Oan³, các Chơn hồn được thoát khỏi tội tình đã gây ra từ những kiếp trước, và nhờ có Phướn Tiêu Diêu của Lục Nương Diêu Trì Cung dẫn dắt mà Chơn hồn sẽ được đưa về cõi hằng sống :

*Phép giải oan độ hồn khỏi tội,
Phước tiêu điều năm mối trường sanh.*

Nhờ Hồng Phước của Đức CHÍ TÔN mà Chơn hồn sẽ được ung dung thơi thới nơi cõi Phật và được hưởng thanh nhàn nơi cõi Tiên :

*Ơn nhờ hồng phước CHÍ LINH,
Lôi Âm tự tại, Bồng Dinh hưởng nhàn.*

Xin nhờ Thần Hậu Thổ gìn giữ năm xương tàn và ơn nghĩa của Đức CHÍ TÔN tha thứ cho tội lỗi đã gây ra trong các kiếp trước :

*Nhờ Hậu Thổ xương tàn gìn giữ,
Nghĩa Chí Tôn tha thứ tiền khiên.*

Nướng theo các phép bí tích huyền diệu mà Đức CHÍ TÔN đã ban cho trong Đạo Cao Đài, Chơn hồn lánh xa cõi Địa ngục và tìm đường về Ngọc Hư Cung để lập phẩm vị cho mình :

*Đưa tay vịn phép diệu huyền,
Ngọc Hư lập vị Cửu tuyền lánh chơn.*

Nhìn về hướng Cực Lạc Thế Giới, Chơn hồn sẽ nướng theo Chín tầng Trời (Cửu Trùng Thiên) mà trở về nguồn cội nơi cõi Thiêng Liêng :

*Ngó Cực Lạc theo hườn Xá Lợi,
Cửu Trùng Thiên mở lối qui nguyên.
Rõ ràng Phật cốt Tiên duyên,
Nước Cam Lô rửa sạch thuyên độ nhân.*

GHI CHÚ : Có tài liệu ghi là :

- Tiếng phồn ba hết **thoảng** (và **thoản**) bên tai.

- **Rõ** ràng Phật cốt **tiên** duyên.

Nước Cam Lô là một thứ nước đặc biệt do Đức Quan

Âm Bồ Tát luyện thành, rất linh diệu, có thể trừ hết các bệnh tật và ngay cả có thể làm cho người bệnh sắp chết được sống lại và khỏe mạnh bình thường.

9.- VÃNG SANH THẦN CHÚ

Vãng Sanh Thần Chú là câu niệm đặc biệt thỉnh bên Phật Giáo để cầu nguyện cho Linh hồn người chết được siêu thăng về cõi Cực Lạc Thế Giới, nội dung như sau :

*Nam mô A Di Đà Bà Dạ,
Đa Tha Đà Đa Dạ, Đa Diệt Dạ Tha,
A Di Rị Đô Bà Tì, A Di Rị Đa Tất Đam Bà Tì,
A Di Rị Đa, Tì Ca Lan Đế,
A Di Rị Đa, Tì Ca Lan Đa,
Đà Di Nị, Đà Đà Na, Chỉ Đa Ca Lệ, Ta Bà Ha.*

Trong Đạo Cao Đài : không có mở cửa mả, không dùng giấy tiền vàng bạc.

10.- PHẦN KẾT

Sau khi chết (ngày chết được đếm là 1), đếm đến ngày thứ 9, thân nhân đem Linh vị người chết đến Thánh Thất sở tại vào đúng thời Ngọ tức 12 giờ trưa (ở nước ngoài thì tùy hoàn cảnh) để làm Tuần Cửu thứ nhất. Đến ngày thứ 18 thì làm Tuần Cửu thứ nhì. Sau mỗi lần làm Tuần Cửu, *Chơn hồn* sẽ được lần lượt đưa lên các tầng Trời với sự trợ giúp của các *Đấng Thiêng Liêng*, đặc biệt là của *Cửu Vị Tiên Nương Diêu Trì Cung (Cửu Vị Nữ Phật)*, để cuối cùng được đưa đến Cung Diêu Trì (Cửu thứ Chín) ở tầng trời *Tạo Hóa Thiên*. Nơi đây, *Chơn hồn* được hưởng :

Hội Bàn Đào, Diêu Trì Cung..

Phục sinh đào hạnh rượu hồng thưởng ban.

Sau đó, *Chơn hồn* được đưa vào *Cung Bắc Đẩu* xem căn quả để biết số phận của mình, rồi được học nghi lễ Thiên Triều

để chờ ngày vào bái lễ Đức CHÍ TÔN cho đúng phép. Sau đó, Đức CHÍ TÔN ra sắc lệnh gọi Chơn hồn vào *Ngọc Hư Cung* để biết xem được thưởng thăng lên hay bị trừng trị đọa xuống :

*Cung Bắc Đẩu xem căn quả số,
Học triều nghi vào ở Linh Tiêu.
Ngọc Hư Cung, sắc lệnh kêu,
Thưởng, phong, trừng trị, phân điều đọa thăng.*

Chơn hồn đầy đủ công đức sẽ được đưa đến Bạch Ngọc Kinh để bái lễ Đức CHÍ TÔN :

*Tiên phong Phật cốt mỹ miều,
Vào Kinh Bạch Ngọc lễ triều CHÍ LINH.*

HT Nguyễn Trung Đạo

Chú Thích

¹**Bạch Ngọc Kinh** là tòa nhà to lớn làm bằng ngọc trắng, ở tại trung tâm của Càn Khôn Vũ Trụ, là nơi thường ngự của Đức CHÍ TÔN.

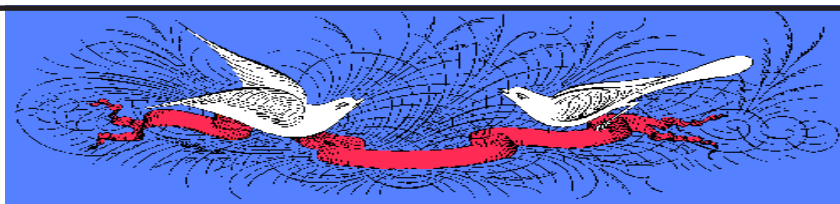
²

Ngọc Hư Cung ở tầng Trời Hư Vô Thiên, trong Bát Quái Đài, là nơi các Đấng Thiêng Liêng lập Thiên Triều cầm quyền cai trị toàn cả Càn Khôn Vũ Trụ.

³



Giải Oan là dùng nước Ma-Ha để tẩy trừ Chơn thần, cởi bỏ tất cả các oan nghiệt của nhiều kiếp trước, nếu không nó sẽ báo ứng gây ra nhiều tai họa cho cuộc sống hiện tại, có ảnh hưởng xấu cho việc tu hành.



CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của:

HT Nguyễn Thị Lúa, Trưởng-Nhiệm Thanh-Sát Ban Thế Đạo Bắc California và **HT Nguyễn Văn Cầu**, Đệ I Phó Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại, ngụ tại thành phố San Jose ,California, báo tin Lễ Vu Quy cho con là:

HTDP

Nguyễn Thủy Tiffany

Thứ Nữ

sánh duyên cùng con của Ông Bà **Nguyễn Trực**, cư ngụ tại Union City, , California là:

Nguyễn Thanh Uy

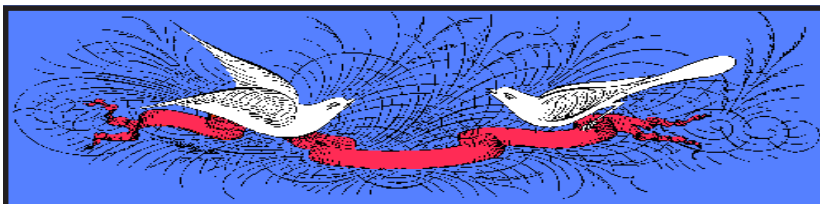
Út Nam

Hôn lễ được cử hành tại tư gia vào lúc 10 giờ sáng ngày Thứ Bảy 25-06-2005 (nhằm ngày 19-05- Ất Dậu)

Xin chân thành chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Các Ban Đại Diện/ Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các địa phương.
Tập San Thế Đạo**



CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh Hiền Tỷ **Nguyễn Văn Hải**, ngụ tại thành phố Garden Grove, California, báo tin lễ Vu Quy của con là:

Nguyễn Thu Hà

Trưởng Nữ

sánh duyên cùng con của Ông Bà Bùi Ngọc Anh, cư ngụ tại thành phố Garden Grove, , California là:

Huỳnh Hữu Tâm

Thứ Nam

Hôn lễ được cử hành tại tư gia vào lúc 09giờ sáng ngày Chủ Nhật 12-06-2005 (nhằm ngày 06-05- Ất Dậu)

Xin chân thành chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu Chú Rể

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

HỒI QUANG PHẢN CHIẾU

Giáo pháp Hồi Quang Phản Chiếu được Đức Hộ Pháp thuyết giảng tại Đền Thánh đêm 9 tháng 7 và đêm 15 tháng 12 năm Mậu Tý (1948)

Hồi Quang Phản Chiếu nhằm xa rời mê mờ để trở về với tỉnh giác, để thấy CHƠN xa VỌNG và sống THẬT lìa HƯ
Vậy Chơn Vọng là gì? Thế nào là Hư, thế nào là Thật?
Sao gọi là **mê**, sao bảo rằng **tỉnh**?

I. CHƠN VỌNG

Con người khi mới sanh ra, ai cũng mang theo mình một bản tâm thanh tịnh. Đó là Chơn, là thực tướng của Chơn Linh, như Đức Chí Tôn đã dạy.

Với bản tâm chơn, vô cấu vô nhiễm, không sanh không diệt này, các trẻ đều thiện lành. Chính vì thế mà Đức Khổng Tử mới bảo: “Nhơn chi sơ tánh bổn thiện.” và Đức Hộ Pháp trong thời Tý mùng 6 tháng 7 Mậu Tý (9.8.1948) thuyết pháp tại Đền Thánh cũng nói: “Ta thấy con nít sơ sanh,, nó chỉ sống với Chơn Linh mà thôi.”

Thế rồi, với thời gian năm tháng trôi qua các trẻ lần lần lớn lên. Chúng bắt chước và hấp thụ ảnh hưởng trong gia đình cũng như ngoài xã hội. Từ đó, chúng tự mình làm khuất lấp đi hay đánh mất đi cái bản tâm nguyên ủy của mình, một loại bản tâm phóng khoáng, thanh tịnh tự nhiên, rỗng rang, thênh thang như bầu trời, như vũ trụ mà Lục Tổ Huệ Năng sau khi nghe kinh Kim Cang do Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn thuyết giảng đã ngộ đạo thốt ra rằng:

- “_ Đâu ngờ tâm ta vốn thanh tịnh;
- _ Đâu ngờ tâm ta vốn không sinh diệt;
- _ Đâu ngờ tâm ta vốn tự đầy đủ;
- _ Đâu ngờ tâm ta vốn không dờn đổi;
- _ Đâu ngờ tâm ta vốn sanh muôn pháp.”

Tâm mà Lục Tổ Huệ Năng nói là Chơn Tâm mà Chơn Linh là bản thể. Nói theo đạo Cao Đài, Chơn Tâm là Thực Tướng

của Chơn Linh. Chơn Linh vốn không sanh do đó cũng không diệt. Chính Chơn Linh mới là Chơn Như, nói không tới, đi không đến, tướng mạo và ngôn từ đều dứt bật, không thể nghĩ bàn. Chơn Linh như vậy còn Chơn Tâm thì sao?

A. Chơn Tâm: Chơn Tâm là cái dụng của Chơn Linh tại thế.

Chơn Tâm cũng bất sanh bất diệt mà con người mang theo lúc mới vào đời. Chơn Tâm là chủ thể, là nguồn gốc nguyên uỷ lập nên muôn pháp tức vạn vật trên đời, vì thế mới có câu “Tâm sanh thì pháp sanh, tâm diệt thì pháp diệt.” (chữ sanh ở đây được hiểu với ý nghĩa tỏ bày, chiếu sáng chớ không có nghĩa là sanh khác tử, vì bản thể của Chơn Tâm vốn vô sanh).

Bản thể của Chơn Tâm vốn vô sanh, vì thế nên mới gọi là Chơn Như hay Phật Tánh, diệu dụng vô cùng. Diệu tánh của Chơn Tâm là tịch chiếu, mà cũng là thường tịch, và rỗng rang thênh thang. Đây là ba đặc tánh quan trọng nhất của Chơn Tâm:

1. TỊCH CHIẾU: Nói Tịch Chiếu vì Chơn Tâm có tri giác tức cái biết. Tri giác ấy chiếu soi, giác chiếu. Giác chiếu nghĩa là luôn luôn tỉnh thức, đó là giác; và biết tất cả, không có cái gì mà chẳng biết, đó là chiếu. Chính vì thế mới có câu: “Tam Giới duy tâm”, có nghĩa nếu tâm không có hay tâm không còn thì muôn pháp cũng không có hay không còn, vì lấy cái gì để nhận biết được muôn pháp.

2. THƯỜNG TỊCH: Nói Thường Tịch, diệu tánh thứ hai của Chơn Tâm, đó là Chơn Tâm luôn luôn thanh tịnh vắng lặng. Chơn Tâm thường chiếu rọi cùng khắp nhưng vẫn luôn luôn tịch tĩnh, không lay động, không phân biệt, không bám víu, không trụ bất cứ nơi nào, đó là tịch tĩnh. Chính với đặc tánh vô trụ này mà Lục Tổ Huệ Năng mới nói người tu muốn chứng ngộ thì phải “vô trụ vi bổn, vô tướng vi thể, vô niệm vi tông.”

3. THỂ LƯỢNG: Ngoài hai đặc tánh quan trọng nêu trên, Chơn Tâm còn có diệu tánh thứ ba, đó là thể lượng của Tâm. Nói về

thể lượng thì Chơn Tâm luôn luôn rỗng rang, thênh thang, rộng lớn vô cùng, không có gì rộng bằng Tâm.

Nói rộng, vì tâm hàm dung tất cả. Tâm bao trùm tất cả. Tất cả do tâm mà có, như bốn loài thai sanh, noãn sanh, thấp sanh, hóa sanh, cũng như sáu đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh v.v., và mọi sự lý, tướng tánh v.v., không có cái gì ngoài tâm cả. Tất cả có được là do tâm, vì nếu không có tâm thì lấy cái gì để mà biết. Riêng con người, khi luân hồi chuyển kiếp, được thăng hoa hay đọa lạc, cũng do tâm mà ra cả.

Cái tâm rỗng rang, thênh thang, tịch tĩnh và thường chiếu, đó là cái tâm mà con người mang theo khi “Chơn Linh phối nhất thân vi thánh hình” (Kinh Phật Mẫu), nghĩa là Chơn Linh hợp với Chơn Thần làm một để tạo thành người nơi cõi thiêng liêng. Người nơi cõi thiêng liêng này nhập vào một thai nhi nơi phàm trần để tạo thành người trần gian. Người trần gian khi nhập thế đã mang theo một Chơn Linh và Chơn Linh này lại có một Thực Tướng, đó là Chơn Tâm. Vì thế nên mới nói Chơn Tâm là cái dụng của Chơn Linh tại thế mà Chơn Linh là bản thể.

Khi nhập thế, con người có Chơn Linh nhưng vì Chơn Linh bất khả tư nghì, không thể nghĩ bàn, nghĩ không đến, bàn không tới, nên chỉ có Chơn Tâm, cái dụng của bản thể Chơn Linh là diệu dụng.

Nếu con người biết giữ cái Chơn Tâm ấy, sống với cái Chơn Tâm ấy, an trú trong cái Chơn Tâm ấy vì đó là tâm Thánh, tâm Phật, thì mọi sự đều hoàn hảo, mọi việc đều được giải quyết êm dịu, tốt đẹp, vì với tâm Thánh, tâm Phật thì không có cái gì là không tốt đẹp.

B. Vọng Tâm: Mặc dù biết vậy nhưng con người khi nhập thế, từ bé bỏng lớn dần lên, đã hấp thụ từ bên ngoài không biết bao nhiêu là thói hư, tật xấu nên mê ngộ khác nhau, do đó mà Chơn Tâm dần dần bị che khuất, nhường chỗ cho vọng tâm làm chủ tể. Nếu sống với vọng tâm con người đương nhiên trở thành phàm phu, khác hẳn những lúc an trú trong chơn tâm con người là bậc Hiền Thánh.

Là phàm phu, con người tự nhiên chấp trước, tham ái, thèm khát, sân hận và bám víu v.v. Thế rồi sống với các thứ chấp, với tham ái, dục vọng lâu ngày con người lại tưởng lầm đó là bản tâm, bản ngã của mình và quên mất chơn tâm. Con người sẽ trái giác hợp trần, tức bỏ quên tánh giác, chơn tâm mà chạy theo vọng tâm là trần cảnh bên ngoài. Con người bị mê mờ căn tánh mà chỉ biết có thức tình, bị các tướng làm cho tối tăm, từ đó hoàn toàn sống với thức tánh hư vọng.

Bị mê mờ bởi vọng tâm, bởi thức tánh hư vọng, con người sẽ chấp mọi thứ, bám víu, khởi niệm phân biệt đủ mọi điều, thị phi thường vướng mắc, từ đó vô minh ngày càng sâu nặng và phiền não khổ đau ngày càng nhiều.

Phải chi con người thức tỉnh, biết rằng vọng tâm là do vọng thức, mà vọng thức là do vọng trần, tất cả đều huyễn hóa tức có mà không bền, giả chớ không thật, biến hoại qua thời gian, cũng như niệm và ý của con người có rồi mất, hiện ra rồi lặn, đến rồi đi, sanh rồi diệt, đúng như định luật của các pháp hữu vi, không có cái gì thật và trường tồn cả. Tất cả đều phải chịu định luật thành, trụ, hoại, không hay sanh, trụ, dị, diệt và nhưn sanh phải sanh, lão, bệnh, tử vậy. Cũng với ý nghĩa này mà Thánh Ngôn mới nói:

*“Huỳnh Lương một giấc cuộc đời in,
Có trí có mưu phải xét mình.
Phú quý lớn là giành với giết,
Lợi danh cao bởi mượn và xin
Trăm năm lẩn quẩn đường nhưn nghĩa
Một kiếp đeo đai mối nợ tình.
Biết số biết căn tua biết phận.
Đường xưa để bước lại Thiên Đình.”*

và On Như Hầu Nguyễn Gia Thiều trong Cung Oán Ngâm khúc đã diễn tả như sau:

*“Tuồng huyễn hóa đã bày ra đấy,
Kiếp phù sinh trông thấy mà đau.
Trăm năm còn có gì đâu,
Chẳng qua một năm cỏ khôu xanh rì.”*

Nhằm để thức tỉnh con người rời xa huyễn hóa, bỏ mê về tỉnh, bỏ vô minh thành giác ngộ, bỏ quấy theo phải, bỏ sai theo đúng, bối trần hiệp giác, hồi đầu thị ngạn, bỏ HƯ theo THẬT nên Đức Hộ Pháp mới ân cần nhắc nhở các con em của Đức Ngài phải mau mau Hồi Quang Phản Chiếu để trở về với Chơn Tâm, Phật tánh. Chính Chơn Tâm mới là THẬT, như Đức Chí Tôn đã nói. Đó là tâm thanh tịnh bản nhiên, tâm bất sanh diệt. Còn vọng tâm, nó là cái sanh diệt, hư dối chớ không thật, đến rồi đi, có rồi mất, như mộng, như huyễn, như bọt, như bóng mà thôi.

II. **THẬT HƯ**: Như đã trình bày một phần ở trên người thế gian đang sống trong vọng mà cứ ngỡ rằng chơn, trong HƯ mà cứ cho là THẬT.

Thoạt tiên khi nhập thế, con người có sẵn một Chơn Tâm CHÂN THẬT. Thế rồi, theo thời gian, chạm cảnh gặp duyên, dục vọng, tham ái chen vào che phủ, từ đó mà sanh ra vọng tâm.

Sống với vọng tâm, con người cứ duyên theo cảnh mà quên mất bản thể nguyên minh là Chơn Tâm. Cứ theo cảnh rồi vọng tưởng. Lấy cảnh trần, lấy vọng tưởng làm tự tánh của mình, mà đó đâu phải là tự tánh của mình. Chính do sự lầm lẫn này và do quên mất bản thể nguyên minh là Chơn Tâm nên hằng ngày con người sống có bản thể nguyên minh mà không tự biết. Cứ chạy theo tiền cảnh, con người cứ mê mà cho rằng mình tỉnh, sống trong HƯ mà cứ cho là THẬT. Chính vì lý do này mà tại Đền Thánh, đêm mùng 9 tháng 7 Mậu Tý, Đức Hộ Pháp khi thuyết đạo có nói rất rõ: *“Theo sau xe của Đức Chí Tôn, chúng ta gò cương đứng lại, bình tĩnh nghĩ ngơi giữa cảnh náo nhiệt của nhơn loại sắp diễn ra và xuống ngựa xem rõ lại sự sinh hoạt ấy, rồi gắm lại ta đang ở vào cảnh HƯ hay THẬT. Ta đàm luận vui vẻ cùng nhau sống, nhẩy lên lưng ngựa, nắm vững cương, thúc nó chạy cho kịp bước của Đức Chí Tôn.”*

Qua lời dạy trên, Đức Hộ Pháp muốn nhắc nhở rằng nhơn sanh đang sống trong cảnh HƯ chớ không phải THẬT, đang sống với vọng tâm là hư dối chớ không phải với Chơn Tâm

là Phật Tánh. Ngài cũng bảo rằng cái gì hư dối thì không thể tồn tại được, chỉ có chân thật mới vững bền. Ngài nói: “*Không một người nào, một cơ nghiệp nào, sản xuất trong sự giả dối mà tồn tại được. Nếu cơ nghiệp vĩ đại tạo thành nhờ từ sự xảo trá, thì nó cũng theo sự xảo trá ấy mà tiêu diệt. Xem lại tinh thần cái Đạo Giáo như Gia Tô, Khổng Tử, Lão Tử, Thích Ca, không dùng một lưỡi gươm, một ngọn súng mà cầm chắc qui nghiệp, dầu không làm được bá chủ địa cầu toàn vẹn, mà qui nghiệp ấy vẫn tồn tại là sao? là thực hiện được sự chân thật ấy mà tạo nghiệp thì nghiệp ấy mới được vĩnh cửu trường tồn.*

Sự chân thật của Đức Chí Tôn bao giờ cũng tồn tại. Sự chân thật là một năng lực tinh thần, không tinh thần nào đối chọi đặng.” (Thuyết đạo của Đức Hộ Pháp cũng đêm 9 tháng 7 năm Mậu Tý, 1948).

Tóm lại, Đức Hộ Pháp muốn chỉ cho nhơn sanh biết đâu là giả, đâu là thật. Cái giả là cái huyền hóa, sanh rồi diệt. Còn cái thật thì vẫn trường tồn, không có sanh thì cũng không có diệt. Vậy nhơn sanh nên Hồi Quang Phản Chiếu để thấy cái thật và sống lại với cái thật chớ đừng mê mờ tham đắm cái giả.

Cái giả mà nhơn sanh tham đắm nhất, bám víu trước nhất là xác thân của mỗi người. Cái xác thân đó mỗi nhơn sanh đều có chớ chẳng phải không, nhưng nó chỉ có trong một thời gian thôi, cao lắm trên dưới 100 năm, tức sanh rồi diệt, do đó mà nói rằng nó huyền hóa, không thật. Bản chất của nó là không.

Chữ không ở đây được hiểu theo nghĩa tánh không. Tánh là thể tánh và không là không thật. Nghĩa là xác thân của mỗi nhơn sanh thể tánh không thật. Cái gì thật thì nó trường tồn mãi mãi, còn cái gì hư thì đó là huyền, chỉ có một giai đoạn nào thôi rồi phải theo pháp hữu vi mà thành, trụ hoại, không hay sanh, lão, bệnh và tử.

Con người ai mà không chết. Có phải chăng khi chết rồi nhơn sanh mới vào cảnh thật và khi còn sống chỉ ở trong cảnh giả mà thôi? Để trả lời thắc mắc này, đêm mùng 1 tháng 2 năm Mậu Tý (1948) thuyết đạo tại Đền Thánh, Đức Hộ Pháp có nói như sau: “*Ôi! Kiếp sanh tại thế mang xác thật, hởi sống*

được mấy lát? Nội một giấc thức, giấc ngủ là thấy sự chết sống của con người, mang thi hài bóng dáng này là giả. Cảnh thiệt không phải ở đây, mà cảnh thiệt ở nơi khác kìa, sao không tìm cảnh thiệt là cảnh tồn tại, lại chạy theo bóng. Bần đạo quả quyết, ấn Hộ Pháp bần đạo nắm trong tay, nói không hề sai chạy.” Và đêm 19 tháng 2 Mậu Tý. Ngài còn nói thêm: “*Ví như một phen có một đám xác đi qua thì dường như người quá cố nhắc nhở chúng ta một điều gì? Người chết ấy nói với chúng ta rằng: “**Tôi đi đây là đến cảnh THIẾT, còn quý ngài ở lại, đó là cảnh GIẢ đa nghe.**” Phải sáng suốt đừng phân biệt thiệt giả mới bền giữ cơ nghiệp thiêng liêng, chờ đời sống phàm gian là một khổ ải đa nghe”*

Ôi! Đức Ngài quá từ bi. Đức Ngài cố nói để chỉ cho con em Đức Ngài biết đâu là THẬT, đâu là HƯ (giả), đâu là CHƠN, đâu là VỌNG. Và như đã nói, cái gì hư vọng thì phải sanh diệt, còn cái gì chơn thật thì luôn luôn tịch diệt tức mãi mãi trường tồn. Như vậy nên sanh nên chọn cái chơn, cái thật để được về với cảnh vô sinh, cực lạc thay vì lựa cái hư, cái vọng để mãi mãi phải chịu đọa lạc trong lục đạo luân hồi.

Cũng với tâm từ bi như Đức Hộ Pháp, Đấng Nhị Trấn Oai Nghiêm Quán Thế Âm, vị Bồ Tát chứng được nhĩ căn viên thông, đã từ lâu chỉ cho chúng sanh biết đâu là HƯ, đâu là THẬT. Đức Ngài dùng diệu pháp “**Phản văn văn tự tánh**” tức nghe lại cái nghe của chính mình để thấy được đâu là vọng, đâu là Chơn.

Theo Đấng Nhị Trấn Oai Nghiêm, cái tánh nghe của mỗi con người nó luôn luôn thật, là chơn, còn mọi tiếng động bên ngoài được nghe nó là hư, là vọng. Nói rõ hơn, theo Đức Quán Thế Âm, tánh nghe luôn luôn hiện tiền, tịch diệt tức không sanh mà cũng không diệt, là chơn, là thật, còn tiếng được nghe từ trần cảnh bên ngoài phát ra có sinh rồi có diệt, tức sinh diệt là hư, vọng.

Diệu pháp của Đức Nhị Trấn Oai Nghiêm được soi sáng bằng hình ảnh sau đây giữa Đức Phật Thích Ca, Ngài A. Nan và Ngài La Hầu La, người con trai duy nhất của Thái Tử Tất Đạt Đa và cũng là đại đệ tử của Đức Phật.

Đức Phật Thích Ca bảo Ngài La Hầu La đánh một tiếng chuông rồi hỏi Ngài A. Nan có nghe không. Ngài A. Nan trả lời có nghe. Khi tiếng chuông im bật hẳn, Đức Phật Thích Ca hỏi lại Ngài A. Nan có nghe gì không? Ngài A. Nan trả lời không. Đức Phật mới quở: “Tại sao các ông điên đảo quá vậy?” Đức Phật nói khi có tiếng chuông các ông nghe có tiếng chuông. Khi tiếng chuông im bật, các ông vẫn nghe.

Cái tánh nghe của các ông có mất đâu. Nếu không nghe có tiếng chuông thì các ông có thể nghe tiếng chim kêu, hoặc tiếng nỉ non của côn trùng. Hoặc nếu không có tiếng gì cả thì các ông vẫn nghe, nghe tất cả im lặng, không có tiếng động gì cả. Nói rõ hơn, tánh nghe vẫn luôn luôn hiện tiền, chỉ có tiếng được nghe, có rồi mất mà thôi.

Tánh nghe nó vẫn luôn luôn có. Nó là thật, là tịch diệt. Còn tiếng được nghe tức tiếng động từ bên ngoài được đưa vào lỗ tai, nó khi có, khi không, khi hiện, khi lặng, khi đến, khi đi tức có sanh và có diệt. Hễ cái gì sanh diệt là giả, là vọng, là huyễn, là hư, không thật, nghĩa là có nhưng huyễn hóa tức có nhưng chỉ có một thời gian thôi rồi mất.

Tánh nghe nói trên giống như Tánh Giác hay Chơn Tâm. Nó luôn luôn có trong mỗi nhơn sanh, nhưng vì nhơn sanh đã quên nó mà tưởng rằng không có nó. Nhơn sanh cứ để cho vọng trần bên ngoài lấn áp, che phủ, khuất lấp nó mất đi. Nó vẫn không sanh diệt, vẫn trường tồn và nó là THẬT. Còn tiếng được nghe thì khi có, khi không, có rồi mất. Nó giống như vọng

tâm, làm cho con người đang sống với nó mê mờ mà quên mất Chơn Tâm. Sống mãi với nó rồi bị nó mê hoặc làm cho trở thành vô minh. Nó không thật, là hư, là huyễn. Thí dụ, một người hôm nay sao thấy mình bực bội quá vì vừa nghe một tin tức hay một lời nói nào đó. Người ấy tự thấy tâm mình không an, bị giao động, bồn chồn v.v. rồi cho rằng người mình bất an và bị phiền não. Thử hỏi ngày hôm qua, trước khi nghe tin hay tiếng nói làm cho người ấy bồn chồn, tâm người đó có bất an không? Chắc là không. Trước khi nghe tin tức hay tiếng nói kia, tâm của người đó vẫn an. Sở dĩ tâm bất an là do tiếng nói

hay tin tức kia đã nổi lên nghĩa là sanh. Nhưng hễ có sanh ắt phải có diệt. Một khi đã diệt rồi thì mọi việc trở lại như xưa, nghĩa là tâm vẫn như trước lúc tiếng nói hay tin tức sanh ra vậy.

Cái tiếng nói hay tin tức kia, nó có rồi mất, đến rồi đi, sanh rồi diệt. Như vậy nó là huyền, là vọng, là hư. Còn bản tâm của người kia, bản chất nó vẫn an nhiên thanh tịnh. Thanh tịnh là thể tánh thường hằng của tâm. Nó là chơn, là thật. Nó không vì thanh trần mà còn hay mất. Nó vẫn hiện hữu dù thanh trần hay tiền trần có hay không. Tâm là tâm mà tiền trần là tiền trần. Bản thể của tâm không phải là tiền trần, cũng như trái lại tiền trần không không phải là tâm. Đừng nghĩ rằng tiền trần là tâm. Phải canh giữ tâm đừng cho nó chạy theo tiền trần, có nghĩa đừng vì tiền trần mà dấy vọng niệm sẽ tạo vọng tâm. Nếu ta cho rằng thanh trần hay tất cả tiền trần là tâm của ta, một khi thanh trần hay tất cả tiền trần bị diệt mất đi thì cái tâm của ta cũng diệt theo vậy. Mà tâm diệt thì lấy gì ta giữ mạng sống. Tóm lại, Chơn Tâm luôn luôn thường hằng. Đó là thật tướng của Chơn Linh, là THẬT.

Chính để sống với cái THẬT, cái CHƠN này hầu siêu thăng hay giải thoát, mà Đức Hộ Pháp, cả hai lần thuyết đạo đã kêu gọi Hồi Quang Phản Chiếu để thấy được cái Thật và sống với cái thật. Ngài dặn dò: *“Nếu cả mấy em biết nghe theo Chân Lý vô cùng vô tận của Thiêng Liêng hằng sống ấy, bảo trọng được cái cảnh thiết tướng ấy, thì hay hơn là trong cái sống của thế tình mơ mộng”*...

Tóm lại, với diệu pháp của Đấng Nhị Trấn Oai Nghiêm là Phản văn văn tự tánh, hay với giáo pháp của Đức Hộ Pháp là Hồi quang phản chiếu, cả hai như một. Quý Ngài đã kêu gọi nhưn sanh nên hồi đầu thị ngạn, đừng thả trôi theo sông mê mà hãy trở về bờ giác. Phải thấy cái gì là THẬT, cái gì là HƯ. Nếu thấy được tức là tỉnh giác, bằng chưa thấy là vẫn còn mê mờ vô minh. Thấy được cái thật, buông bỏ cái hư, đó là Hiền Thánh. Nhược bằng cứ bám víu, nắm giữ cái hư thì đó là chúng sanh, chỉ là phàm phu mà thôi.

III. HỒI QUANG PHẢN CHIẾU:

Đạo Cao-Đài, qua Kinh và Cơ, bằng nhiều cách đã chỉ cho thấy ở đời có người mang tâm bệnh, dù nhiều hay ít. Bệnh tâm của người đời xuất hiện qua nhiều dạng, trong đó ba dạng sau đây thường có đối với người tu cũng như người không tu.

1. –Thứ nhất, con người thường thấy người khác hơn là thấy mình. Con người thường thấy ngoại cảnh nhiều hơn thấy nội tâm. Đây là cái bệnh phóng quang, phóng tầm nhìn của mình ra ngoài để chia chẻ, phân biệt sự vật.

Thật vậy, người ta thường hay thấy cái xấu của người khác, và có khi tìm thấy rất tỉ mỉ, hơn là thấy cái xấu của bản thân mình. Nếu có thấy mình thì thường chỉ thấy các khía cạnh tốt mà thôi. Với bệnh phóng quang ra ngoài để thấy như thế, con người khó có thể tự tu tỉnh sửa đổi mình được.

Người ta khi gặp nhau hoặc ngồi chung với nhau thường hay bàn chuyện kể nọ người kia, người tốt, kẻ xấu v.v. rồi từ đó sanh ra không biết bao nhiêu là chuyện phải quấy, khen chê thương ghét, giận hờn v.v. làm cho con người luôn bị phiền não và khổ đau. Cái bệnh phóng quang nó tai hại như thế.

2. Bệnh thứ hai là con người thường hay hướng ra ngoài để van xin cầu khẩn. Họ cầu nguyện để mong được ơn trái gia ân hộ trì, chớ không chịu tự xét xem mình là ai, có thể làm được việc gì cho mình. Họ không biết rằng tự mình cũng có hạt châu vô giá, chí bửu chúng sanh, chủng tử Thánh, Tiên, Phật.

Về chủng tử Thánh, Tiên, Phật, Đức Hộ Pháp có nói rằng: “*Trong đám anh em chúng ta ngồi đây cùng sắp em nhỏ kia, trong đó cũng có vị Phật Tiên giáng thế. Và Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, đến ngày giờ định họ sẽ đến, biết đâu họ lại có mặt trong mấy em. Qua không biết em nào, song qua biết rằng đã có.*” (Thuyết đạo tại Đền Thánh đêm 23 tháng 6 Mậu Tý 1948 và Huấn Từ Mãn Khóa Hạnh Đường năm Mậu Ty).

3. Thứ ba, nhiều người tu có tụng kinh nhưng chưa đạt lý trong kinh nên nghĩ rằng Phật, Thánh, Tiên lúc nào cũng sẵn sàng cứu chúng ta mà không thấy khả năng ta là Thánh,

Tiên, Phật. Cách thấy như vậy làm cho người tu dễ mê tín, tin vào thần thoại huyền bí để cầu mong hơn là tự mình Hồi Quang Phản Chiếu lại mình để tu trì tinh tấn.

Muốn tu hành tinh tấn, người tu nên bỏ ít thì giờ tìm hiểu rõ kinh, cơ, luật, luận để miệng tụng tâm hành, để chiếu soi lại mình như lời Đức Hộ Pháp đã dạy.

Theo Đức Hộ Pháp thì Đức Chí Tôn có nói: “*Cửa mỗi đứa con, Ông còn giữ một Đại Nghiệp. Đại Nghiệp ấy không phải của Ông cho mà là của tự mình chúng ta tạo dựng.*” Đó là phải lo tu, hiểu kinh, tụng kinh, đạt lý trong kinh mà tu để giải thoát, chớ sự giải thoát Đức Chí Tôn không tự ý cho ta được.

Trên đây là ba tâm bệnh trong nhiều tâm bệnh của nhơn sanh. Để giải trừ các tâm bệnh này, cũng như để chỉ cho nhơn sanh biết đâu là chơn, đâu là vọng, đâu là THẬT, đâu là HƯ, Đức Hộ Pháp trong đêm 9 tháng 7 mậu Tý 1948 thuyết đạo tại Đền Thánh có dạy rằng: “*Bần Đạo mời tất cả đi theo Bần Đạo, dùng pháp Hồi Quang Phản Chiếu đem thần trí ra ngoài thể xác dựng quan sát lại mình và hành tàng của thể nhân ra sao, mới quyết định điều hay dở của nó, giống như đám Thiên Quân Ngự Mã Quân ngồi trên lưng ngựa chiến đấu về tinh thần với mặt thể...*”

Pháp Hồi Quang Phản Chiếu mà Bần Đạo nói đây là tinh thần thoát ra khỏi thể xác để quan sát trở lại tình trạng thi thể của nó. Ta thấy gì? Khởi đoan, ta thấy sanh ra tại mặt thể, mang mảnh thi hài lắm khi làm cho ta khó phân biệt được sự phải quấy, hoặc điều hòa tâm lý...”

Tóm lại, Đức Hộ Pháp dạy các con em của Đức Ngài phải tu tập Hồi Quang Phản Chiếu. Vậy hồi quang phản chiếu là gì? Trước tiên xin được giải nghĩa bốn chữ hồi quang phản chiếu. Kế tiếp xin được trình bày pháp tu hồi quang phản chiếu trong các Tôn Giáo. Sau cùng là mục đích của giáo pháp Hồi Quang Phản Chiếu.

A. GIẢI NGHĨA HỒI QUANG PHẢN CHIẾU:

Hồi là trở lại. Quang là ánh sáng. Phản là trở về, trở lại, ngược lại. Chiếu là chiếu soi, soi sáng.

Hồi Quang Phản Chiếu có nghĩa quay cái ánh sáng trở lại soi rọi chính mình, quán chiếu lại mình.

Cũng với mục đích hồi quang phản chiếu, Nhà Thiền Phật Giáo còn có thêm giáo pháp Phản Quan Tự Kỳ. Vậy Phản Quan Tự Kỳ là gì và hai giáo pháp này khác nhau hay giống nhau.

Trong phản quan tự kỳ, chữ phản có nghĩa là trở về, trở lại, ngược lại. Quan là quan sát (chớ không phải ánh sáng). Tự kỳ là chính mình. Toàn câu phản quan tự kỳ có nghĩa là quan sát lại chính mình, xem xét lại chính mình.

Hai giáo pháp hồi quang phản chiếu và phản quan tự kỳ có cùng một mục đích, một công dụng, không khác nhau, mặc dù cũng có vị bảo rằng Hồi Quang Phản Chiếu thường liên quan đến những bậc có thượng căn, còn Phản Quan Tự Kỳ có thể áp dụng, thực hành bởi tất cả mọi người không phân biệt căn cơ.

Giáo pháp Phản Quan Tự Kỳ rất thông dụng ở Việt Nam vào đời nhà Trần. Vua Trần Nhân Tông, Sơ Tổ Trúc Lâm lúc mới tu có hỏi một thiền sư là Ngài Tuệ Trung Thượng Sĩ:

- *“Thế nào là yếu chỉ của Thiền Tông?”*

Ngài Tuệ Trung Thượng Sĩ trả lời rằng:

- *“Phản Quan Tự Kỳ bốn phận sự.”* nghĩa là thường xuyên quan sát lại mình, xem xét lại mình, soi rọi lại mình, quán chiếu lại mình, đó là yếu chỉ đối với người tu Thiền.

B. HỒI QUANG PHẢN CHIẾU VỚI CÁC TÔN GIÁO:

1. **KHỔNG GIÁO:** Với Khổng Giáo, việc **tự xét lại mình** để tu tâm dưỡng tánh được đặc biệt chú trọng. Nho gia thường bảo: **“Tiên xử kỷ, hậu xử bĩ”** tức hãy thấy và tự phán xét mình trước khi phán xét người khác; và Mạnh Tử nơi Thiên Tận Tâm cũng bảo rằng: **“Vạn vật giai bị ư ngã, phản thân nhi thành lạc mạc đại yên”** nghĩa là vũ trụ sự vật tất cả đều có đầy đủ nơi ta trong ta. Vậy hãy quay về ta, quay về bản thân, nội tâm, nội quán thì mọi việc sẽ thành tựu và còn có gì

vui cho bằng.

Còn rõ hơn thế nữa là Tử Cống, sau khi nghe Đức Khổng Tử dạy, thường nhắc đi nhắc lại câu: “Ngô nhật tam tỉnh ngô thân” nghĩa là mỗi ngày ba lần Tử Cống phải tự xét soi lại mình phải Hồi Quang Phản Chiếu lại mình, tức thực hành một giáo pháp mà đạo Phật hay đạo Cao Đài cũng không làm gì khác hơn để đạt Đạo.

2. LÃO GIÁO:

Một trong những trọng tâm hàng đầu của giáo lý đạo Lão là luật **Phản Phục** tức **Hồi đầu thị ngạn** như nói theo đạo Phật hay Phản văn văn tự tánh hoặc Hồi Quang Phản Chiếu như nói theo đạo Cao Đài.

Thật vậy, hai chữ Phản và Phục có thể được xem là nòng cốt trong học thuyết của Lão Tử. Nói khác hơn, học thuyết của Lão Tử qua Đạo Đức Kinh cho thấy Ngài đặc biệt chú trọng vào việc chỉ cho người đời thấy rõ rằng:

a/. Muôn vật trùng trùng điệp điệp cuối cùng đều trở về nguồn cội gốc rễ của nó (Phù vật vân vân. Cát phục quy kỳ căn. Chương 16 ĐĐK) nghĩa là nếu giải lý theo đạo Cao Đài hay đạo Phật thì dầu cho bị dòng đời lôi cuốn, niệm niệm chẳng lìa làm cho con người phải chạy theo vọng trần, mê mờ trong vọng thức và sống với vọng tâm, nhưng vọng tâm đó cũng chỉ là đám cát bụi vấy lên để phủ mờ lấy chân tâm mà thôi. Một khi con người biết Hồi Quang Phản Chiếu như nói theo đạo Cao Đài, mà nói theo đạo Lão là Phản Phục, tức trở về với gốc rễ bản thể của mình là chơn tâm, thì vọng tâm sẽ tự tan rã, chơn tâm sẽ hiển lộ trở lại. Lý do vì chơn tâm vốn là nguồn gốc cội rễ tức bản thể thanh tịnh của nhơn tâm.

Tóm lại, với luật Phản Phục mà nghĩa thứ nhất và gần nhất là trở về với nội tâm, giáo lý đạo Lão cho thấy chơn tâm và vọng tâm vốn không hai mà chỉ là một. Có thể nói đây là một phần học thuyết thậm thâm của Lão Giáo mà nếu đem so sánh thì không khác gì với triết lý cao siêu của đạo Phật. Học thuyết này có phải chăng là nguồn gốc của giáo lý chơn tâm/vọng

tâm vẫn là một mà Đức Lão Tử đã đề ra trước khi Phật giáo được du nhập vào Trung Quốc để rồi có sự khai triển và làm sáng tỏ học thuyết này hơn.

b/. Muốn vật tròng tròng điệp điệp tức vọng tâm cuối cùng đều trở về nguồn gốc cội rễ của nó là chơn tâm. Phải Phải Phục trở về với chơn tâm vì nguồn căn gốc rễ của tâm vốn thanh tịnh, và trở về với tâm thanh tịnh thì đó là trở về với Đạo mà Lão Giáo gọi là “phục mạng” (qui căn viết tĩnh. Thị vị viết phục mạng). Nói rõ hơn, khi con người không còn chạy theo vọng trần vọng thức và lìa bỏ vọng tâm để trở về với an tĩnh, thanh tịnh, đó là lúc con người trở về với chơn tâm Phật tánh mà đó cũng là Đạo vậy.”

Tóm lại, chữ “phục mạng” với Lão Tử là quay về với Đạo cũng có nghĩa là Hồi Quang Phản Chiếu như đạo Cao Đài hay Hồi đầu thi ngạn theo đạo Phật mà phái Thiền Tông càng nói rõ hơn, đó là “Buông, Buông” tức buông bỏ vọng tâm và “Tĩnh Tĩnh” đó là tĩnh thức với tâm thanh tịnh tức chơn tâm, cũng có nghĩa là Hồi Quang Phản Chiếu.

c/. Để lý giải rõ luật Phải Phục trong học thuyết của Ngài, Đức Lão Tử còn đi xa hơn nữa. Đức Ngài nói: “Phục mạng viết thường. Tri thường viết minh. Bất tri thường vọng tác hung.” Có nghĩa là phục mạng tức theo về với số mạng, với Đạo thì đó gọi là Thường (Phục mang viết thường) Rồi có biết rõ được Thường là gì thì đó là sáng suốt tức là có tuệ giác hay đã giác ngộ (Tri Thường viết minh). Bằng trái lại, nếu không quay về với Đạo, với Thường tức không tĩnh thức, sáng suốt thì vẫn sống với kiếp sống phàm phu, bay nhảy, tranh đua, hơn thua, phải quấy tức là chạy theo vọng trần, mê mờ bởi vọng thức và sống với vọng tâm thì tai họa sẽ chẳng lường được, mà nếu nói theo đạo Cao Đài hay đạo Phật là luân hồi đọa lạc sẽ không làm sao tránh khỏi (Bất tri thường vọng tác hung).

Nói cách khác, theo Đức Lão Tử thì một khi con người biết trở về với Thường là đã trở về với Đạo. Trở về với Đạo đó là lúc Niết Bàn đã bắt đầu hiển lộ rồi.

Sở dĩ có thể nói Niết Bàn đã bắt đầu hiển lộ vì nếu giải lý theo Phật giáo thì bốn đức Vô Vi (Lão Giáo) tức bốn đức Niết Bàn (Phật giáo) gồm có Thường, Lạc, Ngã, Tịnh, mà trong đó Chân Thường là đức thứ nhất của Niết Bàn và cũng là đức Vô Vi.

Thường là khác với vô thường mà vô thường là thế gian hay thế giới ta bà như nói theo đạo Phật.

Ở thế gian hay ở thế giới ta bà này, tất cả cái gì có tướng đều là hư vọng, đều là vô thường tức có rồi mất, đến rồi đi, sanh rồi diệt.

Còn Thường, một đức tánh Vô Vi hay Niết Bàn ở đây có nghĩa là thường hằng, là những nguyên lý bất đi bất dịch, nói không đến, bàn không tới, mà bất cứ ai nếu làm sai khác hay đi ngược lại, nghĩa là theo về với vô thường, thì sẽ mang họa nạn lại cho mình và sẽ gây tai họa cho bao nhiêu người khác (Bất tri thường, vọng tác hung)

Tóm lại, nếu con người chạy theo vọng tâm thì sẽ theo về với vô thường, sanh tử. Trái lại, biết Phản Phục tức Hồi Quang Phản Chiếu, trở về với Chân Tâm Phật Tánh, tìm lại Bản Lai Diện Mục, tìm lại con người thật của mình thì lúc đó Chân Thường sẽ đến, tức Niết Bàn sẽ hiển lộ. Đây chính là điểm mà ba tôn giáo lớn tại Việt Nam gặp nhau với “yếu chỉ” **Ngô nhật tam tịnh ngô thân**” của Khổng Giáo, học thuyết “**Phản Phục**” của Lão Giáo và giáo lý “**Phản Quan Tự Kỳ**” của Phật Giáo mà đạo Cao Đài ngày nay xiển dương qua giáo pháp **Hồi Quang Phản Chiếu**. Nói khác hơn, yếu chỉ “Ngô Nhật tam tịnh ngô thân” của Khổng giáo, học thuyết Phản Phục của Lão Giáo và giáo lý Phản Quan Tự Kỳ của Phật Giáo đã chiếu rọi sáng tỏ giáo pháp Hồi Quang Phản Chiếu của đạo Cao Đài mà Đấng Nhị Trấn Oai Nghiêm tức Đức Quan Thế Âm Bồ Tát trước kia và Đức Hộ Pháp hiện nay đã đề ra.

3. **PHẬT GIÁO:**

Trong Phật Giáo, có rất nhiều kinh nói về Hồi Quang Phản Chiếu, đặc biệt là kinh Lăng Nghiêm và Bát Nhã Tâm Kinh.

Trong kinh Lăng Nghiêm, Phật đưa năm ngón tay lên và hỏi Ngài A. Nan có thấy gì không? Ngài A. Nan trả lời có thấy năm ngón tay. Sau đó, Phật để bàn tay xuống và hỏi Ngài A. Nan có thấy gì không?” Ngài A. Nan trả lời không thấy. Phật bèn quở rằng:

“Tại sao các ông điên đảo quá vậy?”

Thật vậy, hễ có năm ngón tay đưa lên thì Ngài A. Nan nói có thấy, mà không có năm ngón tay đưa lên thì Ngài A. Nan nói không thấy. Như vậy tánh thấy của Ngài A. Nan lệ thuộc vào năm ngón tay để có hay không có. Ngài A. Nan nói như vậy mà quên rằng tánh thấy của mình luôn luôn hằng hữu. Nếu có năm ngón tay thì thấy năm ngón tay, mà không có năm ngón tay thì tánh thấy do đôi mắt vẫn thấy như thường, mà thấy hư không trước mặt, hay các vật dụng, cảnh vật nào khác hơn năm ngón tay. Như vậy tánh thấy luôn luôn vẫn thường hằng, còn cảnh vật bên ngoài thì có sanh diệt. Tánh thấy là thường hằng là THẬT mà cảnh vật là huyễn, là HƯ, cũng như chơn tâm là chơn mà vọng tâm là vọng vậy. Nếu theo vọng bỏ chơn tức lấy cảnh vật bên ngoài cho là tâm mình, là mình, như vậy là đã quên mất rằng mình vẫn có, dù cảnh vật bên ngoài thay đổi. Cách thấy như vừa nói là mê, là lầm, là vọng tưởng điên đảo, như Phật đã quở Ngài A. Nan. Người tu nếu muốn đạt được Đạo thì phải nhớ đừng quên mình chạy theo vật. Trái lại, phải quan sát lại mình, soi xét lại mình, quán chiếu lại mình, để thấy mình, thấy cái thật nơi mình, đó là chơn Tâm. Cách thấy biết như vậy là thấy đúng, là chánh kiến. Có chánh kiến thì người tu mới đạt được Đạo.

Cũng trong đạo Phật, Lục Tổ Huệ Năng có dạy về Hồi Quang Phản Chiếu qua câu chuyện như sau: Cư Sĩ Huệ Năng, sau khi được Ngũ Tổ truyền y bát trở thành Lục Tổ. Lục Tổ được Ngũ Tổ đưa sang sông để đi về phương Nam hoàng khai đạo Pháp.

Sau khi đưa Lục Tổ sang sông trở về, Ngũ Tổ mấy ngày liên tiếp không thượng đường. Việc này làm cho chúng trong chùa sanh nghi nên đến vấn an. Ngũ Tổ cho biết không bệnh gì

cả, nhưng y bát thì đã về Nam rồi. Phe Thượng Tọa Thần Tú biết Ngũ Tổ đã truyền cho Huệ Năng.

Để cướp lại y bát, vài trăm người thuộc phe giáo thọ Thần Tú đuổi theo, trong đó có một tu sĩ trước kia vốn là võ quan triều đình bậc tứ phẩm, họ Trần tên Huệ-Minh. Huệ Minh dốc lòng theo tìm, đuổi kịp Huệ Năng. Huệ Năng thấy có người đuổi kịp nên để y bát lại trên một tảng đá và vào ẩn thân sau bụi rậm. Huệ Minh đến lấy y bát nhưng cầm lên không được, y bát không nhúc nhích. Huệ Minh biết có chuyện lạ bèn la lên: “Cư sĩ, cư sĩ, tôi vì pháp mà đến chớ không phải vì y bát.”

Huệ Năng bước ra và sau khi truyền cho Huệ Minh ít giáo pháp được Huệ Minh hỏi như sau:

-”Ngoài mật ngữ, còn có mật ý khác chăng?” Tổ Huệ Năng bảo:

-”Vì ông nói tức không phải mật vậy. Ông nên phản chiếu thì mật ở bên ông.”

Lục Tổ Huệ Năng bảo Huệ Minh nên hồi quang phản chiếu lại mình thì sẽ thấy được tất cả những gì là mật mà mình tự có, những gì đã bị giấu kín, đã bị quên lãng hay nói rõ hơn là đã bị bụi trần che phủ xuyên qua những tháng năm dài sống kiếp phàm phu, nhiều mê ít tỉnh.

Để tránh khỏi mê muội, điều cần thiết là phải tự quán chiếu lại mình, quan sát lại mình, từ đó sẽ thấy được “mật bên ông”, thấy được hạt châu vô giá, chí bửu nhưn sanh, thấy được chơn tâm, Phật tánh, bản lai diện mục của mình. Đối với đạo Phật, đây là yếu chỉ Thiền Tông, một pháp tu giải thoát.

4. ĐẠO CAO ĐÀI:

Đạo Cao Đài có Đấng Nhị Trấn Oai Nghiêm, Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Ngài dùng Trí Tuệ Giải Thoát **chiếu kiến** thân tâm và thấy rõ nó là hư vọng. Đây cũng là Hồi Quang Phản Chiếu mặc dù Đức Ngài chỉ dùng danh từ chiếu kiến mà thôi.

Thật vậy, trong Bát Nhã Tâm Kinh có câu: “Quán Tự Tại Bồ Tát, hành thâm Bát Nhã Ba La Mật đa thời chiếu kiến ngũ-uẩn giai không độ nhất thiết khổ ách”, có nghĩa khi Bồ Tát

Quán Tự Tại vận dụng và thực hành sâu xa, rốt ráo Trí Tuệ Giải Thoát, Ngài soi thấy năm nhóm căn bản duyên hợp thành thân tâm con người đều không thật. Từ đó và nhờ đó Ngài vượt qua được tất cả mọi khổ ách.

Câu giải nghĩa tổng quát trên đây có vẻ chưa sáng tỏ. Xin được đi vào chi tiết. Trước tiên xin định nghĩa các danh từ hay cụm từ.

Quán: là nhiếp tâm, tập trung tất cả kiến, văn, tri, giác tức cái thấy, cái nghe, cái hay, cái biết của ta mà hằng ngày ta thường phóng nó ra bên ngoài. Bây giờ ta tập trung nó lại, thu nhiếp vào một chỗ, đó gọi là quán.

Tự Tại: là không động, không bám víu, không bị vướng mắc, không bị ngăn ngại, đó là tự tại vô ngại.

Quán Tự Tại: là một danh xưng khác của Đức Quán Thế Âm, nhưng Quán Tự Tại thuộc về Trí. Dùng Trí để chiếu soi lại mình tức Hồi Quang Phản Chiếu. Thực hành giáo pháp này thuộc về tự lợi, chỉ lợi lạc cho mình thôi. Tổng quát mà nói, Quán Tự Tại có nghĩa là quán mà chẳng động, quán với tâm rỗng rang thanh thản, ứng vật mà không bị hoàn cảnh bên ngoài chi phối. Đó là quán một cách dung thông, vô ngại, không còn vướng mắc gì cả, và quan trọng nhất là xa lìa chấp ngã.

Còn Quán Thế Âm thuộc về Bi, do từ bi. Vì lòng từ bi mà tập trung, nhiếp tâm để lắng nghe những tiếng rên xiết kêu cứu của nhơn sanh nơi cõi thế (thế âm) hầu cứu độ. Thực hành giáo pháp này là lợi tha, mang lợi lạc cho người khác.

Hành thâm: là thực hành một cách thâm sâu, sâu xa, rốt ráo, trọn vẹn.

Bát Nhã Ba La Mật Đa: Bát Nhã tiếng Phạn có nghĩa là trí tuệ. Ba La Mật Đa cũng tiếng Phạn, người Trung Hoa dịch là đấng bỉ ngạn, là đến bờ kia, tức bước qua bờ giác. Bát Nhã Ba La Mật Đa là trí tuệ nhờ nó mà bước qua được bờ giác. Đó là trí tuệ giải thoát.

Chiếu Kiến: Chiếu soi bằng cách hồi quang phản chiếu, soi thấy.

Ngũ Uẩn giai không: Đây là bốn chữ quan trọng nhất trong toàn câu, có thể nói là cốt tủy. Bốn chữ này gồm có

hai phần là ngũ uẩn và giai không. Vậy, thử tìm hiểu ngũ uẩn là gì mà nói nó là không. Tại sao lại nói là không.

Ngũ Uẩn: Ngũ Uẩn còn được gọi là Ngũ Ấm, Ngũ Chúng Hữu Lậu hay Năm Nhóm. Ngũ Uẩn gồm có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, trong đó sắc là thân, còn thọ, tưởng, hành, thức thuộc về tâm. Đó là năm nhóm. Cứ mỗi nhóm tích tụ, tụ tập, nhóm họp lại theo từng loại, cùng loại, với tính chất hay đặc tính giống nhau gom thành một nhóm gọi là Uẩn. Thí dụ thể xác là tích tụ thịt xương mà gốc của nó là đất; nước trong con người đó là nước; hơi thở v.v. đó là gió; và sức ấm, hơi nóng trong người, đó là lửa. Bốn thứ đất, nước, gió, lửa này gọi là tứ đại. Tứ đại tập trung lại một nhóm thành xác thân được gọi là Sắc Uẩn.

Còn gọi là Ngũ Ấm, vì chữ ấm có nghĩa là che, ngăn lại, làm cho mê mờ, tối đi, mù đi. Ngũ ấm là năm thứ ấm kể trên đã ngăn trở, che lấp làm cho con người không đến được với Chân Lý, không thấy được Đạo, đến được với Đạo và đạt Đạo. Chính Ngũ Ấm này đã che khuất và khuất lấp chơn tâm rồi lập nên, nuôi dưỡng và phát triển vọng tâm.

Với từ Ngũ Chúng Hữu Lậu hay Ngũ Thân Hữu Lậu, đó là để chỉ sự khác biệt với Ngũ Phần Pháp Thân. Ngũ Phần Pháp Thân là giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến, còn ngũ chúng hữu lậu hay ngũ thân hữu lậu là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, những yếu tố tạo thành thân chúng sanh ô trược đang sống ở cõi ta bà này.

Ba cách gọi trên đây dựa vào Hán tự, theo cách gọi của người Trung Hoa. Với tiếng Việt Nam thì Ngũ Uẩn, Ngũ Ấm, Ngũ Chúng Hữu Lậu được dịch thành “Năm Nhóm” cũng không sai và rất dễ hiểu, dù rằng chưa hoàn toàn diễn tả được hết ý nghĩa của sự ngăn che và tánh cách hữu lậu của năm nhóm.

Phần trên đã diễn giải ngũ-uẩn. Tiếp theo đây xin nói về giai không, và ngũ uẩn giai không. Tại sao nói ngũ uẩn giai không, nghĩa là thân và tâm của con người đều không.

Đức Nhị Trán Oai Nghiêm sau khi chiếu kiến, soi xét lại, hồi quang phản chiếu lại, thấy năm nhóm kết hợp, cấu tạo thành thân tâm của con người, bản thể của nó là không. Vậy

chữ không ở đây có nghĩa như thế nào. Xin được trình bày nghĩa chữ không qua hai lý: lý duyên hợp và lý vô thường.

1. Lý duyên hợp:

Chữ không mà Đức Nhị Trấn Oai Nghiêm nói ở đây có nghĩa là không có tự tánh không có thực hữu nội tại chắc chắn, trường cửu chớ chẳng phải không khác với có. Nói rõ hơn, chữ không ở đây được hiểu trong ý nghĩa tánh không, tức thể tánh của nó không thật, chớ chẳng phải là không ngơ, không có gì cả.

Làm sao có thể nói được là “không ngơ”, không có gì cả trong khi thân tâm này đang đọc, đang viết, đang nghe, đang thấy v.v. Cũng không thể bảo rằng thân này “có” với ý nghĩa nó vĩnh hằng, không tan hoại, trong khi sự thật hiển nhiên là con người với thân tứ đại, ai cũng vậy, có sống phải có chết. Mạng người cao lắm trên dưới 100 năm. Nói khác hơn là thân này có, nhưng chỉ có trong một khoảng thời gian nào đó thôi, rồi sẽ tan hoại. Sự xuất hiện của thân, tức cái có của thân, bắt nguồn từ lý duyên hợp, nghĩa là do duyên hợp mà thành, mà có. Mà hễ cái gì duyên hợp thì nó là không.

Để giải lý cái gì do duyên hợp thì nó là không, Bồ Tát Long Thọ, trong Trung Quán Luận, có trích từ Kinh Phật hai câu như sau:

*“Nhân duyên sở sanh pháp,
Ngã thuyết tức thị không”.*

nghĩa là tất cả pháp thế gian (mà trong đó có chúng sinh) đều do nhân duyên mà sanh, mà có, vì thế Phật nói là không (chữ ngã trong câu thứ hai chỉ Phật). Nói khác hơn, Phật bảo rằng tất cả pháp thế gian đều do duyên sanh cho nên Phật nói là không.

Quả thật vậy, mọi vật trên đời đều do duyên sanh mà có. Đó là lý Duyên Hợp. Thí dụ cái nhà gồm kèo, cột, đòn tay, đỉnh, ốc v.v. tất cả những cái này vì lý do nhân duyên mà hợp lại nhau thành cái nhà. Nếu cây, ván, đỉnh ốc v.v. do duyên kết hợp thành cái nhà thì nó là cái nhà, kết hợp thành ghe thì nó là chiếc ghe, thành bàn viết thì nó là cái bàn. Nói khác hơn, cũng

là cây, ván, đình, ốc v.v. nhưng thành nhà, ghe hay bàn chỉ vì do duyên sanh duyên hợp mà ra cả. Con người cũng vậy. Con người được sinh ra cũng do từ duyên hợp. Nếu ông cha và bà mẹ không có duyên gặp nhau thì làm sao hợp thành duyên nợ. Hai người thành vợ chồng sống chung có gần nhau rồi mới có con. Vậy đứa con là kết quả duyên hợp của cha mẹ. Nói khác hơn, thân xác của đứa con là do duyên hợp.

Như thế, có thể nói rằng duyên hợp duyên sanh là nguồn gốc của vạn vật hữu lậu, của muôn pháp hữu lậu thế gian. Nhờ duyên sanh mà tất cả đều có. Dù vậy, nhưng thử hỏi cái có ở đây là cái có thật sự hay chỉ là cái có hư dối, tạm bợ một thời gian mà thôi, nghĩa là hư vọng, không thật.

Nếu nói về cái nhà, chiếc ghe hay cái bàn, tất cả chỉ có trong một khoảng thời gian nào đó thôi rồi phải hư hoại, hủy thể như bị mục nát, bị một mối hay do giông bão phá hủy. Chúng không tồn tại vĩnh viễn, mà hư vọng, là không thật, không có thực tướng vĩnh viễn mà chỉ có giả tướng tạm thời thôi. Con người cũng vậy, do từ nhân duyên cha mẹ mà sanh ra, sống cao lắm 100 năm rồi phải chết, mà hễ chết là hết (nếu chỉ kể về xác thân). Như vậy, trước khi con người được sinh ra, lúc đó con người không có và sau khi sống rồi chết, lúc đó con người cũng mất đi, không còn, không có nữa. Nói như thế để chỉ con người với xác thân tứ đại chỉ là tạm thời, hư vọng thôi. Cái thân tứ đại của con người chỉ là một giả tướng uẩn giai không là muốn chỉ cho nhơn sanh biết rằng ở thế gian vạn vật vốn vô thường, và vạn vật trong đó có cả thân tứ đại ngũ uẩn do lửa vô thường liên tục thiêu đốt mà cuối cùng phải đi đến hoại diệt.

Mà quả thật vậy, vạn vật trên thế gian không có cái gì tồn tại mãi mãi. Không có cái gì thường hằng. Tất cả đều không cố định, không bất di bất dịch mà luôn dời đổi để rồi hư hoại, biến diệt. Thí dụ như xác thân của một con người, nó sanh rồi lão, rồi bệnh, rồi tử, cũng như cái nhà nó thành rồi trụ, rồi hoại, rồi không. Nó thay đổi, biến dạng thường xuyên, hằng ngày, hằng giờ, hằng phút, ngày hôm nay khác hơn ngày hôm qua, năm này khác hơn năm trước, biến đổi triền miên

tạm thời chớ không phải một thật tướng vĩnh hằng. Nói giả tướng là trong ý nghĩa nó không thường hằng mà chỉ tạm bợ. Cái thật tướng thì phải là cái gì tồn tại mãi mãi.

Tóm lại, do duyên hợp vạn vật thế gian tạm có và có một giả tướng tạm thời thôi, tức huyền hóa chớ không thật. Vì không thật nên chúng hư hoại, biến diệt ,do đó mới nói là không. Không ở đây chẳng phải không có gì cả. Không ở đây có nghĩa là huyền, nghĩa là chỉ có tạm thời gian thôi rồi mất, chỉ có giả tướng hư vọng chớ không có thật tướng. Nói khác hơn, vì do duyên hợp mà vạn vật và chúng sanh không phải là không ngờ mà cũng không phải có thật, vĩnh hằng. Hễ duyên hợp thì tạm có mà duyên tan thì ly tán, trở thành không. Chữ không ở đây để chỉ thể tánh hư vọng, tạm bợ , không thật của vạn pháp thế gian.

2. Lý vô thường:

Khi chỉ tánh tạm bợ, hư vọng, không thật của vạn pháp thế gian với lý duyên hợp, đó là đứng về mặt không gian. Còn về mặt thời gian thì vạn vật vốn vô thường. Đây là một cách khác để chỉ sự tạm bợ, hư vọng, không thật của các pháp thế gian, trong đó có con người với thân tâm do Ngũ uẩn hợp thành.

Thật vậy , vạn vật vốn vô thường. Đời con người chỉ như giấc mộng thôi, giấc mộng Nam kha, hay giấc mộng Huỳnh Lương, vì thế Thánh Giáo mới bảo”Huỳnh Lương một giấc cuộc đời in”.

Đời con người tạm bợ, ngắn ngủi như vậy đó, thế mà vẫn có người chưa chịu biết ,chưa chịu tu. Họ cứ lo bay nhảy, tranh đua lọc lừa, gạt gẫm mà không hề hiểu rằng”Mua bán lọc lừa như buổi chợ, Về nhà chưa tối đã qua đời”cũng do Thánh giáo dạy.

Cũng giống như Thánh giáo dạy, Đức Nhị Trấn Oai Nghiêm Quan Thế Âm Bồ Tát, khi chiếu kiến Ngũ

liên tục theo thời gian để đi đến biến diệt, hư vọng, không thật. Chính vì lý do này mà Kinh Sâm Hối dạy rằng:

“Sang giàu chẳng khác như mây.

Khi tan khi hiệp đổi xây không thường.

Việc sanh tử như đường chớp nhoáng.

Bóng quan âm ngày tháng dập dồn”.

và trong Kinh Kim Cang, đức Phật mới nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng.” tức cái gì có tướng đều hư vọng, vô thường, không thật. Rồi trong Kinh Lăng Nghiêm đức Phật cũng nói rằng: “Nhất thiết hữu vi pháp như mộng, huyễn, bào, ảnh, như lô diệt, như điện, ứng tác như thị quán.” nghĩa là mọi pháp thế gian gồm sinh vật, sự vật, vạn vật tất cả chỉ như những gì được thấy trong mộng寐, không thật; nó huyễn tức có mà không bền; nó như bọt nước, như bóng của hình, hể hình có thì bóng có, hình mất thì bóng mất; nó như sương buổi sáng, có đó rồi tan biến đó; nó như làn điện chớp, cứ chớp rồi tắt ngay vậy thôi. Nói rõ hơn, tất cả các pháp, các tướng hữu vi đều hư vọng, biến hoại, không thật, có rồi lại không vì thế mới nói là không.

Để kết luận phần giải nghĩa chữ không trong ngũ uẩn giai không qua lý duyên hợp và lý vô thường, xin được ghi vắn tắt như sau.

Với lý nhân duyên, vạn pháp do duyên hợp mà tạm có. Nhưng khi duyên ly tán thì tan rã trở thành không. Như vậy, dù tạm có cũng chỉ là hư vọng, không thật, chỉ có giả tướng tạm thời, chứ không có thật tướng vĩnh hằng, do đó nên gọi là không.

Với lý vô thường, vạn pháp hư hoại rồi biến diệt qua thời gian. Không có cái gì tồn tại vĩnh viễn. Không có cái gì cố định, không dời đổi, bất di bất dịch. Như vậy, trong thời gian mà các pháp có, đó chỉ là có tạm thời thôi rồi cuối cùng sẽ tan hoại, không còn có nữa nên nói nó là không. Đấng Nhị Trấn Oai Nghiêm chiếu kiến ngũ uẩn giai không, nói thân tứ đại và tâm vọng tưởng là không trong ý nghĩa này.

Tóm lại, dù với lý duyên hợp, hay là vô thường, vạn pháp trong đó có thân tứ đại ngũ uẩn này, bản thể nó vẫn là không. Đấng Nhị Trấn Oai Nghiêm chiếu kiến nó là không

với mục đích chỉ dẫn và dạy dỗ như sanh đùng nên bám víu, đùng chấp cái HỮ cái GIẢ mà phải trở về sống với cái CHƠN cái THẬT qua giáo pháp Hồi quang phản chiếu.

C- MỤC ĐÍCH HỒI QUANG PHẢN CHIẾU

Sở dĩ đấng Nhị Trấn Oai Nghiêm chiếu kiến ngũ uẩn giai không và Đức Hộ Pháp dạy Hồi Quang Phản Chiếu vì các Ngài biết rằng như sanh từ vô thủy đã mang bệnh chấp ngã. Hai Ngài nói và chỉ ra để trước nhất giúp như sanh tiêu trừ cái bệnh này.

Muốn vậy phải phá chấp thân và phá chấp ngã.

Chính cái chấp thân tâm là thật đã mang đến cho con người không biết bao nhiêu khổ đau phiền não trong cuộc sống hiện tại. Ngoài ra, chẳng những nó cản ngăn con người Hồi Quang Phản Chiếu để nhận thấy rõ chủng tử Thánh, Tiên, Phật của mình, mà còn lôi kéo con người vào cảnh trầm luân đọa lạc.

Thật vậy, người thế gian hầu hết đến mang nặng cái bệnh chấp ngã.

Thứ nhất, họ chấp thân và vọng tâm của mình là thật với mặc ý thường hằng. Đây là cách chấp thường trái với lý vô thường.

Thứ hai, họ chấp mình làm chủ trọn vẹn con người mình gồm có thân và tâm trong cái thể xác này.

Ai cũng nghĩ thân tâm này là của họ, họ làm chủ trọn vẹn nó, cũng như bao nhiêu ý nghĩ, ý kiến họ có đó là của riêng họ, họ tạo ra nó, làm chủ nó và bảo vệ nó. Cách nghĩ như vậy là vẫn còn mê chưa tỉnh thức, chỉ theo HỮ mà chưa thấy THẬT.

Sự thật, con người chỉ do chấp ngã mà cho rằng cái ngã là của riêng mình, mình làm chủ nó, nhưng thật ra mình có làm chủ nó được đâu. Nào ai muốn mình bị đau ốm, mau già. Ai cũng muốn mình luôn khỏe mạnh và trẻ trung mãi mãi. Thế mà lực bất tòng tâm. Cơ thể nào có chịu theo. Các tế bào cứ mỗi ngày mỗi tự hủy diệt làm cho con người càng ngày càng già mà con người không tài nào cản được, vì không làm chủ được. Có ai muốn bệnh đau, thế mà thân khi bệnh thì nó cứ bệnh.

Người ta không thể bảo nó đừng bệnh. Không thể cản nó được. Như vậy, làm sao có thể nói là ta làm chủ thân này. Một sự kiện nổi bật nhất là khi có những tế bào trong thân tự nhiên phát triển rối loạn gây bệnh ung thư, thử hỏi lúc đó con người có làm chủ nó được, có điều khiển nó được, bảo nó đừng phát triển rối loạn được không. Chắc chắn là không. Như vậy việc chấp ngã, chấp cái thân này ta làm chủ được nó, nó là ta, ta là nó thì hoàn toàn là do chưa tỉnh thức mà thôi.

Thân này như hạt bụi trong hư không, như hòn bọt trong biển cả. Nó như chiếc bè dùng để đưa ta sang sông và một khi qua sông rồi thì chiếc bè phải bỏ lại chớ không ai kéo hay khiêng chiếc bè theo bên mình hoài. Nói khác hơn, với cái thân tham ái, hám dục này mà nếu ta cứ mê mờ tham đắm nó thì nó sẽ làm ta đau khổ và trầm luân. Nhưng cũng chính với cái thân này, mà nếu ta biết rõ nó, biết xử dụng nó thì nó quý vô cùng. Ta nương theo nó để nhờ nó ta có thể tu, thì như vậy nó là phương tiện giúp ta giải thoát. Nó với ta chỉ như đôi bạn trong một khoảng thời gian nào đó thôi. Nó hư vọng, tạm có và chỉ có giả tướng mà thôi. Biết được như vậy là biết THẬT. Đó là cái biết của bậc Hiền, bậc Thánh, bậc Tiên, bậc Phật mà Đấng Thánh Nhân như Lão Tử đã từng nói trong Đạo Đức Kinh là “Quý, đại hoạn nhược thân.” nghĩa là đại hoạn sẽ phát xuất từ cái thân này nếu ta tham ái mê đắm nó rồi thì nó sẽ gây đau khổ mang đến hoạn nạn cho ta, nhưng nếu ta biết nương nó để mà tu, để mà giải thoát thì nó sẽ quý vô cùng.

Còn về tâm, ai cũng cho rằng ý tưởng, ý nghĩ phát sinh ra từ trí não của mình là của mình. Mình tạo ra nó. Mình làm chủ nó. Mình bảo vệ nó. Đây là cách chấp về tâm.

Nhưng thử hỏi ta có làm chủ được tất cả mọi ý nghĩ, ý tưởng của ta không? Nào có ai muốn nghĩ ác, làm ác bao giờ. Ai cũng muốn nghĩ thiện làm lành cả. Thế mà có nhiều người lại nghĩ và làm những việc gây khổ đau cho người khác. Như vậy là họ đâu có làm chủ được lương tâm của họ, vì với lương tâm hay chơn tâm thì ai ai cũng đều thiện lành cả. Điều nổi bật rõ rệt nhất là lúc ta tụng kinh. Khi tụng kinh ai cũng muốn nhiếp

tâm, giữ thanh tịnh, tưởng niệm Phật Trời. Thế mà cứ thỉnh thoảng ý nghĩ này đến, ý tưởng kia đến, cứ đến rồi đi, đi rồi đến bất chợt mà ta không làm chủ nó được. Tóm lại, ta không làm chủ thân và tâm của ta được nếu ta cứ chạy theo Vọng mà chẳng thấy Chơn, chạy theo HU mà chẳng thấy THẬT, cứ phóng quang, chạy theo trần cảnh bên ngoài mà không chịu Phản Quang Tự Kỳ hay Hồi Quang Phản Chiếu.

Để giúp cho con người Hồi Quang Phản Chiếu, biết đúng tránh sai, thấy thật tránh hư, Đấng Nhị Trấn Oai Nghiêm sau khi dùng diệu tánh chiếu soi một cách viên dung, đã chỉ cho người đời biết rằng thân ngũ ấm không thật và ta không hoàn toàn làm chủ nó. Nó chỉ do duyên hợp mà tạm có một giả tướng hư vọng thôi. Khi nào duyên ly tán thì nó sẽ tan và trở về không. Nếu biết được như vậy thì con người sẽ không còn đau khổ nữa.

Con người sở dĩ khổ đau là do chấp. Họ chấp thân, chấp tâm và chấp cả danh tự ngôn ngữ. Nhưng danh tự ngôn ngữ đâu có thật. Danh tự ngôn ngữ chỉ là giả danh chớ không có thực nghĩa. Ngôn ngữ đã là giả thì tiếng khen tiếng chê có thật được đâu. Vậy chấp nó làm gì để phải khổ. Phá chấp được danh ngôn là bước đầu giúp con người bớt khổ. Bước thứ hai là phá chấp thân và bước thứ ba là phá chấp vọng tâm.

Về phá chấp thân tâm, Đấng Nhị Trấn Oai Nghiêm và Đức Hộ Pháp đã chỉ cho thấy HU và THẬT. Thân ngũ uẩn này chỉ hư vọng thôi. Nó vốn là không, chỉ do duyên hợp mà tạm có.

Đã biết thân này do duyên hợp mà tạm có, tạm có một giả tướng huyền hóa rồi tan hoại khi duyên ly tán, biết như vậy thì ta chấp nó nữa làm chi. Chính do chấp nó thật, nó vĩnh hằng mà ta đau khổ và phiền não triền miên. Ai đụng đến nó ta đau. Ai nói chạm đến nó ta khổ. Ta đã vì mê lầm nên đau khổ. Ngày giờ nào ta tỉnh thức, hết mê lầm là ngày giờ ấy ta sẽ hết khổ đau. Xin đơn cử trường hợp làm thí dụ như sau: con người khi còn mê lầm chưa tỉnh thức thì thấy ta là thật, thân ta là thật. Do đó khi nghĩ đến cái chết họ đau khổ lắm. Đau khổ vì mất cái thân. Đau khổ vì phải xa lìa bao nhiêu người thương mến. Đau khổ vì phải bỏ lại bao nhiêu của cải tài sản, vinh hoa, phú

quí v.v. và đau khổ nhất cũng như lo sợ nhất là không biết sau khi chết rồi sẽ ra sao. Đây là tâm trạng của người không chịu tu và chưa thấy sự thật.

Đối với người có tu, thấy được hư thật thì họ hiểu rằng có sống là phải có chết, vì có ai khỏi chết bao giờ. Như vậy tại sao lại phải sợ. Cái thân tứ đại này không sớm thì muộn ta cũng phải lìa bỏ nó thôi. Vậy khi lìa bỏ nó đau khổ để làm gì. Còn tất cả những người thương mến, nếu ta không lìa họ thế họ cũng lìa ta. Chỉ có ta bỏ họ đi trước hay họ lại bỏ ta đi trước mà thôi. Có ai khỏi chết được đâu. Ta ra đi rồi họ cũng ra đi. Đó là luật tuần hoàn vũ trụ. Vậy bám víu làm gì để thêm đau khổ.

Về của cải tài sản là vật ngoại thân, làm sao ta giữ được trong khi thân này mà ta còn phải lìa bỏ. Như vậy, phải biết buông bỏ, đừng bám víu để mang lấy khổ đau. Không bám víu, biết buông bỏ, không mê muội mà luôn tỉnh giác do thấy được **CHƠN VỌNG, THẬT HƯ** thì đau khổ sẽ không còn.

Tóm lại, với giáo pháp Hồi Quang Phản Chiếu hay Chiếu Kiến Ngũ Uẩn Giai Không, Đức Hộ Pháp và Đức Nhị Trấn Oai Nghiêm muốn dạy tín đồ cũng như người đời như sau

:

1. **Nên nội quán thay vì phóng quan**: có nghĩa là nên thường xuyên chiếu soi lại mình thay vì chạy theo trần cảnh bên ngoài.

Sở dĩ hai Ngài dạy phải làm như vậy là vì trong gần suốt cuộc đời con người đã quen nhìn ra ngoài.

Cách nhìn như thế đã làm cho con người như nghiện ngập, như ghiền mà thiếu nó con người không chịu nổi.

Con người như người đứng cao trên một tháp ngà nhìn xuống cảnh vật chung quanh, chiêm ngưỡng hay phân biệt hoặc khen chê phê phán v.v.

Thế rồi cứ quen với nếp sống thế tình khổ đau hay hoan lạc mà quên rằng cái tháp ngà kia lại chính là một cái lầu ngục. Nó giam hãm tâm tư con người, và vì tâm tư đã quen sống trong đó nên con người không khi nào muốn thoát ra để sửa đổi lại cách nhìn. Con người không quen nhìn hướng nội tức

nội quán mà cứ phóng tâm chạy theo trần cảnh mặc cho đục tình lôi kéo.

Để có cách nhìn hướng nội hay nội quán mà Đức Hộ Pháp gọi là Hồi Quang Phản Chiếu thật ra cũng có phần khó khăn, vì như đã nói ở trên, là con người đã quen ở trong lầu ngục mà cứ tưởng đó là tháp nga; do đó nên cách nhìn của con người cũng phải từ lầu ngục mà ra.

Nay nếu cần sửa đổi thì sự sửa đổi ấy không dễ dàng mà là một sự sửa đổi rất tế nhị, rất sâu sắc, cần phải có một can đảm lớn lao mà có thể nhiều người không làm nổi được; vì đây là một sự thay đổi tận gốc rễ trong thái độ của con người đối với cuộc đời cũng như đối với tâm thức.

Thật vậy, đã từ lâu con người quen nhìn ra ngoài, quen phóng tâm tiếp vật. Thói quen huân tập đó nó đã ăn sâu vào ngũ căn, vào tiềm thức của con người khiến con người hầu như hoàn toàn mất liên lạc với nội tâm, với bản thể sâu xa của mình, nên việc nội quán con người như chưa hề quen biết. Ngoài ra, con người cũng sợ có những bí ẩn tiềm tàng mà con người muốn dấu nhem sẽ bị khám phá, sẽ làm cho đời sống tâm tư con người bị đảo lộn. Điều này hầu như rất tự nhiên đối với những người chưa biết Đạo, sống với trí tâm thế tục, bị sai sử bởi năng lực hắc ám của mê vọng tức vợ mình, luôn luôn muốn bảo vệ và bao che cho bản ngã để ngăn cản không cho bản chất chân thực của bản ngã bị phơi bày.

Giờ đây, để trở về với Đạo, sống theo đạo lý, ta phải tu tập Hồi Quang Phản Chiếu, đả phá cái vô minh, vì chính vô minh là người giữ ngục, là cái ngục từ chấp thủ, tham ái mà gần suốt cuộc đời nó đã giam hãm ta, nhưng do mê vọng mà không hề hay biết nên cứ an vui hưởng lạc và nghĩ đó là hạnh phúc ở thế gian.

Thật ra, dù nói ở thế gian, nó nào có phải là hạnh phúc đâu. Tài, sắc, danh, thực, thù, các loại lục dục thất tình này cao lắm là có thể làm cho ta sung sướng thôi chớ không thể làm cho ta hạnh phúc được.

Sung sướng bắt nguồn từ những thọ nhận, ái thủ và chấp hữu những gì hữu lậu thế gian.

Còn hạnh phúc chân thường chỉ có khi con người thấy được đạo, sống với đạo và trước tiên là có được từ tâm, cái tâm thanh tịnh, rỗng rang thênh thang, bác ái và công bằng bình đẳng, chỉ biết buông bỏ và ban cho theo hạnh bố thí của Bồ Tát hay hạnh Phổ Độ của tín đồ đạo Cao Đài như đã được ghi trong ảnh tượng Tam Thánh ký hòa ước trước Đền Thánh vậy (*xin được trình bày rõ hơn với bài viết “**Tìm hiểu Bí Pháp trong Tam Thánh ký hòa ước**”*)

2. **Phải thấy chủng tử Hiền, Thánh, Tiên, Phật**

Nên nhớ rằng mỗi con người đều có chủng tử Hiền, Thánh, Tiên, Phật. Đó là hạt châu vô giá mà với giáo pháp Chiếu Kiến ngũ uẩn giai không hay Hồi Quang Phản Chiếu con người sẽ tìm lại được. Một khi tìm được rồi thì con đường trở về quê xưa cảnh cũ, qui hồi cựu vị, hay đường xưa trở lại, Thiên Đình sẽ hiện tiền trước mặt.

Thật vậy, con người chỉ vì phóng tâm, cứ chạy theo trần cảnh mà hoàn toàn quên đi chủng tử Hiền, Thánh, Tiên, Phật đã có sẵn nơi mình, làm cho cứ mỗi ngày qua Hiền, Thánh, Tiên, Phật lại mỗi ngày càng vắng, càng xa mình. Đây là một sự thật mà nếu không thì tại sao Thánh giáo lại bảo:

“Một ngày thốn morn một ngày qua,

Tiên Phật nơi mình phải ở xa.”.

và Đức Hộ Pháp thuyết đạo đã quả quyết rằng: *“Trong đám anh em chúng ta ngồi đây, cũng như sắp nhỏ kia, trong đó cũng có vị Phật Tiên giáng thế”* và *“Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, đến ngày giờ định họ sẽ đến. Biết đâu họ lại có mặt trong mây anh em. Qua không biết em nào, song qua biết là đã có.”*

Như vậy, muốn thấy hay muốn tìm lại chủng tử Hiền Thánh, Tiên, Phật nơi mình điều cần thiết là con người phải biết Hồi Quang Phản Chiếu.

3. **Biết Vọng Chơn Hư Thật:**

Có biết vọng chơn hư thật thì từ đó con người mới có thể làm cho chủng tử Hiền, Thánh, Tiên, Phật của mình hiển lộ được.

Thật vậy, mỗi con người trên thế gian đều vừa phàm mà cũng là vừa Thánh. Nói khác hơn, trong mỗi con người có cái vọng mà cũng có cái chơn, có cái hư và cũng có cái thật. Câu chuyện sau đây chỉ rõ HƯ THẬT trong mỗi con người:

Có hai thầy trò nhà sư nhân một hôm nọ hỏi nhau. Thầy hỏi trò:

- Người bao nhiêu tuổi?

- Dạ, con 17 tuổi, người trò trả lời.

Thầy hỏi tiếp:

- Vậy chớ thân người 17 tuổi hay tâm người 17 tuổi.

Người trò biết đây là một câu hỏi khó của thầy chắc với dụng ý muốn dạy bảo một điều gì. Chính vì vậy mà người trò không trả lời ngay câu hỏi và nhận thấy tóc trên đầu thầy bạc trắng, người trò nhanh trí hỏi lại thầy:

- Đầu thầy tóc bạc, vậy chớ tóc thầy bạc hay tâm thầy bạc.

- Tóc ta bạc chớ tâm ta không bạc, thầy trả lời.

Người trò mới nường theo đó trả lời câu hỏi của thầy:

- Thưa thầy thân con 17 tuổi chớ tâm con không phải 17 tuổi.

Câu chuyện trên đây cho thấy:

Hai thầy trò muốn nói với mọi người rằng trong mỗi con người chúng ta đều có hai thứ, một vô thường và một chân thường, nghĩa là một vọng một chơn, một hư một thật. Cái vô thường hay hư vọng đó là thân tứ đại này. Nhưng trong thân tứ đại lại có cái chơn thật, chân thường, đó là Chơn Tâm hay Phật tánh.

Nếu con người cứ chạy theo thế trần, buông trôi theo dục lạc, mê đắm, tham ái cái xác thân này như thế là phàm phu. Bằng trái lại, nếu Hồi Quang Phản Chiếu, nội quán tu tập để làm hiển lộ Chơn Tâm, Phật tánh thì lúc ấy sẽ là Thánh, là Phật. Phàm Thánh chỉ khác nhau ở mê và ngộ, ở vọng và chơn, ở hư và thật. Nếu thấy biết đâu là vọng chơn, đâu là hư thật, và khi biết được rồi, như biết thân này là huyễn hóa hư

vọng, không còn bám víu mê đắm nó thì mọi khổ đau sẽ không còn nữa và chúng tử Hiền, Thánh, Tiên, Phật cũng sẽ hiển lộ.

4. **Sống với THẬT:**

Một khi đã biết đâu là Chơn Vọng, đâu là Thật Hư thì con người nên sống với cái THẬT.

Cái THẬT đây là Phật Tánh Chơn Tâm, thực tướng của Chơn Linh như lời Đức Hộ Pháp đã dạy. Còn cái hư, cái giả, đó là vọng tâm, cái tâm phàm phu buông thả chạy theo dục lạc, tham ái, si mê mà không chịu tự chiếu soi lại mình để thấy rõ mình có chơn tâm. Sống với chơn tâm, đó là sống như Thánh, như Phật. Còn sống với vọng tâm, đó là cái sống của phàm phu.

Để diễn tả phàm phu sánh với Thánh Phật, cũng như Hư sánh với Thật, hay Phóng tâm chạy theo trần cảnh so với Nội quán, xin thử dùng hình ảnh Như sánh với Sạch của sự hô hấp như sau:

Hô hấp gồm có thở ra và hít vào.

Người ta thở ra là để tống đi loại không khí dơ bẩn nằm trong thân thể. Nó ở trong thân con người bị dơ bẩn, có nghĩa là cái thân con người không sạch, bất tịnh.

Tự cái thân dơ bẩn này nó tống liên hồi những loại không khí dơ bẩn kia ra bên ngoài, thế là nó càng làm dơ bẩn bên ngoài. Ai ai cũng làm như vậy, thế thì thôi bên ngoài dơ bẩn quá nhiều rồi. Đây là hình ảnh khiến nhiều tôn giáo quan niệm trần cảnh là nhiễm ô hay trần ai tục lụy là vậy.

Đứng về sự, thì việc con người thường xuyên tung mớ hơi thở dơ bẩn ra ngoài cũng giống như đứng về lý, con người để cho sáu căn của mình, tai, mắt, mũi, lưỡi, thân, ý luôn phóng quan ra bên ngoài mà chạy theo trần cảnh sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Đây là lý do cho thấy rõ vì sao con người luôn bị pháp trần bám chặt, vọng niệm dấy lên, vọng trần bao phủ. Đó là tại vì con người cứ mãi luôn sống với vọng tâm, vọng cảnh, vọng tưởng, vọng tình tức cái mở tâm thức rối loạn, ô nhiễm, nó dẫn dắt con người càng ngày càng đi vào mê lầm trên con đường sa đọa, hay nói rõ hơn lý do luân hồi là vì thế ấy.

Trái lại, thay vì phóng tâm chạy theo trần cảnh, thay vì phóng quang chiếu rọi vạn vật phù sinh để chia chẻ, phân biệt rồi khen hay chê, rồi ghét hay thương, giờ đây con người thử cho tâm mình lắng đọng lại, thanh tịnh lại, mà muốn lắng đọng

lại, thanh tịnh lại thì cứ nhờ nơi GIỚI để tránh loạn tâm.

Giữ được GIỚI tâm sẽ bớt tán loạn, con người bắt đầu đưa tâm về nhà, bắt đầu nội quán Hồi Quang Phản Chiếu chớ không còn phóng nó buông lung chạy theo trần cảnh nữa. Đây là lúc giống như con người sau khi nín thở và bây giờ hít vào vậy.

Động tác hít vào là để nuôi cơ thể bằng thứ không khí trong lành. Không khí trong lành này sẽ làm cho con người cảm thấy khỏe khoắn.

Không khí trong lành làm cho con người khỏe khoắn đó chẳng khác nào như nguồn đạo, và người dừng tâm vọng tưởng để bắt đầu tập sống với chơn tâm cũng chẳng khác nào người tạm dừng thở và hít thở không khí trong lành vào.

Nếu không khí trong lành có thể làm cho con người cảm thấy vui tươi khỏe khoắn thì nguồn đạo do nội quán Hồi Quang Phản Chiếu cũng sẽ làm cho con người sống lại với chơn tâm, lần hồi thấy Tánh. Đó là tánh Thánh, tánh Tiên, tánh Phật của mình.

Sống với chơn tâm thấy tánh, con người sẽ rời xa được các nhân duyên, ngoại cảnh, để lần lần thể nhập được với con người thật, cái bản thể chân thật của mình, thể nhập được với cảnh giới thanh tịnh vô biên, tự tại vô ngại có sẵn nơi mình, đó là Niết Bàn Cực Lạc Phật Tánh Chơn Tâm.

5. Dừng Vọng Niệm, Vọng Tâm:

Vọng niệm là mắc xích quan trọng nhất của một chuỗi dài tâm thức và đạo hạnh cần phải thực hành.

Thứ nhất: Muốn nội quán Hồi Quang Phản Chiếu đạt được kết quả giải thoát, tức trở về với bản thể Thánh, Tiên, Phật của mình thì trước nhất con người phải thấy được mình có chủng tử Thánh, Tiên, Phật.

Thứ hai: Thấy được mình có chủng tử Thánh, Tiên, Phật thì phải làm cho hiển lộ chủng tử Thánh, Tiên, Phật đó.

như thế là để giải thoát. Muốn giải thoát thì trước hết phải thấy chơn vọng, thật hư và phải lìa hư bỏ vọng mà sống với chơn với thật. Đó là chơn tâm Phật tánh, là thật tướng của

Chơn Linh Pháp Tánh.

Thứ ba: Muốn sống với thật tức với chơn tâm thì phải xa lìa từ bỏ vọng tâm.

Muốn xa lìa từ bỏ vọng tâm thì phải bật vọng niệm tức hoàn toàn xa rời vọng niệm, không còn vọng niệm.

Không còn vọng niệm thì sẽ chẳng có vọng tâm.

Chẳng có vọng niệm, không còn vọng tâm thì nghiệp cũng sẽ chẳng có chẳng còn, vì chính vọng niệm vọng tâm là động cơ tạo nghiệp.

Một khi nghiệp không còn thì sinh tử luân hồi cũng dứt, bởi vì chính nghiệp dẫn dắt luân hồi.

Như vậy, muốn Hồi Quang Phản Chiếu đạt được kết quả thì điều cần thiết là phải bật vọng niệm. Bật vọng niệm tức chẳng còn vọng tâm, do đó chỉ sống với chơn tâm, cũng có nghĩa là trở về với Phật tánh, tránh khỏi luân hồi và được giải thoát.

Nhưng phải làm sao để lìa bỏ được vọng niệm?

Muốn tránh vọng niệm, rời xa vọng tâm, phải thường xuyên chặn giữ sáu căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý mà đặc biệt nhất là ý. Lý do vì ý là thống soái điều khiển năm căn kia.

Sáu căn cọng lại, hay mỗi căn riêng biệt là cái chìa khóa đưa con người đến siêu thăng giải thoát. Nhưng cũng chính sáu căn, hay mỗi căn riêng biệt trở thành những tảng đá to lớn lôi kéo, nhận chìm con người xuống cõi trầm luân.

Nếu biết dùng ý để chặn giữ năm căn kia không cho chúng mê đắm dục lạc, tham ái thân tâm (vọng tâm), thí dụ như thấy một bông hoa đẹp, biết nó đẹp, nhưng hoa là hoa mà ta là ta, đó là cái thấy đúng, cái biết đúng, biết theo chánh kiến, cái biết của bậc Hiền Thánh, tức thấy biết có ý chặn giữ năm căn. Nhưng hễ có tí vọng niệm chen vào, thấy cái hoa đẹp rồi tham ái, háms dục, muốn bẻ, muốn hái, muốn chiếm đoạt cái

hoa làm sở hữu riêng, đó là tham lam do si mê, vọng niệm mà ra, mà hễ si tham vọng niệm là kẻ phàm phu. Cái ý nếu nó hòa theo con mắt, tham dục si mê thì đó là ý và mắt của người thế tục. Còn nếu cái ý nó chặn giữ nó nhắc nhở, nó cản trở không cho tham ái bẻ chiếc hoa làm của riêng, thì đó là niệm chơn chánh, là chánh niệm, mà chánh niệm luôn có với Hiền, Thánh, Tiên, Phật.

Tóm lại, muốn tránh vọng niệm thì nên giữ sáu căn, nhất là chặn giữ ý. Đừng để sáu căn chạy theo sáu trần rồi sanh ra sáu thức, đó là nguồn gốc của sa đọa trầm luân.

Muốn tránh sáu thức cũng như lìa bỏ vọng tâm nên tìm ngay trong ảnh tượng Tam Thánh Ký Hòa Ước, nơi chữ **Justice**

KẾT LUẬN:

Có Hồi Quang Phản Chiếu thì con người, nhất là người tu, mới thật sự thấy được con người thật của mình.

Con người thật của mình thật ra nào chỉ như là con thú, đói ăn khát uống đâu.

Trong con người thật của mình còn có hạt châu vô giá, chí bảo chúng sanh, đó là tánh giác, là Chơn Tâm Phật Tánh mà Thánh Ngôn đạo Cao Đài gọi là:

***“Chí bảo chúng sanh vô giá định
Năng tri giác thể sắc cao bang.”***

và đạo Phật qua Kinh Pháp Hoa, nơi phẩm 4 Tín Giải và phẩm 8 Ngũ Bá Đệ Tử Thọ Ký nói về chàng cùng tử và anh chàng say rượu. Một chàng thì có của phụ ấm nhưng vốn quen kiếp sống giang hồ lang thang trong chốn trần ai tức bối giác hiệp trần mà không nhận; còn chàng kia có một hạt châu vô giá cột trong chéo áo nhưng vì cứ say rượu (vô minh) nên quên dùng; vì thế mà mãi nghèo và khổ. Đến khi tỉnh lại, nhớ lại và nhận được thì ôi thôi còn hạnh phúc nào bằng, chẳng khác nào một người khi đã Hồi Quang Phản Chiếu nhớ lại mình có chủng tử Phật Thánh Tiên và tánh giác rồi nương theo tánh giác đó mà giải thoát. Một khi giải thoát được rồi, nhập lại Niết Bàn, hay nói khác hơn là trở về được Bạch Ngọc Kinh thì ôi thôi còn an trú nào bằng./.

NHÂN SANH QUAN Của Đạo Cao-Đài

Hiền Tài Nguyễn văn Hồng

- *Nguồn gốc của loài người.
- *Con người có linh hồn không?
- *Con người khi chết đi về đâu?
- *Đầu thai và chuyển kiếp.
- *Địa vị con người trong vũ trụ.
- *Quan niệm về Thượng Đế.
- *Quan niệm về Quỷ vương.
- *Thiên đàng và Địa ngục – Cõi Âm quang.
- *Quan niệm đúng đắn về cuộc sống.
- *Phân kết.

Nhơn sanh quan (Nhân sinh quan) là một hệ thống tư tưởng triết học xem xét về nguồn gốc của con người, sự sống sự chết, mục đích và ý nghĩa của đời sống con người.

Nhân sinh quan của Đạo Cao Đài thuộc về triết học Duy Linh Duy Nhất, vượt lên trên triết học Duy Tâm và Duy Vật, mà còn dung hợp được hai quan niệm này.

Nhân sinh quan của Đạo Cao Đài sẽ giải đáp một cách minh bạch các vấn đề sau đây:

- Nguồn gốc của loài người. Con người từ đâu tới?
- Con người có Linh hồn không? Linh hồn là gì?
- Khi thể xác chết đi, Linh hồn xuất ra đi đâu?
- Con người đầu thai xuống cõi trần bằng cách nào?
- Thượng Đế là ai? Thượng Đế và con người.
- Quỷ vương là ai? Thiên đàng và Địa ngục.
- Mục đích cuộc sống của con người.

I. Nguồn gốc của loài người.

Đạo Cao Đài xác nhận rằng, loài người nguyên thủy có được là do sự tiến hóa của loài khỉ vượn thuộc lớp động vật cao cấp mà thành. Điều này được chứng minh bằng Định luật Tiến hóa của chúng sanh và của Bát hồn.

1. Luật Tiến hóa của chúng sanh.

Chúng sanh là các loài sanh vật, tức là các loài vật có sự sống được sanh ra trên mặt Địa cầu này, gồm: Vật chất Kim thạch, Thảo mộc, Thú cầm và Nhơn loại.

Khởi thủy, quả Địa cầu của chúng ta chỉ là một khối lửa văng ra từ Mặt Trời. Theo thời gian, khối lửa ấy nguội dần, tạo ra một lớp vỏ đất đá bao bọc bên ngoài. Đến lúc nhiệt độ hạ xuống khá thấp, lớp hơi nước được tạo thành bao bọc chung quanh Địa cầu, gây ra những đám mưa lớn rơi xuống, tạo nên các sông ngòi và biển cả.

Nước của sông và biển làm ổn định nhiệt độ của Địa cầu, nên sanh vật bắt đầu xuất hiện trong nước.

Sanh vật đầu tiên là loài Thảo mộc đơn giản chỉ có một tế bào (đơn bào). Dần dần nó sanh sản thêm bằng cách phân bào, rồi tiến hóa lên thành các loại nấm, rong rêu, tiến hóa tiếp thành cây cỏ và cây cối. Càng tiến hóa, Thảo mộc càng to lớn, rắn chắc và phức tạp.

Một thời gian dài tiếp theo, loài động vật bắt đầu xuất hiện. Động vật đầu tiên xuất hiện trong nước, có cơ cấu đơn giản chỉ một tế bào (đơn bào). Dần dần nó sanh sản và tiến hóa lên thành các loài sứa, loài cá, rồi tiến hóa thành các loài động vật sống trên cạn có chân, tiến hóa lên nữa thành loài thú chạy, thú bay. Loài động vật có trình độ tiến hóa cao nhất là giả nhân thuộc loài khỉ vượn.

Trong loài khỉ vượn, ở cấp thấp chúng có thân hình nhỏ và có đuôi. Chúng tiến hóa lên thành loài khỉ vượn cao cấp gọi là giả nhơn, có thân hình to lớn không đuôi.

Một thời gian dài tiếp theo, loài giả như tiến hóa lên thành loài người nguyên thủy. Giả như còn di chuyển bằng bốn chi, tiến hóa lên thành người nguyên thủy thì đi bằng hai chân sau, hai chi trước trở thành hai tay để cầm bắt và hái lượm trái cây. Hình vóc cũng lần lần biến đổi, tướng đi đứng thẳng, lông trên thân thể rụng dần, cái đầu nở to, bộ óc phát triển lớn dần.

Chúng ta có thể tóm tắt sự tiến hóa của chúng sanh bằng hình vẽ sau đây:

Kim thạch --->Thảo mộc --->Động vật --->Nhơn loại

(Hình vẽ: Đường tiến hoá của chúng sanh)

-Loài Kim thạch có sự sống chưa thể hiện rõ rệt, nó chỉ là sự liên kết của các tế bào tạo thành tinh thể rắn chắc. Loài kim thạch hoàn toàn không có tri giác.

- Loài Thảo mộc, được Thượng Đế ban cho một điểm nguyên hồn để làm **Sanh hồn**, tạo nên sự sống. Điểm nguyên hồn này được Đấng Thượng Đế rút ra từ khối Đại hồn (Đại Linh Quang) của Ngài.

- Loài Thảo mộc chỉ có sự sống mà chưa có tri giác. Loài Thảo mộc cấp cao thì lá biết khép lại khi đêm xuống hay khi bị đụng chạm, như cây su đũa, cây mắc cở; vài loại Thảo mộc có cánh hoa phát ra mùi thơm để dụ côn trùng mà hút thịt và máu. Như thế, chúng đã có chút ít tri giác nhưng rất thô sơ, gần như chỉ là những phản xạ tự nhiên.

- Tiến lên là loài Động vật, được Thượng Đế ban thêm cho một điểm nguyên hồn nữa để làm **Giác hồn**, tạo ra sự hiểu biết, như đau đớn biết la, sợ hãi biết chạy trốn, biết đi tìm thức ăn thích hợp, biết tìm chỗ ẩn trú an toàn, biết nuôi con, có chút ít trí nhớ nhưng rất sơ sài.

- Tiến lên đến phẩm Nhơn loại, là đẳng **cấp cao** nhất của chúng sanh, được Thượng Đế ban thêm **cho một** điểm nguyên hồn nữa để làm **Linh hồn**, lúc đó **sự hiểu** biết mới được hoàn toàn.

Nhờ linh hồn, con người có được sự hiểu biết, sự suy nghĩ, phán đoán, biết được lẽ phải trái và có tánh **linh**.

Đến đây, con người có đủ Tam Hồn: **Sanh hồn, Giác hồn và Linh hồn**.

Những con thú mới tiến hóa lên làm người thì còn khờ khạo ngu ngây, độc hiểm, hình dáng thô kệch xấu xí, nếu chịu học hỏi tiến hóa thì chuyển kiếp đôi ba chục lần cũng đặng mình mẫn khôn ngoan và có thân hình tốt đẹp.

2. Luật Tiến hóa của Bát hồn:

Tất cả chơn linh trong Càn khôn Vũ Trụ (CKVT), gọi là Vạn linh, được chia làm 8 bậc tiến hóa cao thấp khác nhau, gọi là Bát hồn hay Bát phẩm Chơn hồn, kể từ thấp lên cao:

- | | |
|-------------------|---------------|
| 1. Kim thạch hồn. | 5. Thần hồn. |
| 2. Thảo mộc hồn. | 6. Thánh hồn. |
| 3. Thú cầm hồn. | 7. Tiên hồn. |
| 4. Nhơn hồn. | 8. Phật hồn. |

- Sự Tiến hóa trong giai đoạn đầu từ Kim thạch hồn lên Nhơn hồn là sự Tiến hóa tự nhiên, do sự thúc đẩy cuộc Luật Tiến hóa, và sự tiến hóa đi lên dần dần theo từng cấp bậc, không có sự nhảy cấp và cũng không có sự thoái cấp.

- Sự Tiến hóa trong giai đoạn tiếp theo, từ Nhơn hồn lên đến Phật hồn là do sự tu luyện của Nhơn hồn, nên Nhơn hồn có thể tiến hóa rất nhanh, một kiếp tu có thể vượt lên hai cấp, ba cấp hay bốn cấp, để đến Phật hồn; nhưng cũng có thể thoái hóa xuống loài Cầm thú khi Nhơn hồn không tu mà lại phạm vào tội đại ác.

* Con người nhờ có trí não khôn ngoan hiểu biết, phân biệt được điều hay lẽ dở, thiện ác, chánh tà, có lương tâm kèm chế, có lục dục thất tình xúi giục. Nếu biết bỏ ác theo lành, cải tà qui chánh, chế ngự lục dục thất tình và chuyển hóa chúng theo đường Thiên lý thì con người sẽ tiến hóa đi lên, tùy theo công đức nhiều ít mà đạt được các phẩm: Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn và Phật hồn.

* Nếu ngược lại, con người bỏ chánh theo tà, bỏ lành làm ác theo vật dục thấp hèn thì Nhơn hồn bị thoái hóa xuống Cầm thú, mang lông đội sừng mà đến tội lỗi.

Sự Tiến hóa đi lên của Nhơn hồn, khi đã đến Phật hồn rồi thì chưa phải là đến mức tối cao của nấc thang tiến hóa. Phật hồn còn phải tiếp tục tu luyện để tiến hóa lên mức tối cao là Thiên hồn, tức Đại hồn của Thượng Đế.

Tới đây là đi giáp một chu trình tiến hóa của Bát hồn, bởi vì Bát hồn xuất phát từ Thiên hồn (Đại hồn, Đại Linh Quang), đi chu du giáp một vòng tiến hóa, nay trở về hiệp nhập vào Đại hồn.

Sự tiến hóa từ loài khỉ vượn cao cấp (giả nhơn) lên phẩm người, phù hợp với sự khám phá của các nhà khoa học và khảo cổ với chứng tích là các bộ xương hóa thạch của vượn-người, rồi người-vượn, và sau cùng tiến hóa thành người nguyên thủy, thủy tổ của nhơn loại.

Nhiều người phủ nhận nguồn gốc con người là sự tiến hóa từ loài vượn cao cấp, cho rằng như vậy là hạ thấp phẩm giá của con người, nhưng đây là sự thật đúng theo luật Tiến hóa của Càn Khôn, đúng theo Luật Tiến Hóa của Bát Hồn.

3. Con người từ đâu tới? Ba hạng người.

Nhơn loại được chia làm ba hạng người, căn cứ theo nguồn gốc: đó là Nguyên nhơn, Hóa nhơn, Quỷ nhơn.

a. Hóa nhơn:

Hóa nhơn là những người do sự tiến hóa đi lên từ loài Thú cầm. Đa số trong nhơn loại đều là Hóa nhơn. Tuy Hóa nhơn có đủ Tam hồn, nhưng ý thức còn rất ngu khờ, lại mới thoát ra từ Thú cầm, nên tánh tình còn hung dữ thô lỗ, hình dáng còn thô kệch xấu xí, chưa đủ khôn ngoan và kinh nghiệm để xây dựng đời sống tiện nghi tốt đẹp.

Đó là loài người nguyên thủy, còn trong tình trạng ăn lông ở lỗ. Thời gian này kéo dài khá lâu.

Thượng Đế thấy vậy mới cho các Nguyên nhơn khôn ngoan và tốt đẹp giáng trần để khai hóa các Hóa nhơn.

b. Nguyên nhơn

Thượng Đế cho các Nguyên nhơn đầu kiếp xuống trần, nhập vào bào thai của các Nữ Hóa nhơn, để được sanh ra làm người, gọi là Nguyên nhơn.

Các Nguyên nhơn lớn lên có hình dáng tốt đẹp, giữ được Thiên tánh, chưa nhiễm trược trần, trí não thông minh sáng suốt, đứng ra lãnh đạo và giáo hóa các Hóa nhơn cho được hiểu biết, tiến bộ, thoát khỏi đời sống dã man ăn lông ở lỗ, xây dựng một xã hội trật tự tiến bộ.

Theo sử sách xưa để lại, chúng ta biết:

- Hữu Sào dạy dân kết cây làm tổ để ở, tránh nguy hiểm do thú dữ gây ra.

- Toại Nhân dạy dân khoan cây lấy lửa, dùng lửa nấu chín thức ăn.

- Phục Hy dạy dân nuôi thú vật để sai khiến làm lụng, chế ra lưới để bắt cá bắt chim, chế đàn cầm đàn sắt để dạy dân lễ nghĩa, qui định phép gả cưới để tạo thành gia tộc, chế ra Bát Quái để chỉ cái lẽ Âm Dương biến hóa của Trời Đất cho dân biết thuận tùng Thiên lý.

- Thần Nông dạy dân làm cày bừa, phát triển nghề nông, gieo trồng Ngũ cốc, tổ chức chợ búa để dân hội họp trao đổi hàng hóa, chế ra lịch để dân biết năm tháng mà gieo cấy, nếm thử các thứ cây cỏ để chế thuốc trị bệnh.

- Huỳnh Đế (Hoàng Đế) chế ra xe thuyền để đi lại và vận chuyển hàng hóa, chế ra áo mũ để phân định tôn ti trật tự, chế ra văn tự để ghi chép.

Những vị kể trên chỉ là điển hình của các Nguyên nhơn có công giáo hóa dân chúng, đem lại nhiều lợi ích cho nhơn sanh, nên được nhơn sanh biết ơn, tôn lên làm vua.

Theo Thánh giáo thì Thượng Đế cho tất cả 100 ức Nguyên nhơn giáng trần ở khắp nơi trên thế giới, trong đủ các sắc dân. Đã có 8 ức Nguyên nhơn làm xong nhiệm vụ, giữ được bốn tánh thiên lương, nên đã trở về cùng Đức Chí Tôn, còn lại 92 ức Nguyên nhơn bị nhiễm nhiều thứ ô trược nên vẫn còn trầm luân nơi cõi trần.

(1 ức = 100 ngàn; 92 ức = 9 triệu 200 ngàn)

c. Quỷ nhơn:

Những Hóa nhơn và những Nguyên nhơn ác hành, phạm Thiên điều, linh hồn bị đọa vào Quỷ vị, thành ra các Quỷ hồn. Các Quỷ hồn đầu kiếp lên làm người nơi cõi trần để trả quả, được gọi là Quỷ nhơn.

Vậy, nhơn loại đến Địa cầu này có 2 nguồn gốc:

- Một là Thú cầm tiến hóa lên làm Người, gọi là Hóa nhơn, đó là người nguyên thủy, Thủy tổ loài người.

- Hai là từ cõi Trời, được Thượng Đế cho giáng sanh xuống làm Người nơi cõi trần, gọi là Nguyên nhơn.

- Phần lớn trong nhơn loại đều là Hóa nhơn. Số Nguyên nhơn hiện nay còn lại nơi cõi trần là 92 ức. Số Quỷ nhơn trong nhơn loại cũng khá nhiều, vì đây là thời Mạt Kiếp sắp chấm dứt để bước vào Đại Hội Long Hoa, nên Đức Chí Tôn cho tất cả các Quỷ hồn đầu kiếp để thực hiện sự trả quả gấp rút và rớt ráo.

II. Con người có linh hồn không?

Ba Thế của con người:

Con người khi mới được sanh ra, hài nhi biết tìm vú mẹ để bảo tồn sự sống, khi đau biết khóc, khi đói biết la, khi khát biết uống; lớn lên một chút thì khi vui biết cười, khi giận biết la hét. Cái hiểu biết tự nhiên đó, không ai dạy mà biết, là do linh hồn của đứa bé mà Thượng Đế đã ban cho. Nếu phủ nhận linh hồn thì cái hiểu biết tự nhiên đó của hài nhi do đâu mà có?

Khi lớn lên hơn nữa, đứa trẻ nhờ sự thông minh sáng suốt mà biết được lẽ phải quấy, lẽ thiện ác; khi làm điều thiện thì nó vui vẻ, khi làm điều ác thì nó bị lương tâm cắn rứt. Cái lương tâm ấy do đâu mà có? Nó chính là sự thể hiện của linh hồn đứa trẻ và cái sự thông minh sáng suốt ấy cũng là do linh hồn của nó mà ra.

Khi đứa trẻ vào trường, học những điều khôn ngoan của người xưa truyền lại, nhờ có trí nhớ, nó thu thập được các điều đó để trở nên khôn ngoan hiểu biết thêm, trí não mở

mang. Cái hiểu biết do học tập mà có là của trí não, thuộc về Chơn thần, một thể trung gian giữa Thể xác và Linh hồn.

Mặt khác, Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ này bằng cách dùng huyền diệu cơ bút để thông công giữa Ngài và nhơn loại ở thế giới hữu hình. Ngài muốn cho nhơn loại thấy rằng, ngoài thế giới vật chất hữu hình, còn có một thế giới siêu tuyệt hơn, thuộc về vô hình của các Đấng Thần Thánh Tiên Phật.

Hiện tượng Thông Linh học đã được nhơn loại khám phá từ giữa thế kỷ 19 với việc xây bàn nói chuyện với các Vong linh người chết của văn hào Victor Hugo tại đảo Jersey của nước Anh.

Ở Việt Nam, trong giới bình dân, người ta biết dùng một mảnh ván hòm để xây cơ ma, nói chuyện với các vong linh người đã chết. Việc làm này rất dễ dàng, ai nghi ngờ không có Linh hồn, đều có thể thử nghiệm được.

Nhưng một số người vẫn ngoan cố nói rằng Linh hồn ở đâu mà họ không thấy?

Vậy, chúng ta cũng hỏi lại rằng: Chúng ta có thấy được nguyên tử không? Có thấy con vi khuẩn không? Chắc là chưa ai thấy được, nhưng chúng ta tin chắc rằng có nghiên cứu tìm ra được nó, với những hệ quả rõ rệt của nó và công bố lên cho mọi người đều biết.

Tương tự như thế, vấn đề Linh hồn cũng không ai thấy được, nhưng các nhà khoa học về Thông Linh đã nghiên cứu phát hiện ra với các hệ quả rõ rệt, và các nhà tu luyện có huệ nhãn đã thấy biết được rõ ràng, nên công bố lên cho mọi người đều biết, thì đương nhiên chúng ta phải tin đó là sự thật.

Trong Giáo lý của Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn dạy chúng ta biết rằng, con người có ba Thể:

- Thể xác, thuộc về vật chất hữu hình.
- Linh hồn, thuộc về vô vi vô hình.
- Chơn thần, thuộc về bán hữu hình, làm trung gian cho

Linh hồn và Thể xác.

1. Thể xác: Đệ nhứt xác thân, Xác thân phàm.

Thể xác con người được gọi là Đệ nhứt xác thân, hay Xác thân phàm, do tinh huyết của cha mẹ phàm trần tạo nên, lớn lên và được nuôi dưỡng bằng thực phẩm vật chất. Đến khi già nua, tế bào không còn hoạt động được nữa thì chết, thể xác thúi rã biến thành vật chất trở lại.

Như thế, thể xác phàm không bền, chỉ sống được một khoảng thời gian rồi chết, nên gọi nó là Giả thân, xác thân giả tạm. Phật giáo cho rằng, xác thân phàm do Tứ đại giả hiệp, nên nó là huyễn, chỉ tồn tại một thời gian rồi phải rã tan để trở về cát bụi.

2. Chơn thân: Đệ nhị xác thân, Xác thân thiêng liêng.

“Chơn thân là gì? Là Nhị xác thân (Périsprit), là xác thân thiêng liêng. Khi còn ở nơi xác phàm thì rất khó xuất riêng ra đặng, bị xác phàm níu kéo.

Cái Chơn thân ấy của các Thánh, Tiên, Phật, là huyễn diệu vô cùng, bất tiêu bất diệt. Bậc chơn tu, khi còn xác phàm nơi mình, như đắc đạo, có thể xuất ra trước buổi chết mà vân du Thiên ngoại. Cái Chơn thân ấy mới đặng phép đến trước mặt Thầy.” (TNHT 1-2 hợp nhứt, B 2)

“Mỗi kẻ phàm dưới thế này đều có hai xác thân: Một phàm gọi là Corporel, còn một thiêng liêng do nơi cái phàm mà ra, nên gọi nó là bán hữu hình, vì có thể thấy đặng mà cũng có thể không thấy đặng... Khi nơi xác phàm xuất ra thì lấy hình ảnh của xác phàm như khuôn in rập.” (TNHT 1-2, B 20)

Cái Chơn thân của mỗi người có được là do Đức Phật Mẫu lấy hai nguyên khí Âm quang và Dương quang nơi Diêu Trì Cung, kết hợp tạo thành.

Còn Linh hồn là điểm Linh quang do Đức Chí Tôn ban cho. Đức Phật Mẫu thấu điểm Linh quang này, rồi tạo ra cho nó một Chơn thân (Xác thân thiêng liêng) bao bọc Linh hồn, tạo

thành một con người nơi cõi thiêng liêng. Như vậy, một người nơi có cõi thiêng liêng có hai thể: Linh hồn và Chơn thần.

Khi một người nơi cõi thiêng liêng được phép đầu kiếp xuống cõi trần thì Chơn thần và Linh hồn đi xuống nhập vào hình hài đứa bé vừa lọt khỏi lòng mẹ, làm cho đứa bé giựt mình phát ra tiếng khóc chào đời. Chơn thần sẽ làm khuôn viên cho thể xác đứa bé lớn lên, còn Linh hồn tạo ra sự hiểu biết vào bảo tồn sự sống cho đứa bé.

Do đó, hình ảnh của thể xác đứa bé là hình ảnh của Chơn thần đứa bé, từ khi ấu thơ đến khi trưởng thành hay đến lúc già.

Khi thể xác chết thì Chơn thần và Linh hồn xuất ra khỏi thể xác, bay trở về cõi thiêng liêng. Chơn thần mang lấy hình ảnh của thể xác như khuôn in rập.

Cái Chơn thần của người chết có khi hiện hình cho người phàm thấy được, thường gọi đó là Ma hay Hồn ma, khi thì biến mất, nên Chơn thần thuộc về bán hữu hình, nghĩa là có thể thấy được và có thể không thấy được.

Chơn thần được Đức Phật Mẫu tạo ra bằng hai nguyên khí Âm quang và Dương quang, nên Chơn thần có thể đi xuyên qua vật chất, không có gì cản trở được nó. Ánh sáng còn bị vật chất cản trở, nhưng Chơn thần thì giống như từ trường, đi xuyên suốt qua vật chất dễ dàng.

Đối với người sống, Chơn thần ẩn trong thể xác phàm, trung tâm của nó là óc (não bộ), và cửa xuất nhập của nó là lỗ ác, tức là Nê Hườn Cung.

Chơn thần liên hệ thể xác qua 7 dòng từ điện. Nhờ 7 dòng từ điện này, Chơn thần ra lệnh điều khiển thể xác, cũng do nơi đó, thể xác đòi hỏi Chơn thần làm cho nó thỏa mãn, khiến nên thể xác gây ra nhiều mối oan nghiệt, nên 7 dòng từ điện từ này được gọi là **7 Dây Oan nghiệt**.

Đức Chí Tôn ban cho phép Đoạn căn là để cắt đứt 7 Dây Oan nghiệt này, để Chơn thần bứt ra khỏi thể xác, không còn bị thể xác níu kéo, mà trở về cõi thiêng liêng.

3. Chơn linh: Linh hồn, điểm Linh quang.

“Thầy đã nói rằng, nơi thân phàm các con, mỗi đứa Thầy đều cho một Chơn linh gìn giữ cái chơn mạng sanh tồn. Thầy tưởng chẳng cần nói, các con cũng hiểu rõ rằng: Đấng Chơn linh ấy vốn vô tư, mà lại dựng phép giao thông cùng cả chư Thần Thánh Tiên Phật và các Đấng Trọn Lành nơi Ngọc Hư Cung, nhứt nhứt điều lành và việc dữ đều ghi chép không sai, dựng dăng vào Tòa Phán xét. Bởi vậy, một mảy không qua, dữ lành đều có trả; lại nữa, cái Chơn linh ấy có tánh Thánh nơi mình, đã chẳng phải gìn giữ các con mà thôi, mà còn dạy dỗ các con, thường nghe đời gọi lộn là Lương tâm đó.”

(TNHT 1-2 hợp nhứt, B144)

“Các con đừng vì tư lợi mà làm mất nơn cách thì rất uổng cái điểm Linh quang của Thầy để vào Xác thân của các con lắm. Các con nghe à!”

(TNHT 1-2 hợp nhứt, B 108)

Chơn linh, tức là Linh hồn, là điểm Linh quang của Thượng Đế chiết ra từ khối Đại Linh quang của Ngài, ban cho mỗi người để tạo nên sự sống, gìn giữ sự sống, tạo ra sự hiểu biết và tánh linh.

Con người có đủ Tam hồn: Sanh hồn, Giác hồn, Linh hồn. Cái Linh hồn ấy mới quan trọng hơn cả, vì nhờ nó mà phân biệt con người với thú cầm.

Chơn linh (Linh hồn), ngự trong Chơn thân, Chơn thân ở trong Xác phàm và rập khuôn theo Xác phàm.

Đối với một người đang sống nơi cõi trần, Chơn linh ngự tại Tim (Tâm), bởi vì trái tim là nơi điều hành và ban phát sự sống cho toàn cơ thể. Do đó, Chơn linh được gọi là Lương tâm, Phật giáo gọi Chơn linh là Tâm, cũng do đó.

Khi Chơn linh và Chơn thân xuất ra khỏi thể xác thì trái tim ngưng đập, thể xác chết.

Khi đó, Chơn thân và Chơn linh bay trở về cõi thiêng liêng, trở thành một người nơi cõi thiêng liêng.

Vậy, một người nơi cõi thiêng liêng chỉ có 2 thể:

* Một là Chơn thân, tức là Xác thân thiêng liêng.

* Hai là Chơn linh, ngự trong Chơn thân điều khiển Chơn thân.

Còn đối với một người sống nơi cõi phàm thì ngoài hai thể trên, còn có một thể nữa là: Xác thân phàm.

Vậy một người nơi cõi phàm trần có 3 thể:

- Thể xác phàm, Đệ nhứt xác thân, do cha mẹ phàm sanh ra, được nuôi dưỡng bằng thực phẩm vật chất phàm trần.

- Chơn thân, Đệ nhị xác thân, Xác thân thiêng liêng do Đức Phật Mẫu là Mẹ Chơn thân của toàn nhơn loại, nên gọi Đức Phật Mẫu là Đại Từ Mẫu.

- Chơn linh, Linh hồn, điểm Linh quang, do Đức Chí Tôn ban cho để tạo sự sống, sự khôn ngoan hiểu biết. Do đó, Đức Chí Tôn là Cha Chơn linh của nhơn loại nên gọi là Đại Từ Phụ.

Tóm lại, Chơn linh ngự trị trong Chơn thân, Chơn thân ẩn trong thể xác

Chơn linh điều khiển Chơn thân, Chơn thân điều khiển thể xác qua 7 dòng điện từ gọi là 7 Dây Oan nghiệt. Thể xác thường hay đòi hỏi Chơn thân làm cho nó thỏa mãn và xúi giục Chơn thân đi vào đường vật chất, cũng do theo 7 Dây Oan nghiệt này.

Chơn linh thường ngăn cản không cho Chơn thân chiều theo các đòi hỏi của Thể xác, nhưng nếu Chơn linh yếu đuối không đủ sức kềm chế Chơn thân, để Chơn thân nghe theo sự lôi cuốn của Thể xác, lúc đó con người đi vào vòng vật dục tội lỗi. Khi Thể xác chết, Chơn linh và Chơn thân phải bị đày đọa theo Luật Nhân Quả.

III. Con người khi chết đi về đâu?

Như phần II vừa trình bày, con người chết không phải là hết, chỉ có thể xác chết, còn Linh hồn và Chơn thân thì bất tiêu

bất diệt, xuất ra khỏi thể xác trở về cõi thiêng liêng, vì nơi đây là cõi chơn thật của Linh hồn.

Để giải đáp vấn đề: Con người khi chết đi về đâu? Chúng ta phân ra 3 trường hợp với 3 nhóm người:

- Người không có tín ngưỡng tôn giáo.
- Người tín đồ Cao Đài giữ đúng Luật Đạo
- Người tín đồ của các tôn giáo khác.

1. Đối với người không tín ngưỡng:

Trong TNHT, Đức Chí Tôn dạy như sau:

“Các con đã sanh tại thế này, ở tại thế này, chịu khổ não tại thế này, rồi chết cũng tại thế này. Thầy hỏi: Các con chết rồi, các con ra thế nào? Các con đi đâu? Chẳng một đũa nào hiểu dạng cơ mầu nhiệm ấy.

Thầy dạy: Cả kiếp luân hồi thay đổi từ trong vật chất mà ra thảo mộc, từ thảo mộc đến thú cầm, loài người, phải chịu chuyển kiếp ngàn ngàn năm, muôn muôn lần mới đến địa vị nhơn phẩm.

Nhơn phẩm nơi thế này lại còn chia ra phẩm giá mỗi hạng. Đứng bậc Đế Vương nơi trái Địa cầu này, chưa dặng vào hạng chót của Địa cầu 67. Trong Địa cầu 67, nhơn loại cũng phân ra đẳng cấp dường ấy.

Cái quý trọng của mỗi Địa cầu càng tăng thêm hoài, cho tới Đệ nhất cầu, Tam thiên Thế giới thì mới đến Tứ Đại Bộ Châu, qua Tứ Đại Bộ Châu mới vào dặng Tam thập lục Thiên; vào Tam thập lục Thiên rồi phải chuyển kiếp tu hành nữa, mới dặng đến Bạch Ngọc Kinh, là nơi đạo Phật gọi là Niết Bàn đó vậy.

Các con coi đó thì đủ hiểu, các phẩm trật của các con nó nhiều là dường nào, song ấy là phẩm trật Thiên vị.

Vậy Thầy lại dặn các con: Nếu kẻ không tu, làm đủ bốn phận người, công bình chánh trực, khi hồn xuất ra khỏi xác thì cứ theo đẳng cấp gần trên mà luân hồi lại nữa, thì biết chừng nào dặng hội hiệp cùng Thầy.

Nên Thầy cho một quyền rộng rãi cho cả nhơn loại Càn khôn Thế giới, nếu biết ngộ kiếp một đời tu, đủ trở về cùng Thầy đặng.”

(TNHT 1-2 hợp nhất, B 65)

Những người không có tín ngưỡng tôn giáo, khi chết đi, Linh hồn và Chơn thần chưa thể xuất ra khỏi thể xác được vì bị 7 Dây Oan nghiệt ràng buộc níu kéo, phải chờ đợi một thời gian để cho thể xác tan rã, Chơn thần mới dứt rời các sợi Dây Oan nghiệt, để cùng Linh hồn bay lên cõi Trung giới. Tại đây có Minh Cảnh Đài hay Đài Chiếu Giám để Linh hồn và Chơn thần nhìn vào tấm kính huyền diệu, xem lại tất cả hành vi lời nói của mình trong suốt kiếp sanh nơi cõi trần, để định rõ tội và phước, có cây Cân Công bình thiêng liêng và các Đấng cân phân tội phước cho mỗi Linh hồn.

- Nếu **phước nhiều tội ít** thì được chuyển kiếp lần lượt theo các nấc thang tiến hóa mà Đấng Thượng Đế đã dạy trong bài Thánh ngôn nêu trên, tức là tiến hóa theo Thất thập nhị Địa, lên Tam thiên Thế giới, rồi Tam thập lục Thiên, vv...

- Nếu **phước ít tội nhiều** thì Chơn thần và Linh hồn được đưa đến cõi Âm Quang để tịnh tâm xét mình, thấy được các tội lỗi mà mình đã gây ra để ăn năn sám hối.

Cõi Âm Quang mới được lập ra trong thời ĐĐTKPĐ thay thế cõi Địa ngục, bởi vì cõi Địa ngục trước đây là nơi giam giữ và hành phạt các tội hồn, nay Đức Chí Tôn thể lòng từ bi ra lệnh đóng Địa ngục, ân xá các tội hồn, không cho hành phạt các tội hồn nữa, mà đưa đến cõi Âm Quang để học đạo. Nơi đây, Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát giáo hóa các nam tội hồn, và Thất Nương Diêu Trì Cung giáo hóa các nữ tội hồn. (*Xem: Cõi Âm Quang*).

Những tín đồ Cao Đài **thất thế**, không giữ tròn Luật Đạo, hoặc những tín đồ của các tôn giáo khác mà không giữ giới luật tu hành thì cũng được đưa đến cõi Âm Quang để học đạo, tịnh tâm xét mình. Khi đã biết ăn năn sám hối, các Đấng sẽ cho đầu

kiếp trở lại cõi trần để trả quả và cũng để lo tu hành, lập công bồi đức mà trừ tội lỗi.

2. Đối với các tín đồ Cao Đài:

Đối với các *tín đồ Cao Đài giữ tròn lời Minh Thệ*, gìn giữ Luật Đạo, ăn chay được 10 ngày mỗi tháng, sau khi chết, Linh hồn và Chơn thân được hưởng ơn huệ của Đức Chí Tôn trong Đại An Xá kỳ ba này.

Linh hồn và Chơn thân hưởng được các phép Bí tích như: phép Xác và phép Đoạn căn cắt đứt 7 dây Oan nghiệt. Do đó, Chơn thân và Linh hồn xuất ra khỏi thể xác dễ dàng, được hưởng dẫn đi vào Cửu Trùng Thiên, từ tầng Trời thứ nhất lên đến tầng Trời thứ chín, do Cửu vị Tiên Nương DTC hướng dẫn đưa đi, đúng y theo 9 bài kinh Tuần Cửu. Ở mỗi tầng Trời đều có các Đấng đón tiếp, giảng giải đạo lý.

Khi đến tầng Trời thứ 9 là Tạo Hóa Thiên thì được vào DTC bái kiến Bà MẸ thiêng liêng là Đức Phật Mẫu.

Đến Tiểu Trường thì Chơn thân và Linh hồn được đưa lên tầng Trời thứ 10 là Hư Vô Thiên, vào Ngọc Hư Cung bái kiến Đức Chí Tôn, rồi đến Tòa Tam Giáo thiêng liêng để cây Cân Công bình cân tội phước. Nếu phước đức nhiều thì được Đức Chí Tôn ban cho phẩm vị Thần Thánh Tiên Phật tương xứng, nếu tội nhiều thì cầu xin Đức Chí Tôn cứu vớt để ở lại cõi thiêng liêng tu luyện thêm, hoặc cho tái kiếp xuống trần để trả cho xong nghiệp quả.

“Nói cho cùng, nếu trọn kiếp, dẫu gây lắm tội tình mà phút chót biết ăn năn tự hối, cầu khẩn Chí Tôn độ rỗi, thì cũng lánh xa khỏi cửa Am Quang, lại còn hưởngặng nhiều ân huệ của Chí Tôn, là các chơn hồn đặng tự hối hay đặng giáo hóa mà hiểu trọn chơn truyền lập phương tự độ, hay là con cái của các chơn hồn cầu rỗi.”

(TNHT 1-2 B 165)

3. Đối với tín đồ các tôn giáo khác:

Đối với các tín đồ của các tôn giáo khác thuộc Nhị Kỳ Phổ Độ, con đường tiến hóa do các vị Giáo chủ thời đó đặt ra nay đã bị bế lại, vì đã chuyển qua thời ĐĐTKPD.

Đối với các tín đồ này, họ sẽ đi theo con đường tiến hóa qua Thất thập nhị Địa và Tam thiên Thế giới. Công đức tu hành của họ đạt được mức nào thì họ sẽ được đưa thẳng lên đẳng cấp tiến hóa tương xứng. Vì họ có công tu luyện nên họ được vượt cấp tiến hóa, chớ không phải đi từ từ lên từng cấp bậc như những người không có tín ngưỡng và tu hành.

Tóm lại, dù Linh hồn đi theo con đường tiến hóa nào, qua Cửu Trùng Thiên hay qua Thất thập nhị Địa, điểm cốt yếu vẫn là công đức lập được trong suốt kiếp sanh nơi cõi trần, chính cái công đức này mới định đoạt phẩm vị Thần Thánh Tiên Phật cho Linh hồn.

Các Linh hồn tội lỗi chất chồng, dù đi trên đường tiến hóa nào, dù được hưởng nhiều ân huệ, được cầu siêu nhiều lần, dù có được làm đám tang lớn lao, ngôi mộ xinh đẹp to lớn bao nhiêu đi nữa, rốt cuộc cũng phải đến cõi Âm Quang mà thôi.

Chỉ có tu hành chơn thật, trau tâm sửa tánh, lập đức bồi công, thì mới có thể vượt đẳng cấp tiến hóa, sớm trở về cùng Đức Chí Tôn.

Đặc biệt trong thời Đại An Xá kỳ ba này, Đức Chí Tôn cho một quyền rộng rãi cho cả nhơn loại, nếu biết ngộ kiếp một đời tu, đủ trở về cùng Đức Chí Tôn dạng.

IV. Đầu thai và Chuyển kiếp:

1. Sự giáng trần của Nguyên nhơn:

Một điểm nguyên hồn do Đức Chí Tôn chiết ra từ Đại hồn của Ngài, chưa phải là một Nguyên nhơn, vì chưa có xác thân thiêng liêng (chơn thân). Điểm nguyên hồn này phải được Đức Phật Mẫu thấu nhận, rồi Phật Mẫu dùng hai nguyên khí Âm quang và Dương quang nơi Diêu Trì Cung tạo ra cho nó một chơn thân bao bọc nguyên hồn thì mới trở thành một Nguyên nhơn nơi cõi thiêng liêng.

Như thế, một Nguyên nhơn nơi cõi thiêng liêng phải có hai thể: Linh hồn và Chơn thần.

Khi Nguyên nhơn được linh giáng sanh xuống cõi trần, Nguyên nhơn được hướng dẫn đi xuống, qua các tầng trời thấp dần. Ở mỗi tầng trời, Nguyên nhơn dùng tinh khí của tầng trời đó làm một lớp bao bọc thêm bên ngoài Chơn thần để Chơn thần nặng hơn thì mới đi tiếp xuống các cõi thấp hơn được.

Khi đến cõi trần, Nguyên nhơn sẽ đến với một bà mẹ đang mang thai và chờ đợi ở đó. Sự đến của Nguyên nhơn với bà mẹ theo luật hấp dẫn Đồng Khí tương cầu, nghĩa là bà mẹ đạo đức thì mới hấp dẫn được các Chơn linh đạo đức.

Khi bà mẹ vừa sanh hài nhi lọt khỏi lòng mẹ, Linh hồn và Chơn thần của Nguyên nhơn liền nhập vào thể xác hài nhi, làm cho hài nhi rung động mạnh, phát ra tiếng khóc và bắt đầu hít thở không khí. Chơn thần sẽ làm khuôn viên định hình hài cho đứa bé và cùng lớn lên với hình hài ấy, còn Linh hồn thì tạo sự sống cho hài nhi, và những hiểu biết để hài nhi bảo tồn sự sống.

2. Chuyển kiếp đầu thai:

Một người nơi cõi trần, khi thể xác chết thì Linh hồn và Chơn thần xuất ra, rời bỏ thể xác, đi trở về cõi thiêng liêng. Nơi đây, Linh hồn và Chơn thần được xem xét tội phước và định phận.

Nếu được cho chuyển kiếp đầu thai trở lại cõi trần thì diễn tiến như sau:

Trước hết, các vị Phật nơi tầng Trời Tạo Hóa Thiên như: Quảng Sanh Phật, Dường Dục Phật, Chưởng Hậu Phật, Thủ Luân Phật, vv... lãnh nhiệm vụ nơi Đức Phật Mẫu, dùng Chơn thần cũ của người đó làm chất liệu để nắn đúc ra một *Chơn thần mới* với hình ảnh tốt đẹp hay xấu xí tùy theo cái nghiệp của Chơn thần cũ và trình độ tiến hóa của Linh hồn. Nếu Linh hồn đã tiến hóa cao thì hình ảnh của *Chơn thần mới* tốt đẹp, trái lại, nếu Linh hồn kém tiến hóa thì hình ảnh của *Chơn thần mới* xấu xí.

Chúng ta lưu ý rằng, Linh hồn chỉ là một điểm Linh quang nên không thay đổi, còn Chơn thần thì có hình ảnh thay đổi tùy theo trình độ tiến hóa của Linh hồn.

Linh hồn và Chơn thần được đưa xuống cõi trần, đến với một bà mẹ đang mang thai theo luật hấp dẫn đồng khí tương cầu. Khi hài nhi vừa được sanh ra khỏi lòng mẹ, Linh hồn và Chơn thần liền nhập vào thể xác hài nhi qua cái cửa Nê Hườn Cung, nơi mở ác, làm cho thể xác của hài nhi rung động, bật ra tiếng khóc, bắt đầu hít thở không khí, và cũng bắt đầu một kiếp sống mới nơi cõi trần.

Kể từ đó, Thể xác, Chơn thần và Linh hồn đưa bé có đời sống độc lập đối với ba mẹ và lớn lên dưới sự điều khiển của Linh hồn.

Trong thuyết đạo, Đức Phạm Hộ Pháp giảng về Bí Pháp, có nói:

“Con dương trùng (tinh trùng) của cha nhập vô âm khí với âm trùng (noãn châu) của mẹ, dương trùng của cha tạo biến hình hài xương cốt chúng ta, còn âm trùng của mẹ biến ra máu thịt của chúng ta đó vậy. Hai con vi trùng ấy âm khí lại với nhau thành tượng biến hình hài. Hai tinh trùng hiệp lại khác hẳn với cái hình tượng tinh trùng đơn sơ, khi nhập vào hai con làm thành một.

Buổi tượng hình chúng ta thì Chơn thần của chúng ta còn ở ngoài thân, ngoài cốt hài của chúng ta. Nó lơ lửng hoặc là quanh theo bà mẹ, ở dựa bên, như là bà mẹ đi nơi nào, nó đều theo bà mẹ, ở dựa bên, như là bà mẹ đi nơi nào, nó đều theo nơi đó. Chơn thần theo người mẹ có chữa. Nếu người mẹ có đạo đức, dám chắc đi đâu chưa có sự gì rủi ro đến thiệt hại. Bởi cứ cho nên đưa con theo mãi, theo cho đến khi tượng hình chúng ta ra khỏi lòng bà mẹ, Chơn thần ấy mới nhập vô ảnh hài đó, làm khuôn viên cho ảnh hài đó.”

“Ngộ nghĩnh thay, nếu chúng ta ngó thấy tinh thần chúng ta đầy đủ đạo đức chừng nào thì Chơn thần ảnh hài càng ngày càng đẹp, càng tăng kiến.”

Một vấn đề đặt ra là khi đứa bé lớn lên, tại sao nó không nhớ được các việc trong tiền kiếp của nó?

Việc ghi nhớ các việc đã qua trong kiếp sống là do nơi trí não thuộc về Chơn thần.

Như đã trình bày ở trên, chư Phật nơi Tạo Hóa Thiên dùng cái ‘Chơn thần cũ’ nấn đúc lại thành cái ‘Chơn thần mới’, rồi phủ lên đó một tấm màn bí mật che lấp hết các ký ức cũ. Các ký ức cũ vẫn còn đầy đủ, không bao giờ mất, rút vào trong bộ nhớ ở trong Chơn thần, nhưng bị che kín bởi một màn bí mật, làm cho đứa bé không thể nhớ được tiền kiếp của nó. ‘Chơn thần mới’ chỉ là biến tướng của ‘Chơn thần cũ’ do phép huyền diệu của Phật Mẫu tạo ra để che giấu những sự việc trong tiền kiếp, đồng thời định ra hình ảnh mới cho thể xác trong kiếp sống mới thích hợp với trình độ tiến hóa của linh hồn.

Khi đứa bé trưởng thành, nếu biết cách công phu tu luyện thì nó có thể mở được tấm màn bí mật nói trên, sẽ biết rõ tiền kiếp của mình. Được như thế gọi là đạt được trí huệ, tức nhiên đắc đạo tại thế.

V. Địa vị của con người trong vũ trụ:

Thượng Đế đã tạo ra con người với một hình ảnh tốt đẹp thiêng liêng. Cho nên, mỗi một con người nơi cõi trần này đều là một Tiểu Thượng Đế.

Trời có gì thì con người có nấy. Trời là Đại Vũ trụ thì người là Tiểu Vũ trụ, Trời là Đại Thiên Địa thì người là Tiểu Thiên Địa, Trời là Đại Hồn thì người là Tiểu Hồn, Trời là Đại Linh quang thì người là Tiểu Linh quang. Cho nên, con người đứng vào hàng Tam Tài (Thiên, Địa, Nhơn) cùng với Trời Đất.

Địa vị con người rất quan trọng trong vũ trụ. Nếu vũ trụ không có con người thì vũ trụ không hoàn toàn, bởi vì vũ trụ là một đại hòa điệu của Thiên Địa Nhơn, nếu thiếu một yếu tố thì sự hòa điệu không còn nữa.

Tam Tài là gốc của muôn vật: Trời sanh ra, Đất nuôi dưỡng, người làm nên.

Một Nhất Nguyên sinh thành là Trời, là Thượng Đế, nhưng Tam Tài đồng nhất thể. Như thế đủ thấy địa vị con người trong CKVT rất là trọng đại, rất là cao cả.

“Khai Thiên Địa là Thầy, sanh Tiên Phật cũng Thầy. Thầy đã nói, một Chơn thần mà biến ra càn khôn thế giới và cả Nhơn loại.

Thầy là chư Phật, chư Phật là Thầy.

Các con là chư Phật, chư Phật là các con.

Có Thầy rồi mới có các con, có các con rồi mới có chư Thần Thánh Tiên Phật.”

(TNHT 1-2 hợp nhất, B 44)

Con người cần phải biết rõ địa vị quan trọng và cao cả của mình trong CKVT, để xây dựng một đời sống cao thượng xứng đáng với phẩm vị mình, thuận tòng Thiên lý để được tiến hóa nhanh.

VI. Quan niệm về Thượng Đế:

Dù phủ nhận hay nhìn nhận sự hiện hữu của Thượng Đế, thì Thượng Đế vẫn là **Chơn lý tuyệt đối, tối thượng, hằng hữu**, là nguyên lý độc nhất tạo dựng CKVT và vạn vật. Ngài là Đấng Chí Tôn tối cao tối đại, toàn tri toàn năng, toàn giác, toàn thiện toàn mỹ.

* Thượng Đế là vua của Nhựt, Nguyệt, Tinh, là Đấng sáng tạo ra càn khôn vũ trụ và vạn vật, nên gọi Ngài là Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế.

* Thượng Đế là chủ của chư Thần Thánh, Tiên Phật. Ngài là vị Phật lớn nhất trong các vị Phật, là vị Tiên lớn nhất trong các vị Tiên, là vị Thánh lớn nhất trong các vị Thánh, là vị Thần lớn nhất trong các vị Thần, nên gọi Ngài là Đấng Đại Thiên Tôn.

* Thượng Đế là CHA của vạn linh, tức là Cha của Bát hồn. Do đó, vạn linh gọi Thượng Đế là **Đại Từ Phụ**; còn Phật Mẫu là MẸ của chơn thần vạn linh, nên vạn linh gọi Đức Phật Mẫu là **Đại Từ Mẫu**.

* Thượng Đế là Chơn lý tối thượng vì “Khí Hư Vô sanh ra có MỘT Thầy”. Chỉ có 1 Thượng Đế, chỉ có 1 ngôi Thái Cực, nên gọi là tuyệt đối.

Do đó, trong CKVT này, không ai lớn hơn Thượng Đế, tất cả đều do Thượng Đế hóa sanh, nên Thượng Đế là Đấng tối thượng, hay tối cao tối đại.

CKVT chịu luật thành trụ hoại không, và khi vũ trụ bị diệt thì Thượng Đế sẽ tái tạo một CKVT mới tiến hóa và tốt đẹp hơn. Nói là CKVT bị diệt chớ thực sự nó không tiêu mất, mà Đấng Thượng Đế chỉ biến đổi hình thể của nó để thích hợp với sự tiến hóa mới.

Toàn tri là biết tất cả, biết đến cùng tận, đủ các phương diện. Toàn năng là làm được tất cả và làm giỏi hơn tất cả.

1. Con người là một Tiểu Thượng Đế:

Con người là một chiết linh của Thượng Đế, là một Tiểu Linh quang của khối Đại Linh quang. Như vậy, con người chính là một Tiểu Thượng Đế, hay nói nôm na, mỗi người chúng ta là một Ông Trời Con.

Thượng Đế cho chúng ta xuống trần là để nường theo xác thân phàm mà học hỏi và tiến hóa. Nếu chúng ta tiến hóa nhanh, tức là thi đậu sớm thì sẽ trở về sớm; còn nếu chúng ta tiến hóa chậm, hoặc thoái hóa, tức là chúng ta thi rớt, phải học lại để thi lại, thì phải trở về chậm.

Như thế, con người là một Linh tử trong CKVT, có một đời sống miên viễn bất tận, luôn luôn thay đổi để tiến hóa, tức là chuyển luân qua các cõi giới để học hỏi đủ các thứ bài học mà tiến hóa, và mức tiến hóa cuối cùng là trở thành Thượng Đế để hòa nhập vào Thượng Đế.

2. Sự bình đẳng giữa Nam và Nữ:

Đức Chí Tôn có triều chánh uy nghi, nên khi châu lễ Đức Chí Tôn, chúng ta phải mặc phẩm phục áo mào như chốn triều đình. Còn đối với Đức Phật Mẫu là Bà Mẹ thiêng liêng, nên tất cả con cái, dù phẩm tước lớn nhỏ thể nào, cũng đều là con của Mẹ, nên chỉ đến với Mẹ với tư cách là một đứa con mà thôi.

Do đó, khi châu lễ Đức Phật Mẫu, tất cả Chức sắc nam nữ đều không mặc phẩm phục, chỉ mặc áo dài trắng bình thường, vì ai cũng như ai, đều là con của Phật Mẫu, và chúng ta thấy ở đây có một sự bình đẳng hoàn toàn.

Trong Đạo Cao Đài, sự bình đẳng giữa nam và nữ được thể hiện rất rõ rệt mà không có một nền tôn giáo nào từ trước tới nay có được.

Đối với Cửu Trùng Đài và Cơ-Quan Phước Thiện, hễ Nam phái có phẩm tước nào thì Nữ phái cũng có phẩm tước đó, quyền hành ngang bằng nhau. Chức sắc Nữ phái chỉ điều hành tín đồ Nữ phái; Chức sắc Nam phái thì điều hành tín đồ Nam phái. Quyền hành Nam Nữ riêng biệt, không xen lẫn nhau.

“Bao nhiêu Nam tức bao nhiêu Nữ. Nam biết thành Tiên Phật, chớ Nữ lại không sao? Thầy đã nói: Bạch Ngọc Kinh có cả Nam lẫn Nữ, mà phần nhiều Nữ lấn quyền thế hơn Nam nhiều.”

(Trích trong Pháp Chánh Truyền)

VII. Quan niệm về Quỷ vương.

Quỷ vương, hay Mavương, là vua của loài ma quỷ.

Các linh hồn quỷ vị đều thuộc quyền của Quỷ vương. Những người mà khi sống làm điều đại nghịch, đại ác, phạm Thiên điều thì khi chết, linh hồn bị đọa vào quỷ vị, làm Quỷ hồn, tức là làm tay chửi cho Quỷ vương. Quỷ hồn đầu kiếp lên cõi trần làm người thì gọi là Quỷ nhân.

Quỷ vương còn được gọi là: Kim Quang Sứ, Lucifer phản nghịch; Thiên Chúa giáo gọi là Satan.

Đức Hộ Pháp thuyết đạo con đường Thiêng Liêng Hằng Sống, Ngài giải rõ căn cội của Kim Quang Sứ, chép ra sau đây:

“Khi ở Ngọc Hư Cung, Linh Tiêu Điện, Bần đạo đặng Thánh lệnh của Đức Chí Tôn sai qua mở cửa Cực Lạc Thế Giới (CLTG). Buổi ban sơ ấy, tinh thần của Bần đạo còn hoang mang, không biết sao lại còn có bốn phạm đi mở CLTG nữa. CLTG là gì? Sao lại phải đi mở? Bần đạo tự hỏi. Tới chừng đi

rồi mới biết tình trạng các đẳng chơn linh đã đoạt vị trong CKVT chịu nạn khảo thí do Kim Quang Sứ.

Kim Quang Sứ đã đặng Đức Chí Tôn cho làm Giám khảo kỳ thi Hạ ngươn Tam chuyển, qua Thượng ngươn Tứ chuyển này. Kim Quang Sứ là ai?

Bên Thánh giáo Gia Tô gọi là Quỷ vương đó vậy.

Kim Quang Sứ là một vị Đại Tiên có quyền hành đem ánh sáng thiêng liêng Đức Chí Tôn chiếu diệu trong CKVT. Vị Đại Tiên ấy đã găm ghé bước vào Phật vị...

Vì người hám vọng, tự tôn tự đại, muốn cầm quyền lực để điều khiển CKVT, chưa đoạt đặng, mà Ngọc Hư Cung đã biết tinh thần của Kim Quang Sứ muốn phản phúc, dám đối diện cùng Đức Chí Tôn, mà Ngọc Hư Cung đã biết, cho làm Thống Đốc một thế giới của chúng ta đương thời bây giờ, thế giới địa hoàn này, nếu như người không có tự kiêu tự đại, cái chức tước làm Thống Đốc một thế giới cũng không phải là hèn gì, nhưng người không vừa lòng, phản lại, mới bị đọa vào Quỷ vị.

Ngày giờ này, Kim Quang Sứ đã đặng ân xá, cũng như các đẳng chơn linh được ân xá, trong Quỷ vị cũng được hưởng hồng ân của Đức Chí Tôn ân xá. Vì cơ cho nên vị Quỷ Chúa ấy lãnh một phận sự tối trọng tối yếu là làm giám khảo, đượt chư Tiên đoạt phẩm vị Phật.

Vì cơ cho nên, người có giáng cơ buổi Đạo đương bình tịnh, cả Thánh Thể Đức Chí Tôn đương hòa ái với nhau, không có tâm tánh gì phản động, chưa có một mảy may gì gọi là loạn, họ còn giữ theo nề nếp chơn truyền của Đức Chí Tôn, mà thỉnh không Kim Quang Sứ giáng cơ cho một bài thi, chẳng khác nào như tìm đến Thánh Thể của Chí Tôn mà liệng một tối hậu thư.

Bài thơ ấy như vậy:

*Cửu phẩm Thần Tiên nể mặt Ta,
Thích Ca dầu trọng khó giao hòa.
Cửa Kinh Bạch ngọc năng lui tới,
Đường Đạo Tây phương thử chánh tà.
Chỉ đá hóa vàng đon miệng thế,*

*Treo gương trí huệ giục phồn hoa.
Lấy chơn thay giả tô Thiên vị,
Thắng bại phàm tâm liệu thế à!*

KIM QUANG SỨ

Ngó thấy quyền của người ta như thế đó.

Hại thay, đường đi từ Ngọc Hư Cung qua CLTG buổi nọ bị Kim Quang Sứ ngăn đường không cho đi qua...

Đáng mà dám đưa tay cho kẻ thù định phạt, quyền năng dường ấy để khảo duyệt toàn con cái của Người, tức nhiên khảo duyệt Người, mà Người không có nao không có sợ, thì chúng ta đủ biết quyền phép của Đức Chí Tôn hơn quyền phép của Kim Quang Sứ nhiều lắm.

Đối với tinh thần nhơn loại đương nhiên bây giờ, đáng lẽ Đức Chí Tôn gìn giữ kỹ càng lắm, nhưng Người không cần để tâm gìn giữ cho kỹ lưỡng điều đó mà chớ.

Bởi cố cho nên khi mở Đạo tại Từ Lâm Tự, Ngài đến, cầm cơ viết tên của Ngài, rồi Ngài liền thăng. Ngài cho Quỷ đến đặng phá, phá cho tiêu nền chơn giáo của Ngài. Ngài đã cho phép nó làm, nó vẫn thi hành chớ không sợ sệt e lệ gì cả.

Kim Quang Sứ đã thi hành trong hai mươi mấy năm, cả Thánh Thể Đức Chí Tôn và toàn con cái của Ngài nam nữ đang bị tay Kim Quang Sứ tàn hại, đủ mưu chước, đặng hại cho thất đạo, không có một điều gì, một mưu chước gì mà nó không dùng, đặng tàn phá Thánh thể Đức Chí Tôn, nhưng không phải dễ, dầu quyền lực của Kim Quang Sứ bao nhiêu đi nữa cũng chưa qua khỏi cái mức mà Đức Chí Tôn đã gạch sẵn cho con cái của Ngài đi, thì chúng ta ngó thấy đủ bằng cơ đoạt đặng.

Ngộ ngĩnh thay, tuy biết hay là không biết, Đức Chí Tôn cho Kim Quang Sứ thử con cái của Ngài đặng bỏ cái phàm lấy cái Thánh...

Đức Chí Tôn có thể định được cho mình, mà chính mình phải lập quyền do tài đức của mình; Đức Chí Tôn có thể định vị cho mình, mà mình phải lấy đạo đức của mình mà lập phẩm vị, tức nhiên mình phải chịu khảo duyệt, phải thi thố cho đặng mới

đạt phẩm vị cao siêu của mình, rớt phải chịu đọa lạc, không thể chối cãi được. Giám khảo ấy rất khó. Huống chi Kim Quang Sứ tự tôn tự đại, không có một chơn hồn nào tới lo lót Kim Quang Sứ đặng cho tôi đạt được đâu!”

Trên đây là lời thuyết đạo của Đức Phạm Hộ Pháp cho biết lai lịch của Kim Quang Sứ, và vì sao Kim Quang Sứ bị đọa vào Quỷ vị để làm Chúa Quỷ.

Theo Thiên Chúa Giáo thì Quỷ vương được gọi là Satan. Satan xuất hiện ngay sau khi Thiên Chúa tạo ra Adam và Eva, mà hình ảnh của nó là con Rắn rất khôn ngoan quỷ quyệt, nhiều mưu chước, nói dối, cám dỗ con người làm điều tội lỗi, chống lại Thiên Chúa. Bà Eva đã bị Satan cám dỗ, hái trái cấm để ăn, rồi chia cho Adam cùng ăn, nên bị tội đối với Thiên Chúa. Đó là tội Tổ tông.

Đức Jésus, sau khi chịu phép Giải oan với Thánh Jean rồi, Thiên Chúa khiến Ngài đến nơi đồng vắng đặng chịu cho Ma quỷ cám dỗ. Ngài đã kiêng ăn 40 ngày đêm.

Quỷ Satan cám dỗ đến gần Ngài, nói:

Nếu ngươi phải là con của Thiên Chúa thì hãy khiến đá này trở nên bánh đi. Đức Jésus đáp: Có lời chép rằng, người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Thiên Chúa.

Ma quỷ bèn đem Ngài vào nơi Đền Thánh, đặt Ngài trên nóc đền thờ rồi nói: Nếu ngươi phải là con của Thiên Chúa thì gieo mình xuống đi, vì Chúa sẽ truyền các Thiên sứ đến gìn giữ ngươi và đỡ ngươi trên tay. Đức Jésus nói: Ngươi đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời ngươi.

Ma quỷ lại đem Ngài lên núi cao, chỉ cho Ngài thấy các nước thế gian cùng sự vinh hiển của các nước ấy và nói: Nếu ngươi quì xuống trước mặt ta mà thờ lạy ta thì ta sẽ cho ngươi hết thảy mọi sự này. Ngài liền nói với Ma quỷ: Hỡi Quỷ Satan, ngươi hãy lui ra, vì có lời chép rằng, người phải thờ phượng Thiên Chúa là Đức Chúa Trời của ngươi và chỉ hầu việc một mình Thiên Chúa mà thôi.

Ma quỷ bèn bỏ đi. Thế là Đức Chúa Jêsus đã thắng mọi cám dỗ của Quỷ vương Satan. Liền đó có các Thiên Thần đến hầu việc Ngài.

Sau đó, Đức Chúa Jêsus khởi làm nhiệm vụ của Ngài là đi rao truyền Đạo Thánh và thu nhận 12 Thánh Tông Đồ, phổ độ và giảng dạy giáo lý của Đạo Thánh.

Thật ra, Kim Quang Sứ, Satan hay Quỷ vương cũng do ngươn linh của Đức Chí Tôn mà xuất hiện ra, nhưng vì phản phúc, tự tôn tự đại và ác hành mà bị dọa vào Quỷ vị.

Tài phép của Quỷ vương cao cường lắm, chỉ kém hơn chút ít quyền năng của các Đấng Tiên, Phật mà thôi.

Đức Chí Tôn có Tam thập lục Thiên thì Quỷ vương lập thành Tam thập lục Động, rồi nó biến Tam thập lục Động giả làm Tam thập lục Thiên để dối gạt người tu, các danh hiệu Thần, Thánh, Tiên, Phật, cả đến danh hiệu của Đức Chí Tôn, Quỷ vương đều mạo nhận hết, duy chỉ có cái ngai của Đức Chí Tôn là nó không dám lên ngồi mà thôi.

Sở dĩ Quỷ vương được như thế là vì Đức Chí Tôn ban cho nó cái quyền to tát ấy để nó làm Giám khảo, khảo duyệt và thử thách tất cả chơn linh đang đi trên con đường tu hành tiến hóa, để chấm thi đậu rớt. Như vậy người thi đậu mới về vang, xứng đáng được ban thưởng các phẩm vị Thần Thánh Tiên Phật, còn nếu rớt thì phải tái kiếp luân hồi, học lại các bài học ấy, tới chừng nào thi đậu mới thôi.

Quỷ vương thuộc khối ác trực, còn Tiên Phật thuộc khối thiện thanh, cả hai khối đối nghịch nhau, cũng như Âm với Dương, một bên có khuynh hướng trì xuống, một bên có khuynh hướng kéo lên, cả hai bên tạo thành hai lực đối kháng rất cần thiết để thúc đẩy sự tiến hóa của CKVT.

Hai khối đó sẽ hiện hữu mãi mãi, miên viễn bất tận với Định luật Tiến hóa của Càn Khôn, vì nếu một trong hai khối mất đi, sự cân bằng lực không còn nữa thì Luật Tiến hóa không thể hoạt động được, thì đó là sự sụp đổ và hủy diệt của CKVT.

VIII. Thiên Đàng – Địa Ngục – Cõi Âm quang.

- **Thiên đàng** hay Thiên đường là cõi Trời, cõi có đầy đủ các sự tốt đẹp và an lạc, hạnh phúc, nơi đó con người sống vui vẻ đời đời, không có sự chết, không có sự lo âu phiền não, nên cũng gọi là cõi Thiêng liêng Hằng sống (TLHS).

Đây là cõi để cho các Linh hồn mà trong kiếp sống nơi cõi trần đã lập được nhiều công đức, trở về nơi đó để an nghỉ và vui hưởng.

Cõi TLHS có rất nhiều tầng lớp từ thấp lên cao, càng lên cao thì càng thanh nhẹ và tốt đẹp.

Trong cõi TLHS, bên dưới là Cửu Trùng Thiên gồm 9 tầng Trời dành cho Cửu phẩm Thần Tiên, tiếp lên trên là tầng Trời thứ 10: Hư Vô Thiên, tầng Trời thứ 11: Hội Ngươn Thiên, tầng Trời thứ 12: Hỗn ngươn Thiên.

Ba tầng Trời này gọi chung là cõi Phật, cõi Niết Bàn, nơi đó có CLTG mà thời Nhị Kỳ Phổ Độ, Đức Phật A-Di-Đà làm Giáo chủ. Lên cao tiếp tục, ta có Tam thập lục Thiên, tức là 36 tầng Trời và cao nhất là Bạch Ngọc Kinh, nơi thường ngự của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế.

- **Địa Ngục**, theo quan niệm xưa, là nhà ngục ở dưới đất để giam giữ và trừng phạt các tội hồn. (Tội hồn là những linh hồn của những người mà trong kiếp sinh nơi cõi trần đã phạm nhiều tội ác). Nơi cõi Địa ngục có những hình phạt rất ghê gớm, đọc trong Kinh Sám Hối thì rõ.

Nhưng hễ có thưởng thì phải có phạt, luật công bình định vậy. Hễ có Thiên đường thì phải có Địa ngục. Thiên đường và Địa ngục là thể hiện sự thưởng phạt công bình trong Luật Nhân Quả.

Có công đức thiện lành thì được thưởng bằng những phẩm vị cao trọng nơi cõi Thiên đường, còn tội lỗi gian ác thì bị phạt tù đầy nơi cõi Địa ngục.

Thiên đường và Địa ngục là hai đối trọng cần thiết trong cán cân công bình thiêng liêng của Tạo hóa và cũng là hai thể

lực cần thiết, giống như hai khối ác trước của Quỷ vương và khối thiện thanh của Tiên Phật, để thúc đẩy sự tiến hóa của vạn vật trong CKVT.

Nhưng từ khi mở Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn đại khai An Xá, Đức Chí Tôn cho đóng cửa Địa ngục, không cho hành phạt các tội hồn, lại mở rộng cửa Trời để đón tiếp những người đầy đủ công đức đắc đạo trở về.

Đối với các tội hồn thì Đức Chí Tôn lập ra cõi Âm Quang ở giữa Thiên đường và Địa ngục để đưa các tội hồn đến cõi Âm Quang học đạo, định tâm tính trí xét mình, nhìn lại những hành động sai trái lỗi lầm của mình trong lúc sống nơi cõi trần mà ăn năn sám hối.

Nơi cõi Âm Quang có các Đấng Phật Tiên đến đây để giáo hóa, an ủi các tội hồn, giảng giải cho biết rõ hai đường thiện ác, chánh tà. Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát lãnh phần giáo hóa các nam tội hồn, Thất Nương Diêu Trì Cung lãnh phần giáo hóa các nữ tội hồn.

Tại cõi Âm Quang chỉ có giáo hóa chứ không có trừng phạt, khác hẳn cõi Địa ngục trước đây, vì hưởng được thời kỳ Đại An Xá của Đức chí Tôn.

Thất Nương giảng giải về cõi Âm Quang như sau:

“Em nên nói rõ Âm Quang là gì trước đã, rồi thì mấy chị mới hiểu đặng. (Em là tiếng tự xưng của Thất Nương)”

Âm Quang là nơi Thần Linh Học gọi là Trường Đình của chư hồn giải thể hay nhập thể. Đại Từ Phụ đã định nơi ấy cho Phật gọi là “Tịnh Tâm Xá”, nghĩa là nơi sanh của chư hồn đến đó đặng tịnh tâm xét mình coi trong kiếp sanh có bao nhiêu phước tội. Vậy nơi ấy là nơi xét mình. Chớ chi cả nhơn sanh biết xét mình trước khi thoát xác thì tự nhiên tránh khỏi Âm Quang.

Nói cho cùng, nếu trọn kiếp, dẫu gây lắm tội tình, mà phút chót biết ăn năn tự hối, cầu khẩn Chí Tôn độ rỗi, thì cũng lánh xa khỏi cửa Âm Quang, lại còn hưởng đặng nhiều ân huệ của Chí Tôn, là các chơn hồn đặng tự hối hay là đặng giáo hóa mà hiểu trọn chơn truyền lập phương tự độ hay là con cái của các chơn hồn cầu rỗi.

Oi! Tuy vân, hồng ân của Đại Từ Phụ như thế mà vẫn thấy các chơn hồn sa đọa hằng hà, mỗi ngày xem chẳng ngớt, là tại thiếu kém đức tin và lòng trông cậy nơi Thầy. Đó là mấy đạo hữu tín đồ thất thế. Em trông thấy bắt đau lòng, phải Nữ lại là phần đông hơn hết.”

“Thưa cùng mấy chị, Em xin nhắc nhở điều này:

Ngày Hội Ngọc Hư dựng lo tiếp pháp của Tây phương Cực Lạc, Em đã dựng nghe thấy những lời của Địa Tạng Vương Bồ Tát than thở rằng: Ngài là Phật, nên khó gần gũi các hồn Nữ phái mà khuyến giáo cơ giải thoát mê đồ. Bởi có, nơi Am Quang, Nữ hồn còn bị luyện tội nhiều hơn Nam phái bội phần.

Em lại nghe Người ước rằng: Chớ chi có một Đấng Nữ Tiên dám đảm đương đến phổ tế mới mong tận độ chơn vong linh của Phong Đô thoát kiếp.

Em mới để dạ lo lường, cả lòng lân ái đến đó.

Em đã chán thấy nhiều tội tình chẳng trọng hệ, song có hồn chịu sâu thâm lạ thường. Em đã liệu nhiều phương thế cho từ đây mấy chơn hồn có bề dễ tránh khỏi cửa Am Quang hãm tội.” (TNHT 1-2 hợp nhứt, B 165)

Nói tóm lại, khi Đức Chí Tôn mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ vào năm Bính Dần (1926) thì Đức Chí Tôn Đại khai An Xá, cho đóng cửa Địa ngục, giải phóng hết các tội hồn nơi đó, cho đi đầu kiếp nơi cõi trần để trả quả, đồng thời Đức Chí Tôn cho mở riêng một cõi giữa Thiên đường và Địa ngục, gọi là cõi Am Quang thuộc DTC, để cho các linh hồn tội lỗi đến đó định tâm định trí, xét nét lỗi lầm của mình, mà ăn năn sám hối, cầu xin Đức Chí Tôn độ rồi. Nơi đây chỉ có giáo hóa chớ không có hình phạt, để các chơn hồn giác ngộ, thấy rõ thiện ác, chánh tà.

Nơi cõi Am Quang, các chơn hồn nào biết ăn năn sám hối tội tình, biết lễ thiện ác, chánh tà thì được cho đi đầu kiếp để trả cho xong nghiệp quả và lo tu hành để lập công trừ tội.

IX. Quan niệm đúng đắn về cuộc sống:

Một con người nơi cõi thiêng liêng có một điểm Linh quang gọi là Chơn linh hay Linh hồn do Đức Chí Tôn ban cho và

một Xác thân thiêng liêng gọi là Chơn thân, do Đức Phật Mẫu tạo thành. Do đó, nguồn gốc căn bản của con người là ở nơi cõi thiêng liêng, và cõi thiêng liêng này mới chính là cõi sống chơn thật của con người.

Khi con người được phép đầu thai xuống cõi trần thì có thêm một xác thân phàm do cha mẹ phàm trần tạo ra để có một đời sống nơi cõi phàm trần.

Như vậy, cuộc sống toàn thể của một con người trong CKVT gồm có hai giai đoạn nối tiếp luân phiên mãi mãi với nhau cho đến bất tận:

- Thời gian đầu, con người sống nơi cõi thiêng liêng an nhàn tự tại, tiêu diêu cực lạc. Nhưng vì nhu cầu học hỏi tiến hóa, người đó làm một chuyến du học xuống cõi trần.

- Người đó sẽ được cha mẹ phàm trần tạo ra một xác thân phàm để được sống nơi cõi phàm trần tạo ra một xác thân phàm để được sống nơi cõi phàm trần mà học hỏi, làm việc, chứng nghiệm, tiến hóa.

Nơi cõi phàm trần, các nền tôn giáo là những trường Đại học đạo đức, cõi đời là trường thi công quả, giải khổ và thoát khổ là đề tài luận án của Phật Tiên.

Khi xác phàm đã già nua, không hoạt động được nữa, đến lúc sắp hư hoại thì người đó (Chơn thân và Linh hồn) rời bỏ xác phàm, trở về cõi thiêng liêng là nơi quê cũ, chấm dứt một chuyến đi du học xa đầy hấp dẫn.

- Linh hồn và Chơn thân trở về, đến trình diện với hai Đấng CHA MẸ thiêng liêng, để báo cáo thành quả đạt được trong chuyến du học, trình ra những cấp bằng đạt được. Đức Chí Tôn sẽ khen thưởng bằng cách ban cho những phẩm vị Thần Thánh Tiên Phật tương xứng.

Còn nếu Linh hồn và Chơn thân thi rớt, không đạt được bằng cấp nào, lại còn mắc nhiều món nợ nơi cõi trần thì Linh hồn và Chơn thân được lưu lại cõi thiêng liêng một thời gian để quán xét, suy nghiệm những việc thất bại đã qua, rút kinh nghiệm, để rồi được trở xuống cõi trần một chuyến du học nữa, học lại

các bài học cũ, thi cho đậu, và lo trả xong các món nợ đã vay trong chuyến trước.

Đời sống của con người nơi cõi thiêng liêng mới thật là đời sống chánh thức, thiết thực, còn đời sống nơi cõi trần chỉ là một gian đoạn ngắn (để du học, công tác) trong toàn thể cuộc sống bất tận của con người.

Đó mới thật là một quan niệm đúng đắn duy nhất vì cuộc sống của con người trong CKVT, vì nó đứng trên cái nhìn toàn diện, sinh động và rõ ràng.

- Đời sống nơi cõi thiêng liêng là để nghỉ ngơi, an hưởng, hay để suy nghĩ, và sắp đặt kế hoạch cho một chuyến công tác hay du học mới sắp tới.

- Đời sống nơi cõi phàm trần là để học hỏi, làm việc, kinh nghiệm, thử thách và tiến hóa.

Tại sao con người cần phải xuống cõi phàm trần này để học hỏi và tiến hóa? Không thể ở cõi thiêng liêng học hỏi và tiến hóa được sao?

Bởi vì nơi cõi trần này có đủ các bài học từ trước đến thanh, từ ác đến thiện, từ tà mị gian dối đến chánh trực chơn thật, con người sẽ được học đầy đủ và chiêm nghiệm. Vả lại, nơi cõi trần, khí ô trược có đến hai phần, còn khí thanh khiết chỉ có một phần, nên xu hướng vật chất mạnh gấp đôi xu hướng tinh thần, mà nếu con người biết đè nén lòng vật dục để lo phụng sự nhưn sanh thì sẽ đoạt được công quả rất lớn, nhất định sẽ tiến hóa vượt bậc mau chóng.

Do đó, đời sống của con người nơi cõi phàm trần có *bốn mục đích* chánh yếu sau đây:

1. *Học hỏi*: Học sao cho thông hiểu tất cả những gì mà Đức Chí Tôn đã bày ra nơi cõi trần để làm nấc thang tiến hóa cho các đẳng chơn hồn.

2. *Lập Công quả*: Nhìn thấy các bạn đồng sanh đang sống lạc hưởng, lặn ngụp trong sông mê bể khổ, chìm đắm trong chốn danh lợi quyền, mãi miết đi trên đường vật dục, thì ta phải làm thế nào để giúp cho các bạn ấy thức tỉnh và giác ngộ, hiểu biết như ta, để trở lại con đường chơn chánh, đi đúng mục tiêu

tiến hóa. Ta phải đem hết khả năng của mình ra để giúp đỡ và dẫn dắt họ.

3. *Trả nợ*: Nếu trong kỳ du học trước, ta đã gây ra nhiều nợ nần oan trái, thì trong kỳ du học này, nhất định ta phải trả cho xong các nợ cũ dù phải đau khổ hy sinh.

4. *Không gây nợ mới*: Kinh nghiệm về sự trả nợ rất đau khổ, ta không nên gây thêm một món nợ oan nghiệt nào hết. Các điều răn cấm, các giới luật tu hành là những rào chắn rất hiệu quả để ngăn chặn không gây thêm nợ.

Thực hiện được bốn điều trên đây, thì chuyến du học này chắc chắn đạt được thành công mỹ mãn.

Hai Đấng CHA MẸ thiêng liêng chắc chắn sẽ rất hài lòng và các bạn thiêng liêng sẽ đón tiếp ngày trở về của ta thật vinh hiển huy hoàng.

X. Phần kết:

Nhơn sanh quan của Đạo Cao Đài đã giải quyết được các điểm chánh yếu mà từ xưa tới nay, các phái Triết học Duy Tâm và Duy Vật đã tốn nhiều thời giờ và giấy mực bàn cãi rất nhiều mà chưa đạt được một kết luận dứt khoát hợp lý nào thỏa mãn được các phái.

** Về nguồn gốc của loài người, con người từ đâu tới?*

Người nguyên thủy (Thủy tổ loài người) là các Hóa nhân do loài vượn cao cấp (vượn-người) tiến hóa mà thành.

Cái nguồn gốc này không có gì để làm cho chúng ta xấu hổ, vì mọi vật từ cõi thiêng liêng đến cõi phàm trần đều nằm trong Luật Tiến hóa của Thượng Đế.

Chính Đức Phật Thích Ca mà ai ai cũng đều sùng bái, có những kiếp là Hóa nhân. Đức Phật có thuật lại, tiền thân của Đức Phật trong nhiều kiếp là loài cầm thú.

Hóa nhân xuất hiện trước, lần lần đông đảo rồi Thượng Đế cho một số Nguyên nhân đầu kiếp xuống trần, do các Nữ Hóa nhân sanh ra, để khai hóa các Hóa nhân.

Nguyên nhân là những người được Đức Thượng Đế và Đức Phật Mẫu tạo ra từ lúc Khai Thiên, được Đức Chí Tôn cho

đầu kiếp xuống trần, ngoài nhiệm vụ khai hóa các Hóa nhân, Nguyên nhân còn phải lo học hỏi và tiến hóa.

** Con người có Linh hồn không?*

Điều này không còn gì để nghi ngờ nữa, bởi vì khoa Thần Linh học hiện nay trên thế giới đã chứng minh sự hiện hữu của Linh hồn trong mỗi con người.

Hiện tượng xây cơ ma trong giới bình dân cũng chứng tỏ được người chết không phải là hết, mà Linh hồn người chết vẫn tồn tại, nên người chết có thể nói chuyện được với người sống qua trung gian của cây cơ.

Trong Đạo Cao Đài, hiện tượng Cơ Bút chứng tỏ rằng có Đấng Thượng Đế, có các Đấng Thần Thánh Tiên Phật, có thế giới vô hình rất huyền diệu mà trí não phàm tục của con người không thể hiểu thấu được.

Con người có ba thể: Thể xác (hữu hình), Chơn thần (bán hữu hình) và Linh hồn (vô hình). Chơn thần làm trung gian cho Thể xác và Linh hồn.

Đấng Thượng Đế đã dạy cho chúng ta biết rõ về Chơn thần. Đây là điểm rất mới trong Giáo lý của Đạo Cao Đài, nhờ đó có thể giải rõ các hiện tượng của con người từ vật chất đến tinh thần, từ hữu hình qua vô hình.

Con người nơi cõi thiêng liêng (vô hình) chỉ có hai thể: Linh hồn và Chơn thần.

** Con người khi chết đi về đâu?*

Khi thể xác chết, nó sẽ thối rã và lâu ngày sẽ trở thành đất, còn Chơn thần và Linh hồn sẽ xuất ra khỏi thể xác để đi về cõi thiêng liêng, đến trình diện với hai Đấng Phụ Mẫu thiêng liêng là Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu.

Đức Chí Tôn xem xét các việc làm phước và tội mà Linh hồn và Chơn thần đã gây ra trong kiếp sống nơi cõi trần để khen thưởng hay bắt đi đầu kiếp mà trả quả.

Chừng nào Linh hồn và Chơn thần làm được những việc hoàn toàn tốt đẹp nơi cõi trần, xứng đáng là một Tiểu Thượng Đế thì khi trở về, Đức Chí Tôn sẽ khen thưởng xứng đáng và được hội hiệp cùng Đức Chí Tôn.

(Xin xem tiếp trang 169)



Việc Liên Lạc

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Để việc liên lạc với Ban Quản Nhiệm / Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Ban Quản Nhiệm Bắc California, Ban Quản Nhiệm Nam California và Tập San Thế Đạo được dễ dàng và nhanh chóng, xin quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ liên lạc theo những cách như sau:

I- Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

1- Địa chỉ: 3076 Oakbridge Dr., San Jose , CA. 95121

2- HT. Nguyễn Ngọc Dũ, Phone & Fax: (408) 238-6547

E-mail: dutani@juno.com

3- HT. Nguyễn văn Cầu, Phone: (408) 262-4209

Fax: (408) 262-4209, E-mail: caunguyencd@yahoo.com

4- HT. Mai văn Tim, Phone: (425) 265-1095

E-mail: TIMMAI@juno.com.

II- Tập San Thế Đạo:

- **Tập San Thế Đạo :**3076 Oakbridge Dr., San Jose, CA. 95121- 1716

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bắc Cali:

Trần Đức Nhuận, Phone: (408) 929-5167

- Đại-Diện Tập San Thế Đạo tại Nam Cali:

HTDP Huỳnh Mãng, Phone: (714) 544-5698

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Georgia:

HTDP Trần văn Tánh, Phone: (678) 422-8784

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Texas:

HTDP Lý Trường Thọ, Phone: (281) 988-9858

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Tiểu Bang Ontario, Canada:

HTDP Lê Đăng, Phone: (416) 598-0629

Fax: (416) 780-1829

III- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

1- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Washington & bang Oregon:

HT. Mai Văn Tim Phone: (425) 265-1095

HTDP Trần Trung Dung Phone:(253) 815-1846

2- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Texas:

HTDP Trần Công Bé Phone:(817) 244-7322

HTDP Lý Trường Thọ Phone: (281) 988-9858

3- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Louisiana:

HT. Nguyễn Thừa Long Phone:(504)-831-3152.

4-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Florida:

HT Huỳnh Công Khanh Phone:(727) 544-9484

HTDP Nguyễn Hồi Phục Phone:(954) 341-4366

5-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Toronto,Canada:

HTDP Phan Văn Tông Phone: (905) 794-8200

HTDP Lê Đăng Phone:(416) 598-0629

6- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp:

HTDP Nguyễn Chí Hiền Phone:01-4852-6017

7- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Úc Châu:

HT. Nguyễn Kim Triệt, Phone: (612) 9726-9684.

IV- Ban Thế Đạo Bắc California:

Địa chỉ: 932 Deer Meadow Ct, San jose , CA 95122

HT Nguyễn Đăng Khích, Phone: 408-924-0763

Email: tn_ndk@yahoo.com

V-Ban Thế Đạo Nam California

Địa chỉ:8791 Oranewood Ave, Garden Grove, CA 92841 .Phone & Fax:714-636-6622.

HT Bùi Văn Nho. Phone & Fax :(951) 781-1219

VI- Yểm trợ tài chánh:

Chi phiếu hoặc money order xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Danh Sách Đồng Đạo/Thân Hữu Cơ Sở Đạo ủng hộ Tập San Thế Đạo.

(từ ngày 21-03-2005 đến ngày 25-06-2005)

<u>STT</u>	<u>Đồng Đạo/ Thân Hữu/Cơ-Sở Đạo</u>	<u>USD</u>
01	HTDP Dương Văn Ngừa, San Jose, CA	9.26
02	HTDP Huỳnh Long Vân & HTDP Phan T.Thu .Hồ, Fountain Valley, CA	100.00
03	D.H.T Collision & Service, San Jose, CA	100.00
04	Võ Công Danh, Murrieta, CA	20.00
05	Nguyễn Ngọc Linh, Garden Grove, CA	50.00
06	HT Trần Quang Nghị, Fort Smith, AR	50.00
07	Nguyễn Văn Y, San Jose, CA	20.00
08	Nguyễn Thị Đẹp, Milpitas, CA	20.00
09	PTS Hà Thị Nết, Garden Grove, CA	20.00
10	Đặng Thị Cư, San Diego, CA	10.00
11	Thg Sự Cao Hòa Thuận, San Diego, CA	20.00
12	HTDP Nguyễn Vạn Năng, San Jose, CA	20.00
13	Ấn Danh, San Jose, CA	10.00
14	Phạm Bằng Tường, San Jose, CA	20.00
15	Phạm Thị Minh, DDS, San Jose, CA	50.00
16	Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS, San Jose, CA, (North Jackson Dental Group)	200.00
17	Dương Quang Lê, Oakland, CA	30.00
18	Tâm Trinh & Tuyết Nguyễn, Dorchester, MA	50.00
19	Đặng Minh Dương, San Diego, CA	20.00
20	Khiết Trần, DDS, Sandy Dental PC, San Jose, CA	200.00
21	Hồ Văn Dân, Garden Grove, CA	15.00
22	CTS Đoàn Điền Trung, Antelope, CA	20.00
23	CTS Lê Quang Giai, San Diego, CA	20.00
24	HT Bùi Đức Tài, Rancho Cordova, CA	20.00
25	HTDP Nguyễn Sao Đáp, Garden City, KS	40.00
26	Thomas Tiền Nguyễn, Garden Grove, CA	20.00

27	Nguyễn Văn Cảnh, Sacramento, CA	20.00
28	Lê Chính, Westminster, CA	100.00
29	CTS Nguyễn Văn Hai, Wichita, KS	20.00
30	Nguyễn Văn Hồ & Bùi T. Bạch Mai, Holt, MI	50.00
31	Hồ Văn Anh, Stanton, CA	30.00
32	HT Phạm Văn Cờ, Santa Ana, CA	20.00
33	HTDP Hồ Chánh Trực, Garden Grove, CA	20.00
34	Lý Quang Tú, Acworth, GA	20.00
35	Hồng Nga, San Jose, CA	20.00
36	HTDP Lý Trường Thọ, Houston, TX	50.00
37	Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA	20.00
38	Đỗ Văn Tâm, Syracuse, NY	20.00
39	HT Phan Văn Rắc, Marrero, LA	20.00
40	Lê Văn Hiệu, Pomona, CA	10.00
41	Trình Kim Nhan, Renton, WA	20.00
42	Lưu Quốc Minh, Holiday, FL	20.00
43	Nguyễn Văn Hải, Garden Grove, CA	50.00
44	Nguyễn Ngọc Sương, Stone Mountain, GA	50.00
45	Lâm Văn Mẫn, Tacoma, WA	25.00
46	Võ Văn Mỹ, Long Beach, CA	30.00
47	HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA	10.00
48	Nguyễn Minh Đức, Rockford, IL	20.00
49	Nguyễn Ngọc Hương, San Diego, CA	20.00
50	Trương Văn Thi, Seattle, WA	10.00
51	PTS Đỗ Danh Dự, San Jose, CA	20.00
52	HTDP Nguyễn Hồi Phục, Fort Lauderdale, FL	50.00
53	HT Mai Văn Tim, Everett, WA	40.00
54	Phạm Văn Ngọt, Fort Smith, AR	20.00
55	Lê Văn Minh, Riverside, CA	100.00
56	Nguyễn Đức, Milpitas, CA	10.00
57	CTS Nguyễn Văn Hương, Stone Mountain, GA	50.00
58	HT Cao Văn Bấy, Lawrenceville, GA	30.00
59	HT Nguyễn Long Châu, San Jose, CA	20.00
60	Nguyễn Thị Sumpter, Mulberry, FL	50.00

61	Đặng Kim Toàn, San Jose, CA	20.00
62	Trần Mỹ Diệu, Elk Grove, CA	20.00
63	Thánh Thất San Antonio, TX	50.00
64	Huỳnh Văn Thịnh, Chandler, AZ	20.00
65	HTDP Ng.Chí Hiền, Thiais, Pháp (40 Euro &20USD) Pháp.	67.54
66	Trí Vương, Mississauga, Ont, Canada (\$70 Canada)	53.40
67	Nguyễn Văn Kiếm, Wantina, Australia	30.00
68	Nguyễn Thị Thúy, Melbourne, Australia	200.00
69	Lê văn Trung, Toronto,Canada(20\$Canada)	15.50
70	Võ Thị Nguyệt,Edmonton,Alberta, Canada (50\$Canada)	38.75
71	CTS Bùi thị Ngọc Xuân,Toronto Canada (100\$ Canada)	77.51
	Cộng:	2,811.96

Niên Liễm

1	HTDP Nguyễn Chí Hiền, Thiais, Pháp	60.00
2	HTDP Nguyễn Hiền Nhân,Thiais, Pháp	60.00
3	HTDP Nguyễn Hiền Quân,Vitry-sur-Seine,Pháp	60.00
4	HT Nguyễn Tấn Tạo, Gretna, LA	60.00
5	HT Trần Quang Nghị, Fort Smith, AR	60.00
6	HTDP Nguyễn Sao Đáp, Garden City, KS	60.00
7	HTDP Nguyễn Hồi Phục, Fort Lauderdale, FL	60.00
8	HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA	60.00
	Cộng	480.00

Tổng cộng số thu trong kỳ là **Ba ngàn hai trăm chín mươi một đôla chín mươi sáu xu (USD 3,291.96)** gồm có :
Tiền yểm trợ Tập San Thế Đạo là **Hai ngàn tám trăm mười một đôla chín mươi sáu xu (USD 2,741.96)** và Tiền niên liễm của 8 vị Hiền Tài là **Bốn trăm tám mươi đôla(USD 480.00).**

San Jose, ngày 20-06--2005.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

TÓM LƯỢC

Hội Tương Tế Cao Đài

(TC Thông Báo số 02/HĐQT ngày 25 tháng 12 năm 2002)

A- Mục đích, ý nghĩa thành lập:

Thể hiện và vun bồi tình “*tương thân, tương ái*” giữa người Tín Đồ Cao Đài

- Phát huy tinh thần “*Từ Bi, Công Bình, Bác Ái*” của Đạo Cao Đài trên căn bản Tinh hoa Tam Giáo.

B- Nét đặc trưng của Hội Tương tế Cao Đài:

- Không phân biệt sức khỏe, tuổi tác đối với người xin gia nhập.
- Những người điều hành quản lý Hội thực sự làm việc thiện nguyện (*công quả*) không hưởng lương hay bất cứ trợ cấp nào khác.
- Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Giám Sát phải Minh Thệ trước Thiên Bàn Chí Tôn và Bàn Thờ Hộ Pháp.
- Dẫn đưa “Tinh thần Cao Đài” ra toàn xã hội, mời gọi cả những người chưa phải là Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội nếu có nhu cầu và được giới thiệu.

C- Tiêu chuẩn, điều kiện gia nhập:

- Là Tín đồ Cao Đài từ 21 tuổi trở lên hiện đang sống tại Hoa Kỳ (Dưới 21 tuổi, phải có sự chấp thuận của Cha Mẹ hoặc của người Giám hộ hợp pháp). Thân hữu của Tín đồ Cao Đài nếu được giới thiệu cũng được gia nhập Hội.
- Phải hoàn tất Hồ sơ gia nhập Hội theo qui định chung.

D- Trách nhiệm, nghĩa vụ Hội viên:

- Khi gia nhập, nộp một lần tiền đóng ban đầu là (60) Mỹ kim gồm tiền Dự Trữ Phúng điếu là (40) Mỹ kim và tiền niên liễm là (20) Mỹ kim.- Định kỳ nộp niên liễm là (20) Mỹ kim / năm

- Khi có Hội viên qua đời, đóng tiền Phúng điếu là (15) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên chính thức và (07) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên Dự bị).

- Tuân thủ quy định về thời hạn nộp tiền phúng điếu, niên liễm, các qui định về nghĩa vụ của Hội viên

E- Quyền lợi Hội viên:

Khi Hội viên qua đời, người thụ hưởng hợp pháp được hưởng quyền lợi sau:

- Hưởng trọn 100% tiền phúng điếu do Hội viên đương nhiệm đóng góp theo mức do Điều lệ qui định .

(Mức đóng góp này tùy theo người quá cố là Hội viên chính thức hay Hội viên Dự bị)

- Được Ban Điều Hành Hội thực hiện phân ưu và phúng điếu.

G- Gia nhập Hội:

Hồ sơ gia nhập Hội xin gửi về:

**Ban Điều Hành / Hội Tương Tế Cao Đài,
3032 Peppermint Dr., San Jose, CA. 95148**

H- Liên lạc:

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

***HT. Nguyễn văn Cầu** - Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị.,
Phone & Fax : (408) 262-4209 .

E - mail : caunguyencd@yahoo.com-

*** HTDP. Dương văn Ngừa** - Trưởng Ban Điều Hành
3032 Peppermint Dr., San Jose, CA. 95148

Phone & Fax : (408) 528 - 6435 , Phone: 408-238-2315.

E mail: datthong@earthlink.net

(***Chú thích:** Xin xem Hội Tương Tế Cao Đài / Website Ban Thế Đạo [http://www. Banthedao.net](http://www.Banthedao.net))

HỘI TƯƠNG TẾ CAO-ĐÀI

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc khi hay tin :

1.-Thân mẫu của hiền-tỷ **Lê thị Đầm**, ngụ tại 4070 Echowood Dr., Clarkston bang Georgia là:

Cụ Bà:

Triệu Thị Phải

Qui vi ngày 21-3 Ất Dậu (29-04-2005),
tại Phường 4 Thị xã Tây-Ninh, **hưởng thọ 84 tuổi.**

2.-Thân mẫu của hiền huynh **Nguyễn Ngọc Phước**, ngụ
tại số 2684 Lilac Dr.,Morrow, bang Georgia là:

Cụ Bà:

Đặng Thị Xinh

Qui vi ngày 05-03 Ất Dậu (Dl 13-04-2005) tại Hương đạ o
Từ-Hòa, Khâm Thành Thánh-Địa Tòa Thánh Tây-Ninh;
hưởng thọ 82 tuổi.

Chức Việc Bàn Trị Sự, ,Đại Đạo Thanh Niên Hội
và đồng đạo Thánh Thất Georgia xin thành kính phân ưu
cùng gia đình Hiền Tỷ **LÊ THỊ ĐẦM** và gia đình Hiền
Huynh **NGUYỄN NGỌC PHƯỚC** cùng tang quyến.

Thành tâm cầu nguyện Hai Đấng Phụ Mẫu Vạn
Linh và các Đấng Thiêng Liêng hộ trì linh hồn của Cụ
Bà Triệu Thị Phải và Cụ Bà Đặng Thị Xinh được an nhàn
hơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống./.

TM Bàn Trị Sự và đồng đạo tại Georgia
Chánh Trị Sự Nguyễn văn Hưởng

PHÂN ƯU

Được tin buồn Thân Mẫu của Hiền Huynh Chánh Trị Sự
Hà Vũ Băng là:

Hiền Tỷ;

Trần Thị Mứt

Đã qui vị tại Thánh Địa Tây Ninh ngày 06 tháng 4 năm
2005 (nhằm ngày 28 tháng 02 Ất Dậu)

Hưởng thọ 85 tuổi

Lễ phát tang đã cử hành lúc 12 giờ trưa Chủ nhật 10-04-
2005 (Mồng 2 tháng 3 Ất Dậu) tại Thánh Thất-Điện Thờ
Phật Mẫu Orange County. California.

Xin thành thật chia buồn cùng Hiền Huynh CTS Hà Vũ
Băng và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí-Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng
Thiênng Liêng chan rưới hồng ân cho cố Hiền tỷ **Trần Thị
Mứt** được sớm trở về cõi Thiênng Liêng Hằng Sống.

Châu Đạo California

Tộc Đạo Santa Clara, San Diego và Orange County

Điện Thờ Phật Mẫu Orange County

Đại Đạo Thanh Niên Hội

Hội Cựu Học sinh Đạo Đức HĐ và Lê Văn Trung

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.

Ban Thế Đạo Nam California

Ban Thế Đạo Bắc California.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc được tin:
Hiếu tử Hiền Huynh Hiền Tỷ Nguyễn Văn Thành là:

Đạo hữu

Nguyễn Văn Lành

Hội viên Đại Đạo Thanh Niên Hội,
Quận Hội Mountain View, Texas
đã qui vị vào ngày 20-03-2005 (nhằm ngày 11-02-Ất Dậu)

Hưởng dương 27 tuổi

Chúng tôi thành thật phân ưu cùng Hiền Huynh Hiền Tỷ Nguyễn Văn Thành và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh cố đạo hữu Nguyễn Văn Lành sớm tiêu diêu nơi miền cực lạc.

Thành kính phân ưu.

Các gia đình:

- Trương Văn Thành
- Lê Thị Huệ Hường.
- Nguyễn Thành Cứ.
- Đỗ Đức Thượng.
- Trần Công Bé.
- Nguyễn Công Tranh.

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn thân phụ của
Hiền Huynh **Hiền Tài Nguyễn Đăng Khích**, Tổng Quản Nhiệm
Ban Thế Đạo Bắc California, Trưởng Nhiệm Thanh Sát Ban
Thế Đạo Hải Ngoại là:

Lễ Sanh Thái Nghệ Thanh **(Nguyễn Đăng Nghệ)**

đã quy vị vào lúc 11.30 giờ ngày thứ bảy 02-04-2005 (nhằm
ngày 24 tháng 02 năm Ất Dậu) tại Thanh Điền, Tỉnh Tây Ninh,
Việt Nam

Hưởng thọ 89 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh
Hiền Tài Nguyễn Đăng Khích cùng tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng
Thiên Linh ban hồng ân cho hương linh Cố Lễ Sanh Thái
Nghệ Thanh được cao thăng Thiên vị.

Thành kính phân ưu.

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo.
Ban Thế Đạo Bắc California
Ban Thế Đạo Nam California.**

**Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại
bang Washington và bang Oregon.
Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại
bang Texas.
Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại
bang Louisiana.
Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại
bang Florida.
Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Canada.
Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp.
Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại
Úc Châu.**

**Châu Đạo California
Tộc Đạo Santa Clara, Orange và San Diego
Chức Việc Bàn Trị Sự Thánh Thất San Jose, CA
Chức Việc Bàn Trị Sự Hương Đạo Sacramento, CA
Điện Thờ Phật Mẫu San Jose.CA**

**Đại Đạo Thanh Niên Hội Quận Hội Santa Clara.
Hội Tương Tế Cao-Đài.
Tây Ninh Đồng Hương Hội.**

TIN TỨC ĐẠO SỰ TÓM LƯỢC

Thêm 11 vị Hiền Tài Dự Phong cho Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Trong 3 tháng vừa qua, qua Quyết Định số 204 /VP/ BQNHN ngày 25 tháng 04 năm 2005 và Quyết Định số 205/ VP/BQNHN ngày 01-06-2005, Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã công bố thêm 11 vị Hiền Tài Dự Phong như sau:

- 1-Nguyễn Huỳnh Mai , sanh năm 1982 tại New Orleans
văn bằng BS Physical Therapy , hiện ngụ tại LA
- 2-Nguyễn Tấn Phú ,sanh năm 1975 tại Saigon, văn bằng
BS Civil Engineering , hiện ngụ tại LA.
- 3-Trương Nguyễn Đăng Khoa, sanh năm 1981 tại Đồng Nai
văn bằng BS Computer Science , hiện ngụ tại WA.
- 4-Võ Ngọc Kim, sanh năm 1930 tại Saigon , cấp bậc
Cựu Trung Tá , hiện ngụ tại CA.
- 5-Lê Đình Ngọc Thảo, sanh năm 1962 tại Tây Ninh , văn
bằng BS Computing (Information Systems) VIC, Australia
- 6-Lê Đình Trí , sanh năm 1965 tại Tây Ninh,văn bằng
Bachelor of Science , VIC, Australia
- 7-Lê Đình Ngọc Bích, sanh năm 1966 tại Vĩnh Bình , văn bằng
BS Computing (Information Systems) VIC, Australia.
- 8-Nguyễn Văn Mao, sanh năm 1947 tại ViệtNam ,Tú Tài 2,
Professional Ntl Accountant , VIC, Australia.
- 9-Nguyễn Trọng Khanh, sanh năm 1976 tại ViệtNam ,văn
bằng Bachelor of Laws, VIC, Australia.
- 10-Huỳnh Vũ , sanh năm 1968 tại Saigon, văn bằng BS
Computing (Information Systems) , VIC, Australia .
- 11-Nguyễn Văn Bon , sanh năm 1975 tại Bến Tre, văn bằng
Bachelor of Chem. & Bioprocess Engineering, VIC, Australia

Tập San Thế Đạo xin chúc mừng quý Huynh Tỷ và mong Quý Huynh Tỷ thăng tiến trên đường lập công bồi đức trong cửa Đạo.

LỄ RA MẮT ĐẠI-ĐẠO THANH NIÊN HỘI BANG GEORGIA

Nhân dịp Vía Phật Thích Ca Mâu Ni Giáng Sinh ,mồng 8 táng 4 năm Ất Dậu, nhằm ngày 15-5-2005, Thánh Thất Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại bang Georgia đã tổ chức lễ ra mắt Đại Đạo Thanh Niên Hội và Ban Chấp Hành chánh thức được thành lập .

Mặc dù thời tiết bị ảnh hưởng bởi mưa bão ,nhưng quan khách và đồng đạo khoảng gần trăm người , trước là đi cúng đại đàn Vía Đức Phật Thích Ca ,sau là tham dự ngày lễ ra mắt Ban Chấp Hành Đại Đạo Thanh Niên Hội - Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Thánh Thất Bang Georgia .

Trong Quan Khách tham dự có phái đoàn Tiểu Bang lân cận đến từ South Carolina . Ngoài ra, còn có phái đoàn Đại Đạo Thanh Niên Hội từ Thánh Thất Mountain View thuộc Dallas ,Texas do Hiền Tỷ Lễ Sanh Hương Muội hướng dẫn cũng đã đến tham dự.



Quan khách tham dự

Khi cúng Đại Đàn gần xong, toàn thể Đại Đạo Thanh Niên Hội bái lễ ĐỨC CHÍ TÔN và Hiền huynh Chánh Tri Sự cử hành lễ “Tuyên Thệ” cho Ban Chấp Hành Đại Đạo Thanh Niên Hội nhiệm kỳ 2005-2007.

Toàn thể Ban Chấp Hành đã long trọng hô to “Xin Thề” trước Thiên Bàn CHÍ TÔN trước sự chứng kiến của tất cả Đồng Đạo lhiện diện.

Sau khi Quan Khách và Đồng Đạo dùng cơm chay, nghỉ giải lao, hàn huyên thăm hỏi nhau, buổi lễ tiếp tục vào lúc 2:30 chiều.

Mở đầu là hiền hữu Trấn Quang Sang đại diện cho Ban Tổ Chức nhiệt liệt chào mừng, xưng danh các phái đoàn, quý Quan khách ở các Tiểu bang xa về dự và tất cả quý Đồng Đạo tham dự .

Kế tiếp là phần chào cờ do Đại Đạo Thanh Niên Hội của Thánh Thất Georgia phụ trách, có sự tham dự của đại diện của Đại Đạo Thanh Niên Hội - Thánh Thất Mountain View, Dallas - Texas.



Lễ chào Quốc Kỳ.

Sau bài Quốc Ca Hoa Kỳ là Quốc Ca Việt Nam Cộng Hòa được toàn thể Quan khách và Đồng Đạo đồng ca trong khí

thế hùng hồn, kế tiếp là chào Đạo Kỳ, Hội Kỳ và một phút mặc niệm cho Chiến sĩ Vị Quốc Vong Thân, những người đã hi sinh vì lý tưởng Tự Do, những Chức sắc và Tín Đồ đã hi sinh vì sự nghiệp của Đạo và tưởng nhớ đến các vị Huynh Trưởng đã hy sinh cho lá Thanh kỳ của Đại Đạo Thanh Niên Hội.

Sau diễn văn khai mạc của Hiền huynh Chánh Trị Sự Nguyễn Văn Hưởng, (thay mặt Ban Trị Sự Thánh Thất Georgia), hiền hữu Trần Quang Sang đọc tóm lược lịch sử Đại Đạo Thanh Niên Hội Cao Đài tại Trung Ương Tòa Thánh Tây Ninh và quá trình thành lập Đại Đạo Thanh Niên Hội Bang Georgia.

Sau đó, hiền hữu đã long trọng giới thiệu đến Chư Chức sắc, Chức Việc Bàn Trị Sự và quý Quan khách cùng Quý Đồng Đạo lưỡng phái, các thành viên trong Ban Chấp Hành gồm: Hội Trưởng, Hội Phó (03), Thư Ký, Thủ Quỹ và Ủy viên Giám Sát.

Tiếp theo, Hiền huynh Chánh Trị Sự thay mặt Bàn Trị Sự Thánh Thất Georgia tuyên bố chính thức công nhận Đại Đạo Thanh Niên Hội Bang Georgia trước sự tán thưởng nồng nhiệt của Đồng Đạo và Quan khách và kể từ ngày hôm nay, Ban Chấp Hành Đại Đạo Thanh Niên Hội nhiệm kỳ 2005-2007 chính thức hoạt động .

Hội Trưởng và toàn thể Hội viên bước lên khán đài để làm lễ Tuyên Hứa. Tiếng hô “Tôi xin hứa” đồng loạt vang lên hoà với tiếng vỗ tay của Quan Khách và Đồng Đạo tạo thành niềm hân hoan và danh dự chung cho các em Đại Đạo Thanh Niên Hội.

Đại Đạo Thanh Niên Hội tại Georgia gồm có (37) em:

- Tuổi từ 08 đến 11 có 05 em .
- Tuổi từ 12 đến 17 có 08 em
- Từ 18 đến 40 tuổi có 24 em .

Các em trên 18 tuổi đa số đang theo học các Đại học, có em có bằng Master và đang làm trong các ngành Y, Dược, Kỹ sư.... Các em là con nhà Đạo đã tình nguyện tham gia vào Đại

Đạo Thanh Niên Hội (Dưới 18 tuổi phải có sự đồng ý của Phụ huynh) .

Thay mặt Bàn Trị Sự Thánh Thất Georgia, Hiền huynh Chánh Trị Sự ngỏ lời nhắn nhủ cùng Ban Chấp Hành và toàn thể Hội viên Đại Đạo Thanh Niên Hội ,đồng thời chứng kiến cho Ủy viên Thành lập Đại Đạo Thanh Niên Hội - Bang Georgia là hiền hữu Trần Quang Sang lên tuyên bố chấm dứt nhiệm vụ.

Toàn thể Đại Đạo Thanh Niên Hội đồng loạt chào tay với vòng chữ O ngang vành nón trắng trong tiếng vỗ tay nồng nhiệt của mọi người .

Tiếp theo là phần phát biểu cảm tưởng của Quan Khách và Đồng Đạo.

- Mr. Ayer (người Mỹ) phát biểu là Ông rất hâm mộ tinh thần của Đạo Cao Đài, nhất là các em là mầm non rất tốt cho Đạo mai sau .

-Hiền tử Lễ Sanh Hương Muội nhắn nhủ với các em để các em làm hành trang trên con đường tiến lên phía trước hầu giúp Đạo, xây Đời cho rạng rỡ con nhà Đạo ở hải ngoại

Sau cùng là phần phụ diễn văn nghệ giúp vui do các các em Đại Đạo Thanh Niên Hội phụ trách.

Rất tiếc trời mưa khá to lúc gần 4 giờ chiều mà khán đài và lều trại căng trước Thánh Thất dưới hình thức di động và phần điện bị ảnh hưởng, nên chương trình tạm gián đoạn.

May mắn thay, lúc hơn 5 giờ chiều, mưa tạnh hẳn. Đa số quan khách còn ở lại để thưởng thức chương trình văn nghệ mà các em đã luyện tập rất công phụ. Các tiết mục ca, vũ, nhạc, kịch thật vui và phong phú, có bài hợp ca **“Đại Đạo Thanh Niên Hội hành khúc”** được soạn theo tiết tấu mới, rồi bài ca vọng cổ **“Nhớ Ân Sư”** với phần hoà đàn của hai nhạc sĩ lão thành là Xuân Trường (đàn guitar cổ) và Văn Tánh (đàn kiềng).

Kết thúc phần văn nghệ là bài hợp ca **“Việt Nam về trong nỗi nhớ”** được các em trang phục theo quốc phục VN với ba màu Tam Thanh rực rỡ. Những tràng vỗ tay tán thưởng các

em không ngọt nhất là Ban hợp ca ấu nhi tham gia biểu diễn với em bé 3 tuổi mà ngâm thơ thật là hay.

Buổi lễ bế mạc lúc 6giờ 30 phút cùng ngày.

Ban Tổ Chức ngỏ lời cảm ơn Quý Quan khách và Đồng Đạo kèm theo lời chân thành cáo lỗi về những sơ xuất xảy ra , nếu có, trong tổ chức buổi lễ.

Trong bầu không khí vui vẻ, hân hoan của Quý Quan khách và Đồng Đạo bịn rịn tiễn đưa nhau, các em Đại Đạo Thanh Niên Hội Georgia và Texas cùng nắm tay nhau hô to khẩu hiệu “Quyết Tâm” “Đoàn Kết”.

Mọi người vẫy tay chào trong niềm luyến lưu và cùng nhau hẹn ngày tái ngộ.

Người Tây Ninh tường thuật

(Tiếp theo trang 151 Nhơn Sinh Quan của Đạo Cao-Đài)

Con người là một Linh tử trong Càn Khôn vũ Trụ, có một đời sống miên viễn bất tận. Đời sống này bao gồm hai giai đoạn nối tiếp luân phiên nhau mãi mãi đến vô cùng:

- Đời sống nơi cõi thiêng liêng để nghỉ ngơi, an hưởng và suy nghiệm.

- Đời sống nơi cõi phàm trần là để học hỏi, lập công quả, tu luyện, để được tiến hóa nhanh.

Như thế thì mục đích của đời sống con người là để học hỏi và tiến hóa, tiến hóa mãi không ngừng, để cho Càn khôn cùng tiến hóa mãi mãi như các sự vận chuyển của các tinh cầu trong Càn Khôn Vũ Trụ.

HT Nguyễn Văn Hồng

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
(Bát Thập Niên)
TÒA-THÁNH TÂY-NINH

SAN ANTONIO TEMPLE OF CAO-ĐÀI TÂY-NINH

(FILE NUMBER: 800417053)

ĐẠI-ĐẠO TÂM THỨ

Kính gửi

:- Quý Chức-Sắc, Quý Hiền Tài, Quý Thánh-Thất và Đền Thờ Phật Mẫu, Quý Hội Tín Hữu Cao Đài, Chức-Việc và Tín Hữu Cao-Đài.

- Quý Vị Đạo-Tâm Tôn-Giáo Bạn và Quý Đồng-Hương.
- Quý Mạnh Thường-Quân.

Ban Điều Hành SA. TEMPLE OF CAO-ĐÀI TÂY NINH và Bàn Trị Sự Hương Đạo San Antonio chúng tôi đã từ lâu rất mong cất được một THÁNH THẤT, để thờ phượng Đức CHÍ-TÔN, Đức PHẬT-MẪU và Các Đấng THIÊN-LIÊNG. Nhưng vì Đạo Hữu Cao-Đài quá ít và sống rải rác, chỉ có 10 gia đình Cao-Đài Tây-Ninh ở gần nhau nên thường xuyên luân phiên cúng liên-gia.

Vì vậy, để phát nguyện lòng thiện tâm vì THƯỢNG-ĐẾ cao cả, vì Thầy vì Đạo, Ban Điều Hành và Bàn Trị Sự chúng tôi thiết tha kêu gọi sự nhiệt-thành của toàn thể Quý Vị góp phần công-quả về nhân-lực, vật-lực và tài-lực để chúng tôi thực hiện xây dựng THÁNH THẤT hoặc mua 1 cái nhà tương đối để toàn thể Đạo-Hữu Cao-Đài ở San Antonio có nơi thờ phượng hai Đấng Phụ-Mẫu Vạn-Linh của toàn cả nhơn loại, vì:

“Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây dùm lại nên hòn núi cao.”

Ước mong nguyện vọng của toàn thể Đạo-Hữu Cao-Đài ở San Antonio không bị thất vọng trong việc sánh vai với Hương Đạo khác, phát huy nền ĐẠI-ĐẠO ở hải-ngoại.

Ban Điều Hành SAN ANTONIO TEMPLE OF CAO-ĐÀI TÂY NINH và Bàn Trị Sự chúng tôi xin thành-tâm ghi nhận công-quả đến toàn thể Quý Vị với lời cầu nguyện Đức Đại Từ-Phụ, Đức Đại Từ-Mẫu cùng các Đấng Thiêng-Liêng ban nhiều hồng-ân đến Quý Liệt Vị và Quý Quyển.

Chi-phiếu (Check) hoặc Lệnh-phiếu (Money Order) Xin
Đề:

SAN ANTONIO TEMPLE OF CAO-DAI TAY-NINH

Và xin gửi về một trong địa chỉ sau đây:

1.- Hội Trưởng: Lê Quang
5246 PRINCE VALIANT
SAN ANTONIO, TX 78218

hoặc

2.- Thủ Quỹ: Nguyễn Văn Mạnh
7647 TARRASA DRIVE
SAN ANTONIO, TX 78239

San Antonio, ngày 18 tháng 04 năm 2005

(Ngày 10 tháng 03 năm Ất Dậu)

T.M.Ban Điều Hành SATCĐTN T.M. BTS Hương Đạo SA

Phó Hội Trưởng

Chánh Trị Sự

HUYỀN KIM QUAN

VÕ NGỌC HIỆP

(Ký tên và đóng dấu CTS)

X X X

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

**Bát Thập Niên
TÒA THÁNH - TÂY NINH**

BỨC TÂM THƯ

Ban Cai Quản, Chức Sắc, Chức Việc và toàn Đạo nơi
Họ Đạo Trường Lưu, xã Trường Đông, huyện Hòa Thành đồng
kính Bức Tâm Thư.

Kính gửi:

**Quý Chức sắc, Quý Ban Cai Quản, Quý Chức Việc và
toàn Đạo nam, nữ,**

**Quý Nhà Đạo Tâm, Quý Nhà Mạnh Thường Quân,
Quý Nhà Từ Thiện trong
và ngoài nước**

Với lòng thành kính và chúc sức khỏe toàn bửu quyền
được an khang hạnh phúc và thành đạt.

Kính thưa Quý Chư Hiền!

Thánh Thất Trường Lưu được xây dựng từ thập niên 60
bằng vật liệu bán kiên cố, hôm nay đã xuống cấp trầm trọng.
Sau khi sự ưu tư đè nặng ban Cai Quản cùng toàn Đạo nghĩ vì
ngôi thờ không chỉ chi về liều lượng xây dựng mới theo kiểu
mẫu số 4 mang đậm nét đặc trưng của tôn giáo với kinh phí
hơn 1 tỷ đồng, nhưng với Đạo Tâm sẵn có và cũng nhớ câu:
Việc làm của Đạo là “Bất gió nấn hình” nên mạo muội thỉnh
cầu Hội Thánh, Hội Đồng Chương Quản cùng Sở Xây Dựng
tỉnh Tây Ninh được xây dựng lại ngôi Thánh Thất. Vẫn biết

Họ Đạo Trường Lưu phần đông tín đồ sống bằng nghề làm thuê. Tuy nhiên với lòng mong ước quyết chí thực hiện hoài bão.

Được sự quan tâm của Chính Quyền các cấp và sự ân tứ của Hội Trưởng Hội Đồng Chưởng Quản cho phép được xây dựng mới lại Thánh Thất Trường Lưu theo nguyện vọng mong muốn của toàn Đạo xã Trường Đông. Lễ Khởi Công đặt viên gạch đầu tiên vào ngày 24/5 Giáp Thân (DL, ngày 11/7/2004).

Đến nay thời gian thi công gần 08 tháng đã trôi qua, Ban Cai Quản cùng toàn Đạo đã phấn đấu cực lực, bên cạnh cũng có các nhà Đạo tâm, các nhà Mạnh Thường Quân trong và ngoài Họ Đạo trợ giúp về tinh thần và vật chất, nhưng công trình tính ra chỉ được 1/3 đoạn đường, vì vật liệu xây dựng đã và đang lên quá cao, nên tiến độ thi công chậm lại.

Nên Ban Cai Quản và toàn Đạo chúng tôi kính Bức Tâm Thư gửi trọn niềm tin vào tấm lòng vàng cao quý của Quý Nhà Hảo Tâm, Quý Mạnh Thường Quân, Quý Chức Sắc, Chức Việc và toàn Đạo nam nữ là con cái của Đức Chí Tôn từ muôn phương vạn nẻo hoan hỷ với tinh thần chung lo Đại Nghiệp Đạo để tạo thêm nguồn sinh lực cho Họ Đạo chúng tôi sớm hoàn thành ngôi Thờ Đấng Cha chung của nhơn loại được kang trang sạch đẹp.

Cuối thư Ban Cai Quản cùng toàn Đạo ấp Trường Lưu, xã Trường Đông thành tâm cầu nguyện Đức Đại Từ Phụ – Đức Đại Từ Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng chan rưới hồng ân cho Quý Chư Hiền tinh thần mãn huệ, quý thể khương cường cùng bửu quyền an kang, hạnh phúc và thành đạt để cùng nhau trên bước đường lập công bồi đức.

Kính thư

Họ Đạo Trường Lưu, ngày 18/01/Ất Dậu

(DL, ngày 26/02/2005)

TM/ Ban Cai Quản Họ Đạo

Cai Quản

LỄ SANH NGỌC PHƯỚC THANH

(Ký tên và đóng dấu)



SANDY DENTAL P.C.

SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Road • San José, CA 95116

(Góc đường McKee & McDonald, giữa 101 & đường King)

(408) 272-3999

Fax: (408) 272-2202 • E-mail: SandyDenta@aol.com

SANDY DENTAL P.C., hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được tin nhiệm của đồng đảo đồng bào từ năm 1987, có nhiều BS Nha Khoa Việt Nam hơn 10 năm kinh nghiệm điều hành.

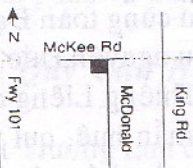
• Địa điểm thuận tiện, trung tâm thành phố San Jose, gần Fwy 101, 280, 680, toa-lạc giữa 1 vườn cây, khu th-tử, góc đường với parking rộng-rải.

- Trang thiết bị tối tân và vệ sinh tối đa
- Nước dùng thật tinh khiết.
- 1 bộ dụng cụ riêng cho mỗi bệnh nhân.

Đặc Biệt:

- Pokémon Game cho trẻ em và Cable TV
 - Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ \$75
 - Thay các trám chỉ để hợp màu với răng
 - Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.
- Tiếp đãi ân cần, khung cảnh trang nhã. Có vườn cây, suối nước, cà vàng và nhạc êm dịu.

** Nếu đã trên 6 tháng mà quý vị chưa đi làm sạch răng, hãy đến với Sandy Dental để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười thật duyên dáng



**NHẬN MEDI-CAL
BẢO HIỂM
VISA - MASTER CARD**



SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Road • San Jose, CA 95116

Góc đường McKee & McDonald, đối diện mi Lạcay, giữa 101 & đường King
(408) 272-3999

COUPON

- Tẩy Trắng Răng
(Tooth Whitening)

\$75

Giá bình thường \$300

SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Road • San Jose, CA 95116

Góc đường McKee & McDonald, đối diện mi Lạcay, giữa 101 & đường King
(408) 272-3999

COUPON

- Khám Tổng Quát
- X-rays
- Làm Sạch Răng (Cleaning)

\$25


Giá bình thường từ \$75 - \$150 hoặc hơn

MUA BÁN NHÀ ĐẤT VAY MƯỢN NỢ

Trân trọng giới thiệu đồng đạo và thân hữu:

1-Vùng Bắc California

TUONG PHAM (Phạm Bằng Tường)
REALTOR & LOAN OFFICER

PROPERTIES
HILLSDALE 

920 Hillview Ct. Suite 180
Milpitas, CA 95035
Office: 408-263-4801
Office: 510-651-1416
Fax: 408-263-9452
Cell: 408-375-8611
Home: 408-365-0618

2- Vùng Nam California

ATP INVESTMENT
REALTY & MORTGAGE

1651 East 4th St., Suite 218
Santa Ana, CA 92701
Business: (714) 210-0234
Fax: (714) 210-0237
Cell: (714) 863-5696
E-mail: atpinvestment@yahoo.com


Chuong Thai
Realtor®
Sales Manager

A Partner of Prosperity Real Estate Advisors  



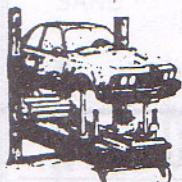
CENTURY COLLISION & SERVICE CENTER

"Your Complete Auto Body & Service Center"

60 Stockton Avenue • San Jose, CA 95126

Tel: (408) 288-8856

Fax: (408) 288-8855



**CHUYÊN SỬA CHỮA, SƠN, LÀM ĐỒNG
CÁC LOẠI XE MỸ VÀ NGOẠI QUỐC**

AUTO BODY SHOP:

- Làm đồng
- Kéo sườn
- Sơn
- Thay kiếng
- Bọc nệm, thảm

★

ĐẶC BIỆT: CÓ PHÒNG SƠN
HẤP VÀ MÁY MÓC, DỤNG CỤ
ĐÚNG TIÊU CHUẨN.

AUTO REPAIR:

- Rebuilt máy, Carburetor, Transmission
- Tune Up
- Làm thống, tiện đĩa
- Hệ thống điện, máy lạnh, máy suôi.
- Thay nhớt (máy & hộp số)
- Có bán vỏ xe cũ, và lốp xe.
- Balance bánh xe bằng computer.

MUFFLER

(ống bô)

có hàn, thay gán

Maffler (ống bô)

các loại xe Mỹ

và Ngoại Quốc

Cung Chúc

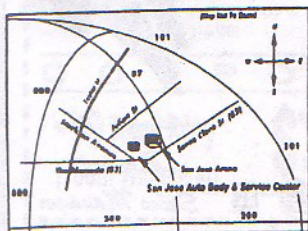


★ **ĐẶC BIỆT:** *Tân Xuân*

- SMOG CHECK, BRAKE + LAMP CHECK STATION
- 4 WHEEL ALIGNMENT
- NHÂN DỊP XUÂN VÉ BỐT 10%

- Bất Deductible tùy theo job
- Kéo xe miễn phí

- Tiền công được bớt tối đa cho quý khách
- Nhận Visa - Mastercard



TIÊU CHUẨN:

- TÍN NHIỆM
- KỶ LƯỜNG
- THÀNH THẬT
- GIÁ PHẢI CHĂNG

VIỆC LÀM BẢO ĐẢM 6 THÁNG HOẶC 6,000 MILES

Mở cửa 6 ngày trong tuần

Từ 9 AM - 6 PM

Nghỉ ngày Chủ Nhật

Chủ Nhân

Kính Mời



7&M Dental Care, Inc.

NGUYỄN HỮU TƯỜNG, D.D.S. & TÔ MỸ HUỆ, D.D.S



NGUYỄN HỮU TƯỜNG



TÔ MỸ HUỆ

Tel. 408. 923. 8272

125 N. Jackson Ave, Ste 104 San Jose, CA 95116

- Tốt nghiệp bác sĩ Nha khoa tại University of the Pacific, San Francisco.
- Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha khoa toàn quốc.
- Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại.
- Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc nha khoa toàn diện.
- Được giải thưởng về :need, character, and scholarship”
- Nguyễn là bác sĩ y khoa tại bệnh viện Nguyễn Văn Học và Chợ Quán.

GIỜ LÀM VIỆC

Thứ Hai – Thứ Ba: 9AM – 6 PM

Thứ Năm – Thứ Bảy: 9AM – 6 PM

Với sự cộng tác của bác sĩ nha khoa **KIM KIM HUYNH DDS.**

- Có máy laser trị ê răng rất hiệu quả và trám răng không cần gán tề.
- Nhân viên ân cần, vui vẻ, hướng dẫn các vấn đề Bảo hiểm, cách giữ răng cho bền tốt.
- Các bác sĩ luôn luôn tìm mọi phương pháp chữa trị tốt nhất cho quý vị.

KÍNH BIỂU



TẬP SAN THẾ ĐẠO
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Điện thoại/ hoặc Fax : 408-238-6547